



Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Quận Columbia năm 2019

Giới Thiệu về Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Quận Columbia

Phiên bản cập nhật *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Quận Columbia* này nhằm đáp ứng sự phát triển của phong trào tiêu chuẩn trong hoạt động chăm sóc và giáo dục mầm non trên toàn quốc. *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* này bao gồm những tiêu chuẩn phù hợp với *Common Core State Standards for English Language Arts and Mathematics* (2010) cũng như *Next Generation Science Standards* (2013). Ngoài ra, chúng cũng phù hợp với *Head Start Early Learning Outcomes Framework: Ages Birth to Five* (2015), nhằm đảm bảo rằng tất cả trẻ em đều được nhận chương trình giảng dạy dựa trên các tiêu chuẩn như nhau và trải nghiệm học tập phù hợp, bất kể là chương trình nào.

Trong tài liệu này, *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Quận Columbia*, hay được gọi là *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm*, bao gồm những dấu hiệu chỉ báo dành cho trẻ sơ sinh, trẻ mới chập chững biết đi, trẻ hai tuổi và trẻ mầm non, cũng như các kỳ vọng hoàn thành dành cho trẻ chuẩn bị rời khỏi chương trình tiền mẫu giáo và mẫu giáo. Những tiêu chuẩn này cung cấp cho phụ huynh và giáo viên thông tin về các kỳ vọng liên quan đến những kiến thức trẻ mà trẻ cần biết và có thể làm, cũng như mô tả sự tiến bộ của trẻ ở các độ tuổi và mức phát triển khác nhau. Chúng tập trung vào toàn bộ đứa trẻ và bao gồm một loạt các lĩnh vực vì quá trình học tập và phát triển của trẻ nhỏ có liên quan đến nhau và trải rộng trên tất cả các lĩnh vực học tập. *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* cho biết vai trò thiết yếu của giáo viên trong việc hướng dẫn có chủ đích cho quá trình học tập và phát triển của trẻ trong môi trường chăm sóc và giáo dục mầm non chất lượng cao có sự phối hợp của gia đình.

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm công nhận rằng giáo viên là người đưa ra quyết định quan trọng trong quá trình giúp trẻ nhỏ phát triển, học tập và cuối cùng là sẵn sàng đi học. *Head Start Early Learning Outcomes Framework: Ages Birth to Five* cung cấp bảy nguyên tắc hướng dẫn hỗ trợ các nhà giáo sử dụng thành công tiêu chuẩn học tập sớm để giúp trẻ nhỏ chuẩn bị sẵn sàng và thành công tại trường học cũng như trong cuộc sống sau này:¹

1. "Mỗi trẻ đều đặc biệt và có thể thành công. Trẻ em là các cá nhân khác nhau với tốc độ và lộ trình phát triển khác nhau. Mỗi trẻ đều chịu ảnh hưởng khác biệt từ môi trường trước khi sinh, tính khí, sinh lý học và trải nghiệm cuộc sống. Với sự hỗ trợ phù hợp, tất cả trẻ đều có thể thành công trong học tập và đạt được các kỹ năng, hành vi và kiến thức như mô tả trong [*Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm*].
2. Học tập diễn ra trong bối cảnh các mối quan hệ. Gia đình, giáo viên và người lớn quan tâm chăm sóc là yếu tố quan trọng trong cuộc sống của trẻ nhỏ. Các tương tác phản hồi tích cực và hỗ trợ với người lớn đóng vai trò cần thiết trong quá trình học tập của trẻ.
3. Gia đình chính là người chăm sóc, người thầy cũng như người hỗ trợ đầu tiên và quan trọng nhất của trẻ. Các gia đình phải được tôn trọng và hỗ trợ như nguồn tác động chính trong quá trình học tập và giáo dục mầm non của trẻ. Kiến thức, kỹ năng và nền tảng văn hóa của họ đóng góp vào khả năng sẵn sàng đi học của trẻ.
4. Trẻ học tập tốt nhất khi trẻ cảm thấy an toàn và an tâm về mặt cảm xúc cũng như thể chất. Chăm sóc nuôi dưỡng, phản hồi tích cực và nhất quán tạo ra môi trường an toàn, giúp trẻ cảm thấy an tâm và được coi trọng. Trong những môi trường như vậy, trẻ có thể gắn kết hoàn toàn vào trải nghiệm học tập.
5. Các lĩnh vực phát triển có liên quan với nhau và trẻ học nhiều khái niệm cũng như kỹ năng cùng một lúc. Bất kỳ kỹ năng, hành vi hay khả năng riêng biệt nào cũng có thể liên quan đến nhiều lĩnh vực phát triển.
6. Việc giảng dạy phải có mục đích và tập trung vào cách trẻ học tập và phát triển. Trẻ em luôn tích cực, gắn kết và hào hứng học tập. Các thực hành giảng dạy hiệu quả được xây dựng trên những thể mạnh nội tại đó bằng cách cung cấp chương trình giảng dạy phù hợp về mặt phát triển cũng như cơ hội để khám phá và vui chơi có ý nghĩa.
7. Tất cả trẻ đều có các thể mạnh khác nhau bắt nguồn từ văn hóa, nền tảng, ngôn ngữ và niềm tin của gia đình trẻ. Các môi trường học tập phản ứng tích cực và tôn trọng chào đón trẻ từ những nền tảng văn hóa và ngôn ngữ đa dạng. Các thực hành giảng dạy hiệu quả và trải nghiệm học tập được xây dựng trên nền tảng độc đáo và trải nghiệm trước đó của từng trẻ."

Mục Đích và Việc Sử Dụng Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm

Mục đích chính của Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm là đảm bảo rằng trẻ em tại Quận Columbia sẽ có trải nghiệm học tập sớm đa dạng và mạnh mẽ, chuẩn bị sẵn sàng cho thành công tại trường cũng như quá trình học tập suốt đời. Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm bao gồm các dấu hiệu chỉ báo dành cho trẻ sơ sinh, trẻ mới chập chững biết đi, trẻ hai tuổi và trẻ mầm non, cũng như các kỳ vọng hoàn thành dành cho trẻ chuẩn bị rời khỏi chương trình tiền mẫu giáo và mẫu giáo. Các kỳ vọng hoàn thành mẫu giáo phản ánh Common Core State Standards for English Language Arts and Mathematics và Next Generation Science Standards (NGSS), đồng thời không thay đổi bất kỳ tiêu chuẩn nào hiện có.

Để đạt được mục tiêu đó, *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* nên được sử dụng làm:

- Nguồn thông tin hướng dẫn để lựa chọn và tiến hành chương trình học tập;
- Trọng tâm thảo luận cho các gia đình, nhà giáo, các thành viên cộng đồng và những nhà hoạch định chính sách về việc chăm sóc và giáo dục cho trẻ nhỏ;
- Hướng dẫn lựa chọn các đánh giá phù hợp cho trẻ từ các nền tảng đa dạng và khả năng khác nhau.
- Hướng dẫn lập kế hoạch trải nghiệm và chương trình giảng dạy cho phép trẻ tiến bộ và đáp ứng các tiêu chuẩn; và
- Khung hướng dẫn lập kế hoạch cho các cơ hội phát triển nghề nghiệp của nhân viên giáo dục.

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm **không nên** được sử dụng để:

- Từ chối cho trẻ nhập học mẫu giáo;
- Loại trừ trẻ khỏi chương trình chăm sóc và giáo dục mầm non và/hoặc các hoạt động do tình trạng khuyết tật hay ngôn ngữ sử dụng tại nhà; hoặc
- Đánh giá hay định mức sự phát triển và học tập của trẻ

Trẻ Học Hai Ngôn Ngữ trong Các Chương Trình Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm định nghĩa **trẻ học hai ngôn ngữ (DLL)** là trẻ em từ sơ sinh đến độ tuổi vào mẫu giáo đang học hai (hay nhiều) ngôn ngữ cùng lúc hoặc đang học ngôn ngữ thứ hai trong khi tiếp tục phát triển ngôn ngữ thứ nhất.²

Thuật ngữ “trẻ học hai ngôn ngữ” có thể bao gồm hoặc trùng với các thuật ngữ khác thường được sử dụng như song ngữ, người học Anh ngữ (ELL), trình độ thông thạo Tiếng Anh hạn chế (LEP), người học Tiếng Anh (EL) và trẻ nói ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh (LOTE).³

DLL đến từ các gia đình nói một ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh.⁴ Với một số DLL, cả Tiếng Anh và ngôn ngữ khác ngoài Tiếng Anh đều được sử dụng tại nhà.⁵

Trẻ được coi là DLL có thể ghi danh vào bất kỳ loại chương trình chăm sóc và giáo dục mầm non nào. Các chương trình đó bao gồm:

- Các chương trình mầm non công lập với Tiếng Anh là ngôn ngữ chính trong lớp học;
- Các chương trình song ngữ mà trong đó tất cả học sinh đang học hai hoặc nhiều ngôn ngữ trong lớp học;
- Các cơ sở phát triển trẻ em (với người chăm sóc nói Tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác); và
- Các trung tâm phát triển trẻ em (với người chăm sóc nói Tiếng Anh hoặc ngôn ngữ khác).

Điều quan trọng cần lưu ý là, dành cho mục đích của các tiêu chuẩn này, DLL là trẻ học hai ngôn ngữ trong tất cả các loại chương trình. Hầu hết những trẻ được coi là DLL không ghi danh vào các chương trình hai ngôn ngữ của Quận mà trong đó tất cả học sinh học nội dung cấp lớp bằng hai ngôn ngữ. Các học sinh ghi danh vào những chương trình đó, một số bắt đầu từ mầm non, thường được gọi là học sinh học Hai Ngôn Ngữ.

Các thuật ngữ người học Tiếng Anh và trình độ thông thạo Tiếng Anh hạn chế có định nghĩa cụ thể theo định nghĩa trong Đạo Luật Mọi Trẻ Em Đầu Thành Công dành cho trẻ từ 3 đến 21 tuổi.⁶ Những thuật ngữ này có thể hoặc không thể áp dụng với trẻ là DLL theo định nghĩa trong các tiêu chuẩn này, phụ thuộc vào cấp độ phát triển và mức độ tiếp thu Tiếng Anh của trẻ.

Sự Tham Gia của Gia Đình

Gia đình đóng một vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hỗ trợ quá trình học tập sớm thời thơ ấu và sẵn sàng đi học. Trẻ bắt đầu học tập ở nhà trước khi trẻ tham gia vào môi trường học tập sớm. Văn Phòng Giám Đốc Học Khu Phụ Trách Giáo Dục Tiểu Bang DC (OSSE, DC Office of the State Superintendent of Education) và Phòng Hành Chính Phụ Trách Trẻ Em và Gia Đình (Administration for Children and Families) liên bang, Văn Phòng Khởi Đầu Sớm (OHS, Office of Head Start) hiểu rõ rằng mối quan hệ phụ huynh-con cái tích cực là nền tảng cho quá trình học tập của trẻ. Gắn kết với các gia đình thông qua mối quan hệ có ý nghĩa là yếu tố quan trọng trong việc chăm sóc và giáo dục mầm non chất lượng cao. Các thực hành gắn kết gia đình hiệu quả có thể hỗ trợ sức khỏe và sự phát triển của trẻ nhỏ, bao gồm sự phát triển xã hội, cảm xúc, nhận thức, ngôn ngữ, khả năng đọc viết và thể chất của trẻ. Trải nghiệm của trẻ với gia đình đóng góp nhất nhiều vào khả năng sẵn sàng đi học của trẻ.

- Trẻ học hai ngôn ngữ, cũng như tất cả các trẻ khác, đều được hưởng lợi từ mối quan hệ gia đình-nhà trường ấm áp và tôn trọng, hỗ trợ sự phát triển của từng khía cạnh trong ngôn ngữ của trẻ. Giáo viên có thể cung cấp thông tin hữu ích và hướng dẫn về các lợi ích về mặt nhận thức, ngôn ngữ và xã hội của việc học song ngữ và giải đáp bất kỳ thắc mắc nào của gia đình về việc duy trì ngôn ngữ tại nhà. Các giáo viên và nhân viên của chương trình nên làm gương tôn trọng tất cả các ngôn ngữ bằng cách trao đổi thông tin với gia đình bằng (các) ngôn ngữ ưu tiên của họ, sử dụng thông dịch viên và biên dịch viên được đào tạo khi/ nếu cần thiết. Ngoài ra, Phần 2(2) và 2(3) trong Quy Định Thành Phố của Quận Columbia (DCMR, District of Columbia Municipal Regulations) Đạo Luật Tiếp Cận Ngôn Ngữ, Chương 12 (Bộ Luật Chính Thức D.C. §§2-1931(2) và 1931(3)) quy định rằng phải dịch các tài liệu gửi cho gia đình sang ngôn ngữ được sử dụng tại nhà của họ.

Vai Trò của Chương Trình Học Tập

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm nhằm mục đích bổ sung cho mẫu chương trình học tập hiện đang được các chương trình sử dụng hay nên sử dụng để cung cấp thông tin nhằm lựa chọn chương trình học tập phù hợp cũng như áp dụng hiệu quả. Để đạt được các kết quả mong muốn cho trẻ, chương trình học tập, thực hành trên lớp và phương pháp giảng dạy phải được lên kế hoạch cẩn thận, phù hợp với sự phát triển, đáp ứng và thống nhất với văn hóa cũng như ngôn ngữ. Hiệp Hội Giáo Dục Quốc Gia Dành Cho Trẻ Nhỏ (NAEYC, National Association for the Education of Young Children) và Hiệp Hội Chuyên Gia về Trẻ Nhỏ Quốc Gia thuộc Sở Giáo Dục Tiểu Bang (NAECS-SDE, National Association of Early Childhood Specialists in State Departments of Education) định nghĩa các chỉ số cho thấy chương trình học tập hiệu quả như sau:⁷

- Trẻ tích cực và gắn kết.
- Các mục tiêu rõ ràng và được chia sẻ với tất cả mọi người.
- Chương trình học tập dựa trên bằng chứng.
- Nội dung có giá trị được học hỏi thông qua nghiên cứu và giảng dạy tập trung, có mục đích.
- Chương trình học tập được xây dựng dựa trên quá trình học tập và trải nghiệm trước đó.
- Chương trình học tập toàn diện.
- Các tiêu chuẩn chuyên môn xác nhận nội dung quan trọng của môn học trong chương trình học tập.
- Chương trình học tập mang lại lợi ích cho trẻ.

Vai Trò của Đánh Giá

Các phương pháp đánh giá cần "phù hợp với sự phát triển, đáp ứng văn hóa và ngôn ngữ, gắn chặt với hoạt động hàng ngày của trẻ, được hỗ trợ bởi sự phát triển chuyên môn, gắn kết với gia đình và kết nối với các mục tiêu cụ thể, có lợi." Các mục tiêu đó bao gồm (1) đưa ra quyết định về dạy và học, (2) xác định những quan ngại nghiêm trọng có thể cần biện pháp can thiệp tập trung cho cá nhân trẻ và (3) giúp các chương trình cải thiện biện pháp can thiệp mang tính giáo dục và phát triển của mình."⁸

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm không nhằm mục đích cung cấp công cụ đánh giá. Thay vào đó, các chương trình nên sử dụng hệ thống đánh giá thống nhất với chương trình học tập của họ để cung cấp dữ liệu về sự tiến bộ của trẻ trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn. Đánh giá là một quy trình thu thập thông tin liên tục về trẻ để hỗ trợ quá trình học tập của trẻ. Các mục tiêu chính của đánh giá là:

- Hiểu rõ về trẻ — những điều trẻ đã biết và có thể làm liên quan đến mục tiêu học tập;
- Lập kế hoạch các hoạt động và chương trình giảng dạy cho cá nhân trẻ và cho nhóm trẻ;
- Theo dõi sự tiến bộ và đảm bảo rằng mọi trẻ đều tiến bộ trong tất cả các lĩnh vực; và
- Chuẩn bị báo cáo — cho gia đình, các nhà tài trợ và những bên quan tâm khác.

Cần Nhắc Đánh Giá cho Trẻ Học Hai Ngôn Ngữ

Việc liên tục đánh giá thực tế sự tiến bộ của trẻ với các mục tiêu học tập là đặc biệt quan trọng với trẻ là DLL. DLL có thể thể hiện kiến thức và kỹ năng liên quan đến các tiêu chuẩn này bằng Tiếng Anh, ngôn ngữ tại nhà hay không bằng lời nói (phụ thuộc và kỹ năng, nền tảng ngôn ngữ của trẻ và môi trường). Trừ khi đánh giá là về kiến thức và kỹ năng Anh Ngữ của trẻ, các đánh giá cần hỗ trợ DLL theo cách đáp ứng với bất kỳ ngôn ngữ hoặc cách thức nào trẻ cảm thấy thoải mái và phù hợp. Điều này sẽ được thực hiện khác đi trong các môi trường khác nhau. Các thành viên trong gia đình có thể đóng góp vào quy trình này bằng cách chia sẻ những gì họ thấy và trải nghiệm, các mục tiêu và kỳ vọng của họ với sự phát triển của con em họ cũng như bất kỳ quan ngại nào mà họ có. Các nhà giáo dục cần sử dụng những điều họ tìm hiểu được từ quy trình đánh giá liên tục để lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động học tập phù hợp với sự phát triển và có sự tham gia của gia đình.

Điều quan trọng cần lưu ý là nhiều đánh giá (bao gồm các đánh giá tiêu chuẩn nhất) được thiết kế để sử dụng với trẻ chỉ nói Tiếng Anh. Chúng không đánh giá mức độ bao quát hay độ sâu của kiến thức và kỹ năng của DLL. Việc đánh giá thực tế liên tục sự tiến bộ của trẻ (bằng tất cả các ngôn ngữ của trẻ) là phù hợp và mang lại đánh giá có giá trị hơn về những gì trẻ đã biết và có thể làm. Quy trình đánh giá liên tục đó bao gồm quan sát và ghi chép sự phát triển của trẻ cũng như so sánh sự phát triển của trẻ theo thời gian.

Hỗ Trợ Sự Hòa Nhập của Tất Cả Trẻ Em

Như đã nói ở trên *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* cung cấp hướng dẫn cho việc lựa chọn và thực hiện một chương trình giảng dạy cũng như hệ thống đánh giá, đồng thời lập kế hoạch trải nghiệm và chương trình giảng dạy cho phép tất cả trẻ thể hiện sự tiến bộ trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn. Điều này bao gồm trẻ có các nhu cầu giáo dục đặc biệt, thể hiện sự khác biệt đa dạng về nhận thức, ngôn ngữ/giao tiếp, thể chất, xã hội-cảm xúc và cảm giác. Phương pháp Universal Design for Learning cung cấp hỗ trợ có thể giúp mọi trẻ em tiếp cận chương trình học tập, bao gồm trẻ khuyết tật hay trẻ có các nhu cầu đặc biệt khác. Mặc dù Universal Design for Learning là một nền tảng quan trọng hỗ trợ mọi trẻ em, có thể vẫn cần các điều chỉnh bổ sung trong chương trình hay môi trường học tập, các tài liệu và chiến lược giảng dạy để đáp ứng nhu cầu của mọi trẻ khuyết tật hay trẻ có các nhu cầu đặc biệt khác. Vì mỗi trẻ thể hiện các phong cách học tập, kỹ năng và ưu tiên của mình theo những cách độc đáo, các điều chỉnh bổ sung sẽ được xác định cho từng cá nhân trong kế hoạch dịch vụ gia đình cá nhân (individualized family service plan, IFSP) hay chương trình giáo dục cá nhân (individualized education program, IEP) của trẻ. Những điều chỉnh đó giúp trẻ chậm phát triển và khuyết tật phát huy các điểm mạnh và đáp ứng các khác biệt về học tập của mình khi thể hiện sự tiến bộ trong việc đạt được các kết quả trong *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm*. Giáo viên có thể lập kế hoạch và cấu trúc chương trình để đảm bảo rằng trẻ chậm phát triển và bị khuyết tật có thể thành công bằng cách tập trung xác định các điểm mạnh và nhu cầu của cá nhân trẻ, kết nối các cơ hội học tập vào chương trình học tập và các tiêu chuẩn, cung cấp hỗ trợ và điều chỉnh phù hợp như trong kế hoạch cá nhân và liên tục đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Chuyển Tiếp Lên Mẫu Giáo

Chuyển tiếp lên mẫu giáo là một thời điểm quan trọng với trẻ nhỏ và gia đình, do đó, giáo viên cần hỗ trợ để việc chuyển tiếp diễn ra suôn sẻ. Việc này được thực hiện hiệu quả nhất thông qua phương pháp hợp tác có sự trao đổi thông tin với giáo viên mẫu giáo và gia đình về chương trình học tập cũng như sự phát triển, các điểm mạnh và nhu cầu về giáo dục của cá nhân trẻ. Khi trải nghiệm ở trường mầm non và mẫu giáo thống nhất với nhau, trẻ có thể dễ dàng phát triển dựa trên những gì trẻ đã học và chuẩn bị sẵn sàng cho những kiến thức sẽ học sau đó. Điều này mang lại lợi ích cho trẻ về mặt nhận thức, học thuật và xã hội. Các chiến lược hiệu quả để mang lại giai đoạn chuyển tiếp suôn sẻ bao gồm những điều sau:

- Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa trẻ, phụ huynh và nhà trường;
- Thống nhất các đánh giá, tiêu chuẩn và chương trình học tập giữa cấp mầm non và mẫu giáo;
- Thiết lập sự phát triển chuyên môn chung giữa giáo viên mầm non và mẫu giáo; và
- Chia sẻ thông tin, trao đổi về các nhu cầu của trẻ và gia đình, đồng thời thiết lập các kỳ vọng về khả năng sẵn sàng đi học.

Đáp Ứng với Văn Hóa và Ngôn Ngữ

Các thực hành đáp ứng với văn hóa và ngôn ngữ ghi nhận tầm quan trọng của việc kết nối nền tảng văn hóa của trẻ, bao gồm ngôn ngữ sử dụng tại nhà của trẻ, với việc dạy và học. Giáo viên giúp việc học tập trở nên phù hợp và có ý nghĩa hơn với tất cả các trẻ bằng cách hiểu, ghi nhận và tích hợp kiến thức về văn hóa, trải nghiệm nền tảng và phong cách học tập của trẻ vào chương trình.

Trẻ phát triển kiến thức về văn hóa và ngôn ngữ của mình từ khi (và thậm chí là trước khi) sinh ra. Trẻ học âm thanh của (những) ngôn ngữ mà gia đình trẻ sử dụng, cũng như các giá trị, truyền thống và thực hành văn hóa của gia đình. Giáo viên có thể tìm hiểu về nền tảng về ngôn ngữ và văn hóa của trẻ thông qua các mối quan hệ với gia đình và trẻ. Họ có thể sử dụng các thực hành mang tính hỗ trợ đáp ứng nền tảng văn hóa và ngôn ngữ của trẻ. Các thực hành đó có thể xây dựng kiến thức và kỹ năng hiện có được phát triển trong gia đình và văn hóa của trẻ. Các nhà giáo có thể sử dụng tài liệu, ngôn ngữ hoặc thực hành tương tự để giới thiệu cho trẻ những kỹ năng và ý tưởng mới. Các thực hành đáp ứng với văn hóa và ngôn ngữ cũng hỗ trợ nhận dạng và cảm giác tự tin về bản thân của trẻ nhỏ. Giáo viên có cơ hội giúp tất cả các trẻ phát triển và học tập bằng cách củng cố kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Xây dựng mối quan hệ với trẻ nhỏ và gia đình của trẻ theo những cách xác thực và có ý nghĩa là trọng tâm để cung cấp các thực hành đáp ứng với văn hóa và ngôn ngữ.

Phát Triển và Đạo Tạo Chuyên Môn

Các nhà quản lý, hướng dẫn, tư vấn, giáo viên đào tạo và giáo viên trong lĩnh vực chăm sóc và giáo dục mầm non, cho dù non trẻ hay đã có kinh nghiệm, đều phải được hỗ trợ, đào tạo và phát triển chuyên môn liên tục để chủ động đáp ứng các nhu cầu cá nhân của họ và đảm bảo rằng công việc và các thực hành của họ phản ánh rõ nét Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm. Để đạt được các kết quả học tập tích cực cho trẻ như được quy định trong Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm, tất cả các bên có liên quan (như giáo viên, phụ huynh, người hướng dẫn, v.v.) phải cam kết áp dụng toàn diện và được nhận hỗ trợ cũng như đào tạo phù hợp liên tục nhằm hỗ trợ việc áp dụng đó.

Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn dành cho Nhà Giáo

Dưới đây là các thực hành được khuyến nghị cho nhà giáo nhằm hỗ trợ trẻ nhỏ phát triển và học tập. Những nguyên tắc này, cùng với kiến thức có trong *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* cho quy trình phát triển và học tập sớm, sẽ củng cố các kỹ năng của nhà giáo trong việc tiến hành các tương tác dựa trên mối quan hệ và xây dựng chiến lược học tập hiệu quả.

- 1. Cung cấp môi trường an toàn** với các tương tác hỗ trợ và phản ánh sở thích, điểm mạnh và nhu cầu của từng trẻ, khuyến khích học tập có ý nghĩa thông qua tự khám phá và trải nghiệm.
- 2. Universal Design for Learning**, là phương pháp dựa trên điểm mạnh để thực hiện chương trình học tập và thiết kế môi trường học tập sớm nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi người học trong bối cảnh chung. Universal Design for Learning cung cấp nhiều biện pháp để trình bày, thể hiện và tham gia vào học tập.
- 3. Việc xây dựng mối quan hệ với các gia đình** trong chương trình của bạn giúp mang lại nền tảng cho sự gắn kết hiện tại và sau này của gia đình vào quá trình học tập của con em họ.
- 4. Thực hành chăm sóc dựa trên mối quan hệ** bao gồm các thành phần quan trọng của chăm sóc chính, chăm sóc liên tục, chăm sóc cá nhân hóa, chăm sóc nhạy cảm với văn hóa, nhóm nhỏ và hòa nhập giúp hỗ trợ cách trẻ nhỏ học tập.
- 5. Trao đổi thông tin theo cách đáp ứng với văn hóa và ngôn ngữ** giúp hỗ trợ sự phát triển nhận dạng bản thân của trẻ và xây dựng cộng đồng học tập mạnh mẽ, nơi mọi ý kiến và ý tưởng đều được lắng nghe.
- 6. Làm việc hợp tác với các gia đình, giáo viên mẫu giáo và cán bộ hành chính nhà trường tại địa phương** giúp trẻ chuyển tiếp lên mẫu giáo một cách suôn sẻ.
- 7. Hiểu các điểm mạnh của từng trẻ** thông qua lăng kính phát triển củng cố việc quan sát cá nhân trẻ và khả năng lập kế hoạch tối ưu hóa việc học tập cho tất cả trẻ.
- 8. Tham gia vào mối quan hệ hợp tác suy ngẫm** với những chuyên gia học tập sớm khác giúp hỗ trợ phát triển chuyên môn và xây dựng kiến thức chung cũng như sự liên tục cho trẻ và gia đình.
- 9. Lập kế hoạch chương trình học tập hiệu quả** là gốc rễ trong việc quan sát và ghi chép về khả năng, sở thích và nhu cầu của trẻ, hòa trộn với các giá trị và thực hành từ gia đình trong mỗi chương trình — cung cấp bối cảnh để đưa các trải nghiệm của gia đình vào chương trình và việc học tập.
- 10. Duy trì quá trình các hoạt động thường ngày và quá trình chuyển tiếp có phản ứng tích cực, nhất quán**, có thể dự đoán trước nhưng linh hoạt khi cần thiết giúp tối đa hóa sự phát triển và khả năng học tập của tất cả trẻ, đồng thời đặc biệt mang lại lợi ích cho trẻ đã gặp phải các sang chấn hay căng thẳng có hại.
- 11. Thiết kế chương trình sử dụng nhiều giác quan** với các vật liệu đa dạng, bao gồm những vật dụng tự nhiên và nền tảng phản ánh văn hóa bản địa của gia đình cũng như sở thích hiện tại của trẻ, đồng thời cung cấp các ý tưởng mới hoặc kết nối nhằm hỗ trợ quy trình học tập phát triển.
- 12. Thiết kế không gian để giáo viên ghi chép, suy ngẫm và lập kế hoạch**; học tập theo nhóm nhỏ; các lĩnh vực khám phá; các tài liệu có sẵn; và không gian để di chuyển hay đi lại đáp ứng khả năng vận động của tất cả các trẻ cùng thiết bị hỗ trợ cần thiết cho môi trường học tập của trẻ nhỏ.

Tầm Quan Trọng của Vui Chơi trong Chăm Sóc và Giáo Dục Mầm Non

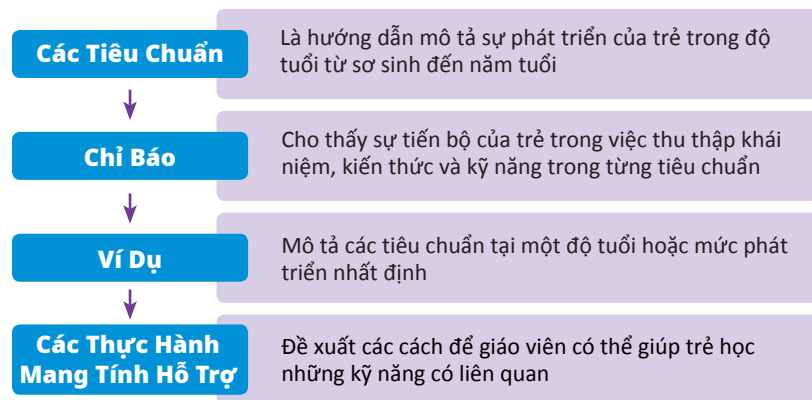
Hầu hết sự phát triển nhận thức, xã hội-cảm xúc, ngôn ngữ và thể chất của trẻ nhỏ diễn ra trong bối cảnh vui chơi. Đó là chơi đồ hàng, chơi kéo dẩy, các trò chơi trẻ tự nghĩ ra luật chơi, các trò chơi có sẵn luật chơi và các trò chơi liên quan đến việc xây dựng và sử dụng vật liệu. Đó cũng có thể là vui chơi với người lớn và với trẻ khác. Các loại hình vui chơi khác nhau đó thúc đẩy sự phát triển lành mạnh ở trẻ.

Mặc dù trẻ cần thời gian để vui chơi tự do, các giáo viên hiểu biết có thể giúp trẻ tham gia vào những trò chơi mang tính xây dựng, có mục đích, hỗ trợ phát triển trí nhớ, kiểm soát cảm xúc và sự linh hoạt trong nhận thức cũng như sự phát triển ngôn ngữ và thể chất. Khi trẻ có cơ hội sử dụng vật liệu theo cách sáng tạo, tìm hiểu các chủ đề thú vị, tham gia vào hoạt động khám phá thực hành và xây dựng mô hình cùng hình ảnh, trẻ đang thực sự học hỏi các kỹ năng và khái niệm cần thiết.

Vui chơi đóng vai xã hội phức tạp đặc biệt hữu ích trong việc cung cấp cho trẻ cơ hội phát triển các kỹ năng quan trọng. Trong loại hình vui chơi này, trẻ phải khám phá vai của mình, phản ứng theo tính cách của nhân vật, sẵn sàng thay đổi khi trò chơi được đưa ra, học tập và sử dụng ngôn ngữ gắn liền với vai. Giáo viên có thể hỗ trợ loại hình vui chơi phức tạp này bằng cách lắng nghe; cung cấp ngôn ngữ khi cần thiết; mở rộng việc học bằng cách đưa ra ngôn ngữ, ý tưởng và đạo cụ mới; đồng thời khuyến khích khả năng giải quyết vấn đề cũng như hỗ trợ cho việc sử dụng trí tưởng tượng của trẻ.

Sắp Xếp Tài Liệu

Bảng dưới đây cho biết cách sắp xếp *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm*.



Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm gồm chín lĩnh vực phát triển và học tập:

- Các Phương Pháp Học Tập/Logic và Đưa Ra Lý Do;
- Nghiên Cứu Xã Hội;
- Nghệ Thuật;
- Giao Tiếp và Ngôn Ngữ;
- Phát Triển Xã Hội và Cảm Xúc; và
- Đọc Viết;
- Phát Triển Thể Chất, Sức Khỏe và Sự An Toàn.
- Toán Học;
- Khoa Học và Kỹ Thuật;

Các tiêu chuẩn có "chỉ báo" cho độ tuổi/cấp lớp sau:

- Trẻ sơ sinh
- Trẻ mầm non
- Kỳ Vọng Hoàn Thành Mẫu Giáo
- Trẻ mới chập chững biết đi
- Kỳ Vọng Hoàn Thành Tiền Mẫu Giáo
- Trẻ hai tuổi

Mỗi chỉ báo bao gồm ví dụ về tiêu chuẩn tại mỗi độ tuổi hay cấp lớp, cũng như một hay nhiều thực hành mang tính hỗ trợ giúp giáo viên biết cách trợ giúp trẻ học các kỹ năng có liên quan. Hầu hết các tiêu chuẩn tại cấp tiền mẫu giáo có các chỉ báo bổ sung (ví dụ: 5a, 5b, v.v. để xử lý tính phức tạp của tiêu chuẩn tại cấp này). Các chỉ báo, ví dụ và thực hành mang tính hỗ trợ sử dụng "trẻ" và "của trẻ" như đại từ nhân xưng không phân biệt giới tính dành cho mọi trẻ. Dưới đây là trích dẫn từ *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* cho biết cách tài liệu này được sắp xếp.

GAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
5. Thể hiện khả năng hiểu ngôn ngữ nói	5a. Có vẻ quan tâm đến lời nói của người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhìn người đang nói <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói chuyện với trẻ cả ngày, mô tả những việc trẻ đang làm và trải nghiệm (ví dụ: nói "You're picking up green peas with your fingers." [Con đang nhặt những hạt đậu xanh bằng ngón tay của mình.]).	5a. Đáp lại lời nói và cử chỉ của người khác <i>Ví dụ:</i> - Chạm vào giày của mình khi nghe thấy từ giày. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên đồ vật và hành động, giới thiệu các từ mới (ví dụ: nói "Here's your dinosaur blanket with the soft ribbon fringe." [Đây là chiếc chăn khủng long của con với đường viền ruy băng mềm mại]).	5a. Đáp lại các câu nói đơn giản, câu hỏi và đoạn văn đơn giản được đọc to <i>Ví dụ:</i> - Mở các tấm lật trong cuốn sách "Where's Spot?" vào thời điểm thích hợp. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc và đọc lại các cuốn sách để nâng cao khả năng hiểu và vốn từ vựng. Nhận xét về các bức tranh và câu chuyện.	5a. Đáp lại các câu hỏi, câu nói và đoạn văn bản được đọc to phức tạp hơn và có các từ vựng cùng ý tưởng mới <i>Ví dụ:</i> - Làm theo hướng dẫn để rửa và lau khô tay sau khi làm việc với giấy bồi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn bằng hai hoặc nhiều bước.

KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
CHỈ BÁO	CÁC TIÊU CHUẨN CỐT LÕI CHUNG CỦA TIỂU BANG
Hiểu và Hợp Tác 5a. Hỏi và trả lời câu hỏi để nhờ vả và đề nghị được giúp đỡ, nhận và cung cấp thông tin hay làm rõ điều gì đó chưa hiểu <i>Ví dụ:</i> - Hỏi giáo viên có phải trẻ sẽ ăn thịt gà vào bữa trưa không, loại thịt gà nào và liệu trẻ có thể ăn ba miếng thịt gà được không. 5b. Thể hiện khả năng hiểu ngôn ngữ nói bằng cách phản ứng một cách phù hợp <i>Ví dụ:</i> - Lấy giấy để làm biển báo sau khi giáo viên nói rằng họ có thể cần làm biển báo vì học sinh đang chạy trong lớp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ</i> - Khuyến khích trẻ nghĩ những câu hỏi mà trẻ muốn hỏi các sĩ quan cảnh sát khi họ đến thăm trẻ. - Để giúp trẻ hiểu những điều bạn nói, hãy làm rõ thông điệp của bạn bằng các đồ vật và chuyển động rõ ràng (ví dụ: nói: "Watch how I always keep this foot in front when I gallop." [Hãy xem ta làm thế nào để giữ bàn chân này phía trước khi chạy nhanh nhé].).	Hiểu và Hợp Tác SL.K.2. Xác nhận khả năng hiểu một đoạn văn bản được đọc to hay thông tin được trình bày bằng lời nói hoặc thông qua phương tiện khác bằng cách hỏi và trả lời câu hỏi về chi tiết quan trọng cũng như yêu cầu giải thích khi chưa hiểu điều gì đó. SL.K.3. Hỏi và trả lời câu hỏi để yêu cầu được giúp đỡ, cung cấp thông tin hay làm rõ điều gì đó chưa hiểu.

Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang cho Môn Nghệ Thuật Anh Ngữ và Toán Học cùng Next Generation Science Standards (NGSS) là các tiêu chuẩn về nội dung được thông qua của DC và không bị thay đổi bởi Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm.

Phương Pháp Học Tập/Logic và Đưa Ra Lý Do

1. Tham gia và gắn kết với sự ham học hỏi
2. Thể hiện sự kiên nhẫn
3. Tiếp cận nhiệm vụ một cách linh hoạt
4. Sử dụng các biểu tượng và đóng vai

Giao Tiếp và Ngôn Ngữ

5. Thể hiện khả năng hiểu ngôn ngữ nói
6. Sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt bản thân
7. Sử dụng ngữ pháp và cú pháp thông thường
8. Sử dụng các kỹ năng trò chuyện chung và kỹ năng giao tiếp xã hội khác

Đọc Viết

9. Thể hiện khả năng hiểu các khái niệm ngôn ngữ
10. Thể hiện khả năng hiểu các tài liệu bằng văn bản được đọc to
11. Nghe và phân biệt các âm thanh của Tiếng Anh và/hoặc ngôn ngữ được sử dụng tại nhà
12. Viết các chữ cái và các từ
13. Hiểu mục tiêu của việc viết và vẽ

Toán Học

14. Ghép, nhóm và phân loại đồ vật
15. Thể hiện sự hiểu biết về các con số và phép đếm
16. Thể hiện sự hiểu biết về khối lượng, độ cao, trọng lượng và chiều dài
17. Xác định và gọi tên các hình dạng
18. Thể hiện khả năng hiểu các từ ngữ về vị trí

Khoa Học và Kỹ Thuật

19. Khám phá các sinh vật
20. Khám phá các đồ vật cụ thể
21. Khám phá các đặc điểm của Trái Đất và không gian
22. Khám phá kỹ thuật

Nghiên Cứu Xã Hội

23. Thể hiện khả năng hiểu về bản thân, gia đình và cộng đồng đa dạng
24. Thể hiện khả năng hiểu mối quan hệ giữa con người và môi trường mà họ sống
25. Thể hiện khả năng hiểu thời gian liên quan đến bản thân, gia đình và cộng đồng

Nghệ Thuật

26. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc và chuyển động
27. Tham gia vào các hoạt động diễn kịch
28. Khám phá nghệ thuật trực quan

Phát Triển Xã Hội và Cảm Xúc

29. Thể hiện các cảm xúc đa dạng và học cách kiểm soát chúng
30. Nhận biết cảm xúc và các quyền của người khác và phản ứng một cách phù hợp
31. Kiểm soát hành vi của bản thân
32. Phát triển các mối quan hệ tích cực với người lớn
33. Gắn kết và vui chơi với bạn bè đồng trang lứa
34. Giải quyết mâu thuẫn với người khác

Phát Triển Thể Chất, Sức Khỏe và An Toàn

35. Thể hiện sức mạnh và phối hợp các cơ lớn
36. Thể hiện sức mạnh và phối hợp các cơ nhỏ
37. Thể hiện các hành vi tăng cường sức khỏe và sự an toàn
38. Thể hiện hành vi ăn uống thích hợp thông qua việc duy trì thái độ ăn uống tích cực, kỹ năng chấp nhận thực phẩm tối ưu, tự điều chỉnh lượng thức ăn, lựa chọn thực phẩm một cách cẩn trọng và hình ảnh cơ thể tích cực

Các Lĩnh Vực Phát Triển và Học Tập

Sau đây là thông tin tổng quan ngắn gọn về từng lĩnh vực có trong *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm*.

Phương Pháp Học Tập/Logic và Đưa Ra Lý Do là cách trẻ học cách tiếp nhận và xử lý thông tin. Các kỹ năng trong lĩnh vực phát triển này liên quan đến suy nghĩ: ghi nhớ, giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định. Để trẻ thành công ở trường, trẻ phải làm chủ khả năng xác định những việc cần làm, cách làm và phối hợp các kỹ năng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ. Trẻ cần học cách kiểm soát cảm xúc, thực hiện nhiều nhiệm vụ, làm theo hướng dẫn và tập trung. Ngày nay, có sự quan tâm rất lớn đến tầm quan trọng của các kỹ năng chức năng điều hành và cách giảng dạy chúng. Trẻ nhỏ có thể phát triển những kỹ năng đó khi giáo viên và các thành viên trong gia đình làm mẫu và dạy trẻ. Giáo viên giúp đỡ trẻ bằng cách tổ chức môi trường theo các cách hỗ trợ khả năng tập trung và đưa ra lựa chọn của trẻ. Giáo viên có thể chú ý để trẻ luyện tập làm theo các hướng dẫn nhiều bước. Giáo viên cũng có thể cho trẻ cơ hội khám phá và tìm hiểu các chủ đề thú vị và có ý nghĩa để trẻ tham gia và tập trung khi sử dụng các kiến thức trước đó để học hỏi những điều mới mẻ. Họ có thể khuyến khích trẻ nói về những điều trẻ đang học và trẻ đã học được những điều đó như thế nào. Họ cũng có thể làm mẫu kỹ năng trò chuyện một mình và giúp trẻ hiểu cách họ đưa ra quyết định về những việc cần làm để hoàn thành nhiệm vụ.

Giao Tiếp và Ngôn Ngữ bao gồm học hỏi để hiểu người khác và sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp. Tại cấp tiền mẫu giáo và mẫu giáo, các tiêu chuẩn được chia thành những lĩnh vực nhỏ để làm rõ hơn: **Hiểu và Hợp Tác, Thể Hiện Kiến Thức và Ý Tưởng, Học và Sử Dụng Từ Vựng** và **Các Quy Tắc của Tiếng Anh Chuẩn**.

Các tiêu chuẩn **Đọc Viết** phản ánh tầm quan trọng ngày càng cao trong việc để trẻ nhỏ tiếp xúc với cả văn bản thông tin và văn học từ khi còn nhỏ. Ngoài **Khái Niệm Ngôn Ngữ**, trẻ được kỳ vọng sẽ học cách suy nghĩ về **Các Ý Tưởng và Chi Tiết** cũng như **Kỹ Thuật và Cấu Trúc** trong các văn bản. Trẻ học về **Tích Hợp Kiến Thức và Ý Tưởng** bằng cách nói và viết về những điều trẻ đã đọc và nghe thấy. Trẻ được kỳ vọng sẽ phát triển các kỹ năng cụ thể trong **Nhận Thức Âm Vị Học/Ngữ Âm và Nhận Dạng Từ**. Lĩnh vực **Tạo Ra và Phối Bài Viết** bao gồm cả hành động biết và hiểu mục đích của việc biết và vẽ.

Cuối cùng, trẻ học về **Các Loại và Mục Tiêu của Văn Bản** khác nhau khi viết về những điều trẻ đã học và khi viết truyện.

Các tiêu chuẩn **Toán Học** bao gồm các kỳ vọng liên quan đến việc học về **Phân Loại và Kiểu Mẫu**, nhưng quan trọng nhất với trẻ nhỏ là các kỹ năng liên quan đến phát triển ý thức về con số:

- **Biết tên gọi các con số và dãy số đếm**
- **Đếm để biết số đồ vật**
- **So sánh các con số**
- **Hiểu cộng nghĩa là đặt vào và cộng với nhau, trừ là lấy đi và trừ đi**
- **Kỳ vọng này bao gồm việc đo lường: Mô tả và so sánh các thuộc tính có thể đo lường**
- **Kỳ vọng này bao gồm hình học: Xác định và mô tả hình dạng và vị trí tương quan của các đồ vật**

Tiêu chuẩn **Khoa Học và Kỹ Thuật** bao gồm các lĩnh vực về **sinh vật, đồ vật cụ thể, các đặc điểm của Trái Đất và không gian và kỹ thuật**. Các chỉ báo cho từng lĩnh vực mô tả rõ ràng những điều trẻ nên biết, hiểu và có thể làm khi hết năm tương ứng. Các chỉ báo dành cho trẻ sơ sinh, trẻ mới chập chững biết đi, trẻ hai tuổi, trẻ mầm non, tiền mẫu giáo và mẫu giáo. Các thành viên trong lực lượng chăm sóc và giáo dục mầm non cần để trẻ nhỏ khám phá khoa học; tương tác, tìm hiểu, quan sát, nhận biết, xác định và mô tả các sinh vật, đồ vật và môi trường. Điều quan trọng là phải chú ý sử dụng những từ ngữ này khi trao đổi về sự phát triển của trẻ trong việc đáp ứng các chỉ báo trong từng lĩnh vực. Các kỳ vọng về thành tích từ NGSS là các chỉ báo cho cấp mẫu giáo. Các chỉ báo của từng năm "cần trọng đan xen ba khía cạnh: thực hành khoa học và kỹ thuật, các ý tưởng cốt lõi về kỹ luật và các ý tưởng xuyên suốt."⁹ Bảng dưới đây minh họa các thành phần của từng khía cạnh.

THỰC HÀNH KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	CÁC Ý TƯỞNG CỐT LÕI VỀ KỸ LUẬT	CÁC KHÁI NIỆM XUYÊN SUỐT
- Đặt Câu Hỏi và Xác Định Vấn Đề - Phát Triển và Sử Dụng Mô Hình - Lập Kế Hoạch và Tiến Hành Điều Tra - Phân Tích và Giải Thích Dữ Liệu - Sử Dụng Tư Duy Toán Học và Thuật Toán - Đưa Ra Giải Thích và Thiết Kế Giải Pháp - Tham Gia vào Tranh Luận từ Luận Chứng - Thu Thập, Đánh Giá và Trao Đổi Thông Tin	Khoa Học Vật Lý - Vật Chất và Các Tương Tác Của Nó - Chuyển Động và Tính Ổn Định: Lực và Tương Tác - Năng Lượng - Sóng và Ứng Dụng Của Nó Khoa Học Đời Sống - Từ Phân Tử đến Sinh Vật: Cấu Trúc và Quy Trình - Hệ Sinh Thái: Tương Tác, Năng Lượng và Động Lực - Di Truyền: Kế Thừa và Biến Đổi Các Đặc Điểm - Tiến Hóa Sinh Học: Thống Nhất và Đa Dạng Khoa Học Trái Đất và Không Gian - Vị Trí của Trái Đất trong Vũ Trụ - Hệ Thống Trái Đất - Trái Đất và Hoạt Động của Con Người Kỹ Thuật, Công Nghệ và Ứng Dụng của Khoa Học - Thiết Kế Kỹ Thuật - Kết Nối giữa Kỹ Thuật, Công Nghệ, Khoa Học và Xã Hội	- Khuôn Mẫu - Nguyên Nhân và Hệ Quả - Tỷ Lệ, Kích Thước và Số Lượng - Hệ Thống và Mẫu Hệ Thống - Năng Lượng và Vật Chất - Cấu Trúc và Chức Năng - Tính Ổn Định và Thay Đổi

Các tiêu chuẩn **Khoa Học Xã Hội** dành cho trẻ từ sơ sinh đến tiền mẫu giáo. Giáo viên xây dựng chương trình nghiên cứu xã hội với trẻ nhỏ trong bối cảnh hiểu rõ bản thân trẻ, gia đình và cộng đồng đa dạng. Trẻ cũng phát triển khả năng hiểu mối quan hệ giữa con người và môi trường họ sống cũng như thể hiện khả năng hiểu về thời gian liên quan đến bản thân trẻ, gia đình và cộng đồng. Vào thời điểm trẻ hoàn thành chương trình tiền mẫu giáo, trẻ cần phát triển **Kiến Thức về Các Đặc Điểm của Con Người, Kiến Thức về Cuộc Sống trong Cộng Đồng** và kiến thức về **Thay Đổi Liên Quan đến Con Người và Địa Điểm Quen Thuộc**.

Các tiêu chuẩn **Nghệ Thuật** dành cho trẻ từ sơ sinh đến tiền mẫu giáo. Mặc dù giáo viên được kỳ vọng sẽ thiết kế nhiều trải nghiệm liên quan đến nghệ thuật cho trẻ nhỏ trong những năm đầu đời, các chỉ báo cụ thể hỗ trợ tiêu chuẩn Nghệ Thuật cho trẻ sơ sinh không được mô tả. Tuy nhiên, các thực hành mang tính hỗ trợ sẽ được cung cấp để hướng dẫn chuyên gia chăm sóc và giáo dục mầm non thiết kế hoạt động phù hợp với các tiêu chuẩn được xác định cho nhóm tuổi thành công. Các trải nghiệm Nghệ Thuật bao gồm **Âm Nhạc và Chuyển Động, Diễn Kịch** và **Các Khái Niệm và Biểu Đạt Nghệ Thuật Trực Quan**.

Phát Triển Xã Hội và Cảm Xúc ở trẻ nhỏ là trọng tâm của việc học tập vì nó ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực phát triển khác. Các kỹ năng tự điều chỉnh cực kỳ quan trọng cho sự phát triển kỹ năng chức năng điều hành được nhắc đến trước đó trong phần

Phương Pháp Học Tập/Logic và Đưa Ra Lý Do là một phần trong những gì trẻ học được khi phát triển về mặt xã hội và cảm xúc. Trẻ cần học cách thể hiện **Cảm Xúc và Hành Vi** theo cách hỗ trợ sự phát triển của các mối quan hệ tích cực với người khác. Khi có sự hỗ trợ từ người lớn, trẻ nhận biết và gọi tên cảm xúc, đồng thời thực hành phát triển quy tắc và tuân theo giới hạn cũng như kỳ vọng, thì trẻ sẽ nhận được các thực hành quý giá có ích cho trẻ ở trường học và trong cuộc sống. **Các Mối Quan Hệ Tích Cực** là rất cần thiết cho sự phát triển này, đồng thời giáo viên và trẻ cần phát triển các mối quan hệ tích cực với nhau. Là một phần trong những mối quan hệ đó, giáo viên hướng dẫn trẻ học cách giải quyết mâu thuẫn xã hội thường xảy ra trong lớp học. Cách tương tác và phát triển mối quan hệ với các trẻ khác là một trải nghiệm học tập quan trọng cho trẻ nhỏ. Khi giáo viên lập kế hoạch các trải nghiệm vui chơi có ý nghĩa và gắn kết, khuyến khích trẻ làm việc cùng nhau, trẻ học được cách tương tác và kết bạn, đồng thời cũng học được các kỹ năng và khái niệm quan trọng trong chương trình học tập.

Phát Triển Thể Chất bao gồm **Sức Mạnh và Phối Hợp Các Cơ Lớn** và **Sức Mạnh và Phối Hợp Các Cơ Nhỏ**. Khi trọng tâm trong trường học ngày càng mang tính học thuật, cần nhớ rằng sự phát triển và phối hợp thể chất là đặc biệt quan trọng cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Trẻ cảm thấy khỏe mạnh về thể chất thường thành công hơn tại trường học. **Sức Khỏe và Sự An Toàn** bao gồm học tập về quy tắc, kỹ năng tự hỗ trợ, dinh dưỡng và trao đổi về ranh giới thực tế.

Các Tiêu Chuẩn Học Tập Liên Tục Từ Sơ Sinh-Lớp Ba

Bảng sau đây mô tả tính liên tục của sự phát triển và kỳ vọng học tập thống nhất với *Head Start Early Learning Outcomes Framework*,¹¹ *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm của Quận Columbia*, *Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang* cho *Môn Nghệ Thuật Anh Ngữ và Toán Học*¹² cùng NGSS.

	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON	HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	HOÀN THÀNH MẪU GIÁO-LỚP 3
Phương Pháp Học Tập/Logic và Đưa Ra Lý Do	X	X	X	X	X	N/A
Giao Tiếp và Ngôn Ngữ	X	X	X	X	X	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Đọc Viết	X với một số tiêu chuẩn gia nhập	X	X	X	X	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Toán Học	X với một số tiêu chuẩn gia nhập	X	X	X	X	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Khoa Học và Kỹ Thuật	X	X	X	X	X	NGSS
Nghiên Cứu Xã Hội	X	X	X	X	X	N/A
Nghệ Thuật	X với một số tiêu chuẩn gia nhập	X	X	X	X	N/A
Phát Triển Xã Hội và Cảm Xúc	X với một số tiêu chuẩn gia nhập	X	X	X	X	N/A
Phát Triển Thể Chất/Sức Khỏe và Sự An Toàn	X	X	X	X	X	N/A

*"Gia Nhập" được sử dụng để truyền tải ý tưởng rằng các kỹ năng của trẻ trong lĩnh vực này chỉ vừa mới phát triển.

Để truy cập danh sách đầy đủ các tài liệu tham khảo, các nguồn thông tin, các công cụ đánh giá tư vấn và các tiêu chuẩn học tập sớm tư vấn, vui lòng truy cập <https://osse.dc.gov/publication/district-columbia-common-core-early-learning-standards-dc-cceels>.

Lời Cảm Ơn

Văn Phòng Giám Đốc Học Khu Phụ Trách Giáo Dục Tiểu Bang DC (OSSE, DC Office of the State Superintendent of Education) muốn bày tỏ sự cảm ơn chân thành đến những người đã đóng góp chuyên môn và thời gian vào việc phát triển và xem xét *Các Tiêu Chuẩn Học Tập Sớm* cập nhật này của Quận Columbia. Đặc biệt cảm ơn Trung Tâm Toàn Diện Trung Đại Tây Dương (Mid-Atlantic Comprehensive Center) cùng Trung Tâm Tiêu Chuẩn và Thực Hiện Đánh Giá của WestEd, Bảo Tàng Không Gian Quốc Gia (National Air and Space Museum), Viện Smithsonian: Vườn Bách Thú Quốc Gia (National Zoological Park), Học Khu Công Lập DC (DC Public Schools), KIPP DC, trường bán công Briya, Đại Học Trinity Washington (Trinity Washington University), Triển Lãm Nghệ Thuật Quốc Gia (National Gallery of Art), Sân Khấu Sáng Tạo (Imagination Stage), Hội Đồng Ghi Nhận Chuyên Môn (Council for Professional Recognition), Cao Đẳng Cộng Đồng thuộc Đại Học Quận Columbia *University of the District of Columbia Community College), Quỹ Gia Đình Bainum (Bainum Family Foundation), các cơ sở phát triển trẻ em DC, những người thụ hưởng OSSE 2018–19 và các nhân viên của OSSE vì hỗ trợ không ngừng của họ để cập nhật tài liệu này. Họ phục vụ với tư cách là các nhân viên chăm sóc và giáo dục mầm non, người hỗ trợ trẻ em và gia đình cũng như các công dân có liên quan tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục mầm non tại Quận Columbia.

Lưu Ý

¹ Administration for Children and Families (2015). Head Start Early Learning Outcomes Framework. Truy xuất từ <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/sites/default/files/pdf/elof-ohs-framework.pdf>

² U.S. Departments of Health and Human Services and Education (2017, January 5). Policy Statement on Supporting the Development of Children who are Dual Language Learners in Early Childhood Programs. Truy xuất từ www.acf.hhs.gov/sites/default/files/ecdl/guidance_document_final.pdf

³ U.S. Departments of Health and Human Services and Education (2017, January 5). Policy Statement on Supporting the Development of Children who are Dual Language Learners in Early Childhood Programs. Truy xuất từ www.acf.hhs.gov/sites/default/files/ecdl/guidance_document_final.pdf

⁴ Ibid.

⁵ Ibid.

⁶ U.S. Department of Education (2015, December 10). Every Students Succeeds Act. Truy xuất từ www.congress.gov/114/plaws/publ95/PLAW-114publ95.htm

⁷ National Association for the Education of Young Children (NAEYC) and the National Association of Early Childhood Specialists in State Departments of Education (NAECS/SDE) (2003, November). Building an Effective, Accountable System in Program for Children Birth through Age

⁸ Truy xuất từ www.naeyc.org/sites/default/files/globally-shared/downloads/PDFs/resources/position-statements/pscape.pdf

⁹ Vermont Agency of Education & Vermont Department for Children and Families (2015). Vermont Early Learning Standards. Truy xuất từ <http://education.vermont.gov/sites/aoe/files/documents/edu-early-education-early-learning-standards.pdf>

¹⁰ Next Generation Science Standards Lead States (2013). Building an Effective, Accountable System in Program for Children Birth through Age 8. Truy xuất từ http://epsc.wustl.edu/seismology/book/presentations/2014_Promotion/NGSS_2013.pdf

¹¹ U.S. Department of Health and Human Services. (2015). Head Start early learning outcomes framework: Ages birth to five. Washington, DC: Administration for Children and Families, Office of Head Start. Truy xuất từ <https://eclkc.ohs.acf.hhs.gov/sites/default/files/pdf/elof-ohs-framework.pdf>

¹² National Governors Association Center for Best Practices, & Council of Chief State School Officers (2010). Common core state standards for Mathematics, English language arts & literacy in history/social studies, science and technical subjects. Washington, DC. Truy xuất từ www.corestandards.org/read-the-standards/

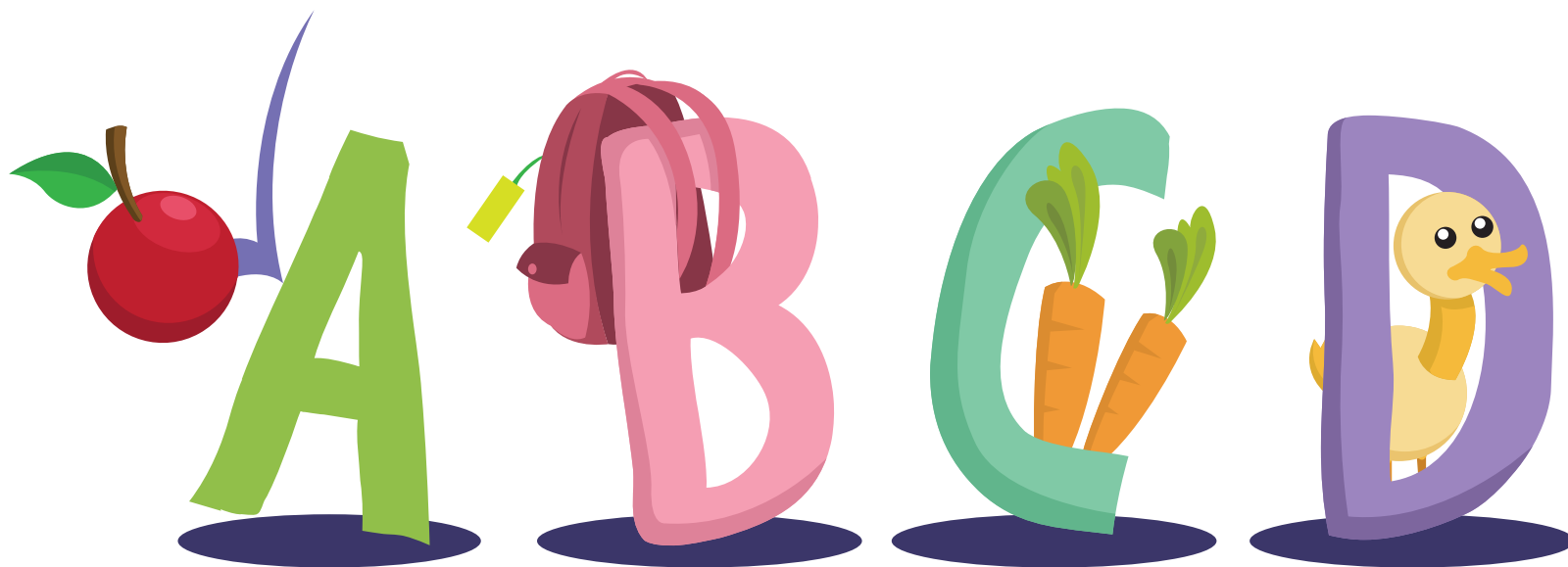
PHƯƠNG PHÁP HỌC TAAOH/LOGIC VÀ ĐƯA RA LÝ DO	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
1. Tham gia và gắn kết với sự ham học hỏi	1a. Sử dụng mọi giác quan để khám phá đồ vật và môi trường xung quanh <i>Ví dụ:</i> - Nhìn một món đồ chơi mềm, nắm và lắc nó để nó lắc lư, đưa nó lên miệng và mút nó. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp không gian và vật liệu an toàn cho trẻ sơ sinh khám phá. - Tạo cơ hội khám phá giác quan bằng cách sử dụng các đồ vật quen thuộc và xa lạ (ví dụ: sách, thìa, xe đồ chơi, v.v.) và mô tả cho trẻ sơ sinh những gì trẻ đang trải nghiệm (cảm giác, nghe, chạm, nếm, ngửi, nhìn, v.v.).	1a. Sử dụng đồ vật; quan sát và khám phá môi trường xung quanh bằng cách sử dụng tất cả các giác quan <i>Ví dụ:</i> - Làm đổ các ly xếp chồng lên nhau, chia chúng ta và cố gắng xếp chúng lại. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ mới chập chững biết đi để ý đến những việc có thể làm với các đồ vật (ví dụ: ly hoặc miếng bọt biển), "I wonder what will happen when I put the cup in the water?" [Không biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu chúng ta đặt chiếc ly này vào nước nhỉ?] - Cung cấp các đồ vật an toàn để kích thích và trải nghiệm giác quan với nhiều màu sắc, cấu trúc, âm thanh, hình dạng hoặc mùi vị (ví dụ: các ly xếp chồng lên nhau, các hộp hình dạng, quả bóng, nhạc cụ, v.v.).	1a. Khám phá các địa điểm và vật liệu mới; chọn nhiều loại nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ có sự hỗ trợ của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Đào hố trên cát, quan sát khi cát khô chảy vào trong hố và nhờ giáo viên giúp khắc phục tình trạng đó. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều trải nghiệm và đồ vật quen thuộc và mới mẻ (ví dụ: các ly xếp chồng lên nhau, các hộp hình dạng, quả bóng, nhạc cụ, v.v.) cho trẻ khám phá.
2. Thể hiện sự kiên nhẫn	2a. Tập trung vào quan sát và âm thanh <i>Ví dụ:</i> - Làm rơi một món đồ chơi hoặc đồ vật và tìm nó. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sắp xếp môi trường và lịch trình hàng ngày để khuyến khích trẻ sơ sinh khám phá các đồ vật (ví dụ: sách, đồ chơi đóng kịch, v.v.) và tương tác với mọi người miễn là trẻ hứng thú. - Lặp lại các hoạt động và trải nghiệm nếu trẻ thể hiện sự hứng thú.	2a. Lặp lại hành động với mục tiêu đạt được kết quả <i>Ví dụ:</i> - Đặt các hình khối vào thùng và đổ chúng ra rồi đổ chúng vào. - Tìm cuốn sách yêu thích tại nơi thường để sách. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các vật liệu (ví dụ: các ly xếp chồng lên nhau, các hộp hình dạng, quả bóng, nhạc cụ, v.v.) khuyến khích trẻ lặp lại và thực hành các kỹ năng mới.	2a. Tiếp tục làm việc với nhiệm vụ tự lựa chọn, đặc biệt là với sự hỗ trợ của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Làm việc với người lớn để xếp các khối các-tông lớn chồng lên nhau cho đến mức cao nhất có thể. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các hoạt động và nhiệm vụ khó nhưng có thể thực hiện được (ví dụ: xếp chồng các khối các-tông, đồ chơi dạng dây) giúp trẻ xây dựng những kỹ năng hiện có.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
1a. Chọn các nhiệm vụ mà trẻ yêu thích; phản ứng với sự khuyến khích của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Hoàn thành trò chơi ghép hình năm miếng trong khi phụ huynh tình nguyện viên khích lệ nỗ lực của trẻ bằng cách nói "You turned it and now it fits" [Con lật nó lại và bây giờ nó khớp rồi]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sắp xếp vật liệu trong lớp học (ví dụ: tại khu vực khám phá, thêm nam châm và một chiếc cân để trẻ cân các vật từ tính).	Phương Pháp Học Tập 1a. Thể hiện sự ham học hỏi và hào hứng học tập bằng cách cho thấy sự quan tâm đến nhiều chủ đề, ý tưởng và nhiệm vụ tăng dần <i>Ví dụ:</i> - Đặt câu hỏi về chuyến đi sắp tới đến thư viện, bao gồm cả lớp sẽ đi đến đó như thế nào và liệu trẻ có được mượn sách hay không. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích sự quan tâm của trẻ bằng cách để trẻ dẫn dắt khi chọn các chủ đề học tập.	
2a. Tiếp tục một hoạt động ngay cả khi khó khăn; có thể dừng lại, sau đó quay lại hoạt động tự lựa chọn <i>Ví dụ:</i> - Dùng tô màu khi các màu trộn lẫn vào nhau. Quay lại tô màu sau khi giáo viên gợi ý đợi đến khi các phần đã tô khô. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hỗ trợ các nỗ lực của trẻ trong việc hoàn thành nhiệm vụ và hoạt động mà trẻ không thể tự làm bằng cách gợi ý trẻ nhờ một bạn trong lớp giúp đỡ.	2a. Kiên trì để hiểu và hoàn thành một hoạt động khó, tự chọn mặc dù bị làm gián đoạn và phân tâm <i>Ví dụ:</i> - Lắp một cấu trúc cần nhiều vật liệu, làm việc đó trong vài ngày. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội tham gia vào các hoạt động trong thời gian kéo dài và quay lại dự án sau một vài ngày.	

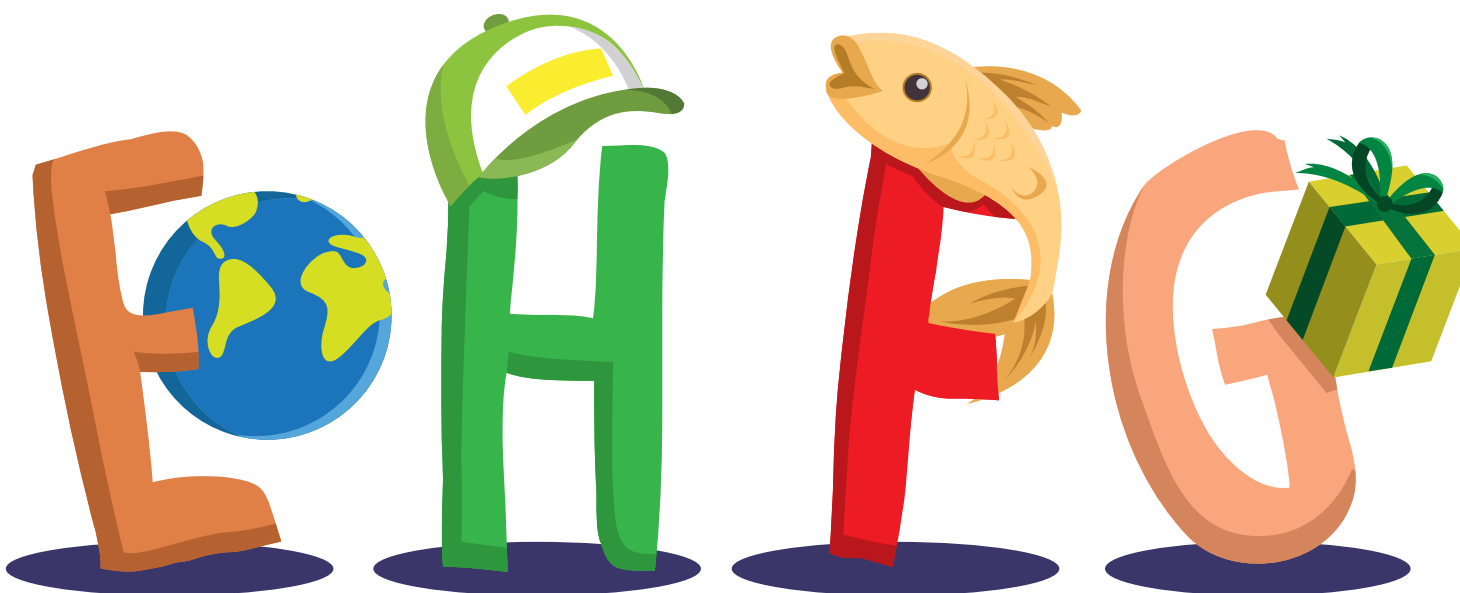
PHƯƠNG PHÁP HỌC TAAOH/LOGIC VÀ ĐƯA RA LÝ DO	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
3. Tiếp cận nhiệm vụ một cách linh hoạt	3a. Để ý cách những người khác thực hiện một nhiệm vụ <i>Ví dụ:</i> - Quay đầu về phía người lớn đang chơi trò chơi với ngón tay. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Lặp lại hoạt động hát, đọc truyện, nhảy múa và thực hành chơi trò chơi với ngón tay bằng tiếng Anh hoặc (các) ngôn ngữ tại nhà khác. - Giới thiệu và lặp lại các đồ chơi (ví dụ: trống lắc, sách vải), trò chơi (ví dụ: trốn tìm) và âm thanh kích thích để khuyến khích trí tò mò và sáng tạo.	3a. Để ý cách những người khác thực hiện nhiệm vụ và bắt chước <i>Ví dụ:</i> - Quan sát giáo viên chơi trốn tìm với trẻ sơ sinh và tham gia cùng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Bật các loại nhạc khác nhau và làm mẫu nhiều cách di chuyển theo nhạc.	3a. Sử dụng phương pháp thử nghiệm và mắc lỗi; nhờ giúp đỡ <i>Ví dụ:</i> - Đứng trên ghế để lấy đồ chơi và nhờ giúp đỡ khi không thể với được tới món đồ chơi đó. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói về các giải pháp thay thế cho những thử thách mới (ví dụ: đề xuất "We don't have any more dolls. Why don't you take care of the baby bunny? [Chúng ta hết búp bê mất rồi. Sao con không thử chăm sóc bé thỏ kia xem sao?]").
4. Sử dụng các biểu tượng và đóng vai	4a. Thể hiện sự quan tâm khi người khác sử dụng đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Quan sát, đá chân, mỉm cười, v.v. khi người lớn gắn đồ chơi chuyển động lên cũi. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ sơ sinh cơ hội khám phá môi trường bằng cách cho trẻ không gian để bò, đứng và di chuyển xung quanh. - Cho phép trẻ khám phá đồ vật bằng cách sử dụng miệng, lắc và sử dụng nhiều loại đồ vật và đồ chơi (ví dụ: lúc lắc, xe đẩy đồ chơi, v.v.). - Làm mẫu sử dụng các vật liệu và đồ vật phù hợp với sự phát triển (ví dụ: lăn quả bóng và sử dụng xe đẩy tập đi).	4a. Quan sát hành động và việc sử dụng đồ vật của người khác; sử dụng đồ vật thực tế trong chơi đồ hàng <i>Ví dụ:</i> - Giả bộ cho khóa đồ chơi vào khóa tủ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu việc sử dụng vật liệu theo cách mới, như di chuyển một hình khối trên sàn và nói, "Beep-beep! Here comes a school bus!" [Bíp, bíp! Xe buýt đang đến đây!] - Bắt đầu giới thiệu đồ chơi đi kèm với trò chơi đóng kịch (ví dụ: bếp, nôi, chảo, đĩa, ly, v.v.).	4a. Sử dụng đạo cụ và bắt chước các hành động để tái hiện những sự kiện quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Vỗ vai búp bê trong khu vực vui chơi đóng kịch, nói với búp bê rằng đã đến giờ "nigh, nigh" [đi ngủ thôi, đi ngủ thôi] và đặt búp bê lên giường đồ chơi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ nói về những điều quen thuộc như gia đình khi trẻ khám phá các vật liệu (ví dụ: nói về các kích thước khác nhau của con bò bằng nhựa, hỏi, "Which cow is the mother? How about the baby? Which is the biggest cow?" [Đâu là bò mẹ? Đâu là bé con? Đâu là chú bò to nhất]).

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
3a. Tìm ra giải pháp mà không phải thử mọi phương án; có thể thay đổi phương pháp <i>Ví dụ:</i> - Cho ba quả bóng vào xe đồ chơi khi không thể cầm cả ba quả trên tay. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu giải quyết vấn đề (ví dụ: khi có quá nhiều trẻ muốn chơi trong lều, đặt một tờ giấy lên bàn và hỏi, "Who wants to play in the tent?" [Bạn nào muốn chơi trong lều nào?]).	3a. Sử dụng nhiều chiến lược để giải quyết vấn đề và hoàn thành nhiệm vụ <i>Ví dụ:</i> - Làm việc với các bạn cùng lớp để làm mô hình xe từ hộp các-tông. 3b. Bắt đầu các hoạt động hợp tác với bạn bè đồng trang lứa <i>Ví dụ:</i> - Nói với hai trẻ "Let's make a school bus out of this box." [Hãy dùng chiếc hộp này làm xe buýt đến trường nào.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Thảo luận các ưu điểm và nhược điểm của những giải pháp tiềm năng, khuyến khích trẻ trải nghiệm với các biện pháp khả thi cho đến khi giải quyết được vấn đề. - Cung cấp đủ thời gian cho các hoạt động hợp tác và khuyến khích trẻ đổi lượt và chia sẻ trong các tương tác hợp tác.	
4a. Sử dụng đạo cụ trong chơi đồ hàng với một học nhiều trẻ; thay đồ vật này bằng đồ vật khác; hoạt động thường có chủ đề <i>Ví dụ:</i> - Nói với hai trẻ, "I'm a dinosaur. You'd better run. I'm going to eat you!" [Ta là khủng long đây. Chạy ngay đi, không sẽ bị ta ăn thịt!] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ các vật liệu mở đa dạng cho trò chơi đóng kịch (ví dụ: trẻ có thể làm biến "Doctor's Office" [Văn Phòng Bác Sĩ] cho khu vực trò chơi đóng kịch).	Suy Nghiĩ Biểu Tượng 4a. Sử dụng các đồ vật, vật liệu, hành động và hình ảnh để thể hiện những đồ vật khác <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng các khối hình và mô hình động vật để tạo vườn thú. 4b. Chơi với một số trẻ khác trong 10 phút, đồng ý với các tình huống và vai <i>Ví dụ:</i> - Đóng vai bác sĩ thú y, chơi với động vật bị ốm, đạo cụ phòng khám và các trẻ là "chủ thú nuôi". <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp vật liệu để trẻ ghi lại các quan sát của mình khi trẻ tìm hiểu về quả thông trong một nghiên cứu về cây cối. - Khuyến khích trẻ khám phá các vai trò khác nhau bằng cách cung cấp đạo cụ như mũ cứng và xẻng dành cho trẻ em ở bên ngoài.	

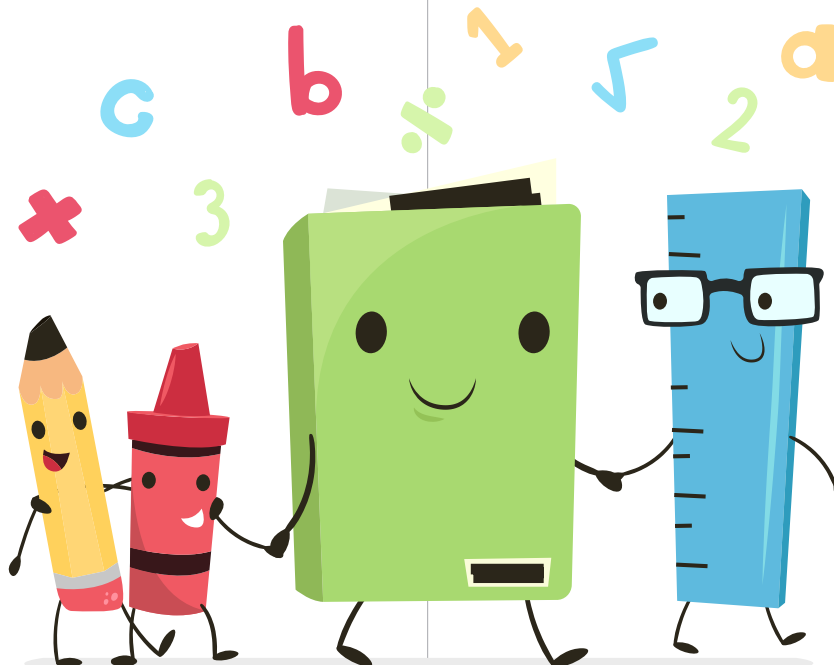
GIAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẠP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
5. Thể hiện khả năng hiểu ngôn ngữ nói	5a. Có vẻ quan tâm đến lời nói của người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhìn mọi người nói chuyện. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói chuyện với trẻ cả ngày, mô tả những việc trẻ đang làm và trải nghiệm (ví dụ: nói "You're picking up green peas with your fingers." [Con đang nhặt những hạt đậu xanh bằng ngón tay của mình.]).	5a. Đáp lại lời nói và cử chỉ của người khác <i>Ví dụ:</i> - Chạm vào giày khi nghe thấy từ giày. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên đồ vật và hành động, giới thiệu các từ mới (ví dụ: nói "Here's your dinosaur blanket with the soft ribbon fringe." [Đây là chiếc khăn khủng long của con với đường viền ruy băng mềm mại]).	5a. Đáp lại các câu nói đơn giản, câu hỏi và đoạn văn đơn giản được đọc to <i>Ví dụ:</i> - Mở các tấm lật trong cuốn sách "Where's Spot?" vào thời điểm thích hợp. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc và đọc lại các cuốn sách để nâng cao khả năng hiểu và vốn từ vựng. Nhận xét về các bức tranh và câu chuyện.



TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
5a. Đáp lại các câu hỏi, câu nói và đoạn văn bản được đọc to phức tạp hơn và có các từ vựng cùng ý tưởng mới <i>Ví dụ:</i> - Làm theo hướng dẫn để rửa và lau khô tay sau khi làm việc với giấy bồi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn bằng hai hoặc nhiều bước.	Hiểu và Hợp Tác 5a. Hỏi và trả lời câu hỏi để nhờ vả đề nghị được giúp đỡ, nhận và cung cấp thông tin hay làm rõ điều gì đó chưa hiểu <i>Ví dụ:</i> - Hỏi giáo viên có phải trẻ sẽ ăn thịt gà vào bữa trưa không, loại thịt gà nào và liệu trẻ có thể ăn ba miếng thịt gà được không.. 5b. Thể hiện khả năng hiểu ngôn ngữ nói bằng cách phản ứng một cách phù hợp <i>Ví dụ:</i> - Lấy giấy để làm biển báo sau khi giáo viên nói rằng họ có thể cần làm biển báo vì học sinh đang chạy trong lớp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ</i> - Khuyến khích trẻ nghĩ những câu hỏi mà trẻ muốn hỏi các sĩ quan cảnh sát khi họ đến thăm trẻ. - Để giúp trẻ hiểu những điều bạn nói, hãy làm rõ thông điệp của bạn bằng các đồ vật và chuyển động rõ ràng (ví dụ: nói: "Watch how I always keep this foot in front when I gallop." [Hãy xem ta làm thế nào để giữ bàn chân này phía trước khi chạy nhanh nhé].).	Hiểu và Hợp Tác SL.K.2. Xác nhận khả năng hiểu một đoạn văn bản được đọc to hay thông tin được trình bày bằng lời nói hoặc thông qua phương tiện khác bằng cách hỏi và trả lời câu hỏi về chi tiết quan trọng cũng như yêu cầu giải thích khi chưa hiểu điều gì đó. SL.K.3. Hỏi và trả lời câu hỏi để yêu cầu được giúp đỡ, cung cấp thông tin hay làm rõ điều gì đó chưa hiểu.



GIAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
6. Sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt bản thân	6a. Tạo ra âm thanh và cử chỉ để nỗ lực giao tiếp <i>Ví dụ:</i> - Kêu lên và dựa vào người lớn mà trẻ tin tưởng khi muốn được bế lên. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đáp lại tiếng bi bô của trẻ sơ sinh bằng cách nói chuyện với trẻ.	6a. Sử dụng ngôn ngữ để thể hiện nhu cầu và nhắc đến những người cùng đồ vật quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Nói, "Baba me" khi thấy bình sữa của mình. - Sử dụng cử chỉ và dấu hiệu để thể hiện bản thân (ví dụ: chỉ vào đồ chơi để thể hiện sự hứng thú). <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hỏi các câu hỏi đơn giản và đưa ra câu trả lời nếu trẻ mới chập chững biết đi không trả lời (ví dụ: "Is that a cat? Yes, that is a cat." [Kia có phải là một con mèo không? Đúng rồi, đó là một con mèo.]).	6a. Sử dụng ngôn ngữ để mô tả đồ vật và con người cũng như để đề nghị được giúp đỡ <i>Ví dụ:</i> - Phản ứng với chiếc máy bay đang bay trên đầu bằng cách nói "Grandma go bye-bye." [Bà ơi tạm biệt bà.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Xây dựng dựa trên ngôn ngữ của trẻ, thêm và sắp xếp lại các từ khi cần thiết để làm mẫu những câu hoàn chỉnh.



TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
6a. Sử dụng các từ vựng mới trong lời nói hàng ngày để đáp ứng nhu cầu của bản thân và để giải thích, mô tả và quản lý các mối quan hệ xã hội <i>Ví dụ:</i> - Nói: "A caterpillar is in the cocoon" [Một chú sâu bướm đang nằm trong kén]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ kể chuyện về các hoạt động hàng ngày như đi bộ đến trường.	Thể Hiện Kiến Thức và Ý Tưởng 6a. Mô tả những người, địa điểm, đồ vật, sự kiện quen thuộc và cung cấp thêm thông tin chi tiết khi được gợi ý, hỗ trợ <i>Ví dụ:</i> - Kể về chuyến đi đến cửa hàng tạp hóa, nhắc đến một số mặt hàng và khi được hỏi, nói rằng chúng được lấy ra từ tủ đông. 6b. Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng bằng lời nói, phát âm rõ ràng đủ để hiểu được <i>Ví dụ:</i> - Trong thời gian làm việc theo nhóm nhỏ, lặp lại một cách rõ ràng hướng dẫn cho một hoạt động vì các bạn cùng lớp nói rằng các bạn không hiểu phải làm gì. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khi trẻ đến lớp vào buổi sáng, hãy để trẻ nói trẻ đến trường bằng cách nào. Đặt các câu hỏi khuyến khích trẻ cung cấp thông tin chi tiết về chuyến đi của mình (ví dụ: "Did you pass any stores? Did you see any stop signs? Did you go when the light turned green?" [Con có đi qua cửa hàng nào không? Con Có nhìn thấy biển báo dừng nào không? Con có đi khi đèn chuyển sang màu xanh không?]). - Khuyến khích trẻ nghĩ cách đặt câu hỏi theo cách khác đi nếu bạn không hiểu trẻ đang hỏi gì. Thu Nạp và Sử Dụng Từ Vựng 6c. Khi được hướng dẫn và hỗ trợ, tìm ra các từ có nghĩa tương tự nhau (ví dụ: happy/glad [hạnh phúc/vui vẻ], angry/mad [tức giận/tức tối]) <i>Ví dụ:</i> - Giải thích rằng một số bạn cao hơn trẻ vì bạn "to hơn con". 6d. Áp dụng những từ học được tại lớp vào tình huống thực tế <i>Ví dụ:</i> - Khi xem một cuốn sách về khủng long, nói "That's a carnivore. It is a meat eater." [Đây là loài ăn thịt. Đó là động vật ăn thịt.] 6e. Sử dụng các từ và cụm từ đã học vào cuộc trò chuyện bằng cách lắng nghe câu chuyện và văn bản thông tin được đọc to, chơi với các trẻ và các hoạt động khác <i>Ví dụ:</i> - Khi đang chơi bên ngoài, nhìn vào lá cờ và cố gắng hát quốc ca. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chơi các trò chơi từ vựng, khuyến khích trẻ tìm ra các từ có nghĩa tương tự nhau, ví dụ: "cooperate" [hợp tác] và "work together" [làm việc cùng nhau]. - Sử dụng các từ mới và thú vị có ý nghĩa với trẻ, ví dụ: từ công tâm khi trẻ dẫn dắt trò chơi tốt. - Trò chuyện với trẻ về các bài báo thú vị mà quý vị đã đọc, ví dụ: về một công viên mới sắp mở gần trường.	Thể Hiện Kiến Thức và Ý Tưởng SL.K.4. Mô tả những người, địa điểm, đồ vật, sự kiện quen thuộc và cung cấp thêm thông tin chi tiết khi được gợi ý, hỗ trợ. SL.K.5. Thêm tranh vẽ hoặc trưng bày trực quan khác để mô tả theo mong muốn nhằm cung cấp chi tiết bổ sung. SL.K.6. Nói một cách rành mạch, thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng rõ ràng. Thu Nạp và Sử Dụng Từ Vựng L.K.4. Xác định hoặc làm rõ nghĩa của các từ cũng như cụm từ chưa biết và đa nghĩa dựa trên sách đọc và nội dung mẫu giáo. - Nhận biết các nghĩa mới của những từ tương tự và áp dụng chúng một cách chính xác (ví dụ: biết vịt là một loại chim và học động từ lặn ngụp). - Sử dụng các tiền tố và hậu tố phổ biến nhất (ví dụ: -ed, -s, re-, un-, pre-, -ful, -less) làm gợi ý để hiểu nghĩa một từ chưa biết. L.K.5. Với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ người lớn, khám phá các mối quan hệ và sắc thái từ theo nghĩa của từ. - Phân loại các đồ vật phổ biến thành loại (ví dụ: hình dạng, đồ ăn) để có cảm giác về khái niệm mà loại đó thể hiện. - Thể hiện khả năng hiểu các động từ và tính từ thường gặp bằng cách liên hệ chúng với từ ngược nghĩa (từ trái nghĩa). - Nhận biết mối quan hệ thực tế giữa các từ và cách sử dụng chúng (ví dụ: ghi nhớ các địa điểm màu sắc tại trường). - Phân biệt sắc thái ý nghĩa giữa các động từ mô tả cùng một hành động chung (ví dụ: đi bộ, diễu hành, đi khệnh khạng, đi nghênh ngang) bằng cách hành động thể hiện các ý nghĩa đó. L.K.6. Sử dụng các từ và cụm từ học được thông qua trò chuyện, đọc sách và nghe sách cũng như trả lời đoạn văn bản.

GIAO TIẾP VÀ NGÔN NGỮ	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
7. Sử dụng ngữ pháp và cú pháp thông thường	7a. Bập bẹ và trải nghiệm với giai điệu và cao độ <i>Ví dụ:</i> - Hát "Ba, ba, ba. BA, BA, BA." <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hát để mô tả những việc bạn đang làm (ví dụ: hát "I'm going to change your diaper now." [Chúng ta sẽ thay bỉm cho con nào]).	7a. Sử dụng các câu có một hoặc hai từ. <i>Ví dụ:</i> - Hỏi, "Mommy go?" [Mẹ đâu] khi tìm mẹ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Mở rộng những gì trẻ mới chập chững biết đi nói, làm mẫu các câu hoàn chỉnh (ví dụ: sau khi trẻ nói "doggy" [chó], hãy nói "I hear the dog, too." [Ta cũng nghe thấy tiếng chó sủa]).	7a. Sử dụng các câu gồm hai đến bốn từ, với một số từ bị bỏ qua hoặc có lỗi <i>Ví dụ:</i> - Nói, "More apple here" [Thêm táo vào đây] và chỉ vào đĩa. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khi đọc, nhấn mạnh các khái niệm ngữ pháp mà trẻ đang tìm hiểu, như sự hình thành số nhiều (ví dụ: "This is a story about three bears. If it were only one, it would be about a bear." [Đây là câu chuyện về ba chú gấu. Nếu chỉ có một chú gấu, đó sẽ là câu chuyện về một chú gấu]).
8. Sử dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội thông thường và giao tiếp xã hội khác	8a. Phát âm hoặc làm cử chỉ trao đổi qua lại với người khác <i>Ví dụ:</i> - Ré lên mỗi lần người lớn nói "Peek-a-boo!" và che mắt. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Trò chuyện với trẻ trong khi làm công việc hàng ngày (ví dụ: giải thích "I'm mashing this banana for you to eat." [Ta đang nghiền trái chuối này cho con ăn.]).	8a. Trao đổi các từ đơn, cử chỉ đơn giản và nét mặt với người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhìn ra ngoài cửa sổ và hỏi, "Out?" [Ra ngoài?] Giáo viên đáp lại bằng cách nói "No, it's raining." [Không, trời đang mưa mà.] Trẻ lặp lại, "No" [Không]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tường thuật những gì bạn đang làm khi thay áo cho trẻ (ví dụ: nói "Put your left arm in. Where is your other arm?" [Cho tay trái của con vào. Tay kia đâu rồi nhỉ?]).	8a. Bắt đầu và tham gia vào các trao đổi qua lại, đáp lại gợi ý bằng lời nói và không bằng lời nói <i>Ví dụ:</i> - Trẻ nói "Os" và cầm hai miếng ngũ cốc lên. Sau khi giáo viên quan sát, "You picked up two pieces" [Con đã cầm hai miếng ngũ cốc], trẻ nói "Two" [Hai] (trẻ có thể sử dụng ngôn ngữ ở nhà hoặc ngôn ngữ nói khác). <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng nói chuyện một mình hoặc song song có chủ đích để gọi tên hành động và gợi ý.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
7a. Sử dụng các câu dài hơn với số nhiều, tính từ, trạng từ và phủ định từ <i>Ví dụ:</i> - Trong khi chơi bên ngoài, hãy nói "I'm first. You wait until I go'd!" [Ta sẽ đi trước. Con đợi đến khi ta đi nhé!] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đổi thành câu hoàn chỉnh, đúng về ngữ pháp thay vì sửa lỗi của trẻ một cách trực tiếp (ví dụ: nếu trẻ nói "I teached them how" [Con dạy họ cách], hãy đáp lại "Oh, you taught them to pedal." [Ồ, con dạy họ cách đạp xe]).	Các Quy Ước của Tiếng Anh Chuẩn 7a. Nói bằng câu hoàn chỉnh gồm 4-6 từ, sử dụng thì quá khứ, hiện tại và tương lai một cách phù hợp với các động từ thường gặp <i>Ví dụ:</i> - Nói với cả lớp, "We went to the playground today." [Hôm qua, chúng ta đã đến sân chơi.] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu ngôn ngữ mở rộng bằng cách thêm một số từ vào các câu ngắn của trẻ. Đặt câu hỏi để khuyến khích trẻ để thể hiện bản thân một cách toàn diện hơn.	Các Quy Ước của Tiếng Anh Chuẩn L.K.1. Thể hiện yêu cầu của các quy ước liên quan đến ngữ pháp và cách sử dụng tiếng Anh chuẩn khi viết hoặc nói. - Viết in các chữ cái thường và viết hoa. - Sử dụng các danh từ và động từ thường gặp. - Lập các danh từ số nhiều thông thường bằng cách thêm /s/ hoặc /es/ (ví dụ: dog, dogs; wish, wishes). - Hiểu và sử dụng các từ để hỏi (từ nghi vấn) (ví dụ: who, what, where, when, why, how). - Sử dụng các giới từ thường gặp nhất (ví dụ: to, from, in, out, on, off, for, of, by, with). - Tạo ra và mở rộng các câu hoàn chỉnh bằng hoạt động chia sẻ ngôn ngữ. L.K.2. Thể hiện yêu cầu của các quy ước liên quan đến cách viết hoa, dấu câu và chính tả của tiếng Anh chuẩn khi viết. - Viết hoa từ đầu tiên trong câu và từ I. - Nhận biết và gọi tên dấu câu kết thúc. - Viết một chữ cái hoặc các chữ cái cho hầu hết các phụ âm và nguyên âm (âm vị). - Đánh vần các từ đơn giản theo ngữ âm, dựa trên kiến thức về mối quan hệ âm thanh.
8a. Bắt đầu và tham gia vào các cuộc trò chuyện có ba lần trao đổi <i>Ví dụ:</i> - Mở rộng cuộc trò chuyện bằng cách bổ sung ý tưởng vào những điều trẻ đã nói về việc đi đến cửa hàng như nói "We've been there" [Chúng ta đã từng đến đây], sau đó nói "We bought pants" [Chúng ta đã mua quần]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ nói chuyện với bạn, gợi ý cho trẻ khi cần thiết với các câu hỏi có liên quan (ví dụ: "What is your favorite animal? Why is it your favorite? Have you seen a real one?" [Loài vật yêu thích của con là gì? Tại sao con lại yêu thích loài vật đó? Con đã từng thấy loài vật đó ngoài đời chưa?]).	Hiểu và Hợp Tác 8a. Bắt đầu và tham gia vào các cuộc trò chuyện với ít nhất ba lần trao đổi <i>Ví dụ:</i> - Trả lời "Red" [Màu Đỏ] khi một bạn trong lớp hỏi màu sắc yêu thích của trẻ là gì, sau đó hỏi lại "What's yours?" [Còn bạn thì sao?] Khi bạn cùng lớp nói "Blue" Màu Xanh Dương, trẻ đáp lại "I like blue, too. My mom's favorite is purple." [Tôi cũng thích màu xanh dương. Màu sắc yêu thích của mẹ tôi là màu tím.] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ trò chuyện với người khác, gợi ý trẻ khi cần thiết bằng cách đặt câu hỏi như: "What would you say? Do you like to do that? How would you do it?" [Con sẽ nói gì? Con có muốn làm điều đó không? Con sẽ làm điều đó như thế nào?]	Hiểu và Hợp Tác SL.K.1. Tham gia vào các cuộc trò chuyện hợp tác với bạn bè đa dạng về những chủ đề và đoạn văn bản mẫu giáo với bạn bè đồng trang lứa và người lớn trong các nhóm nhỏ và nhóm lớn hơn. - Tuân theo các quy tắc thảo luận cùng đồng thuận (ví dụ: lắng nghe người khác và lần lượt nói về những chủ đề và đoạn văn bản đang thảo luận). - Tiếp tục cuộc trò chuyện qua nhiều lần trao đổi.

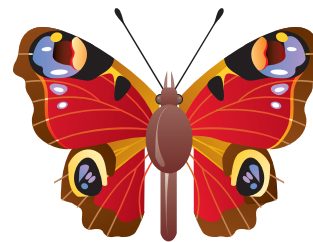
ĐỌC VIẾT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
9. Thể hiện khả năng hiểu các khái niệm ngôn ngữ	9a. Thể hiện sự hứng thú với các tài liệu in <i>Ví dụ:</i> - Với tờ tạp chí khi ngồi cùng người lớn đang đọc tạp chí. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều loại hộp các-tông bìa cứng và sách vải để trẻ sơ sinh khám phá. - Chia sẻ sách với trẻ sơ sinh, theo sự hứng thú của trẻ trong các hình ảnh và vải của sách.	9a. Nhận ra các hình ảnh của những đồ vật quen thuộc trong tài liệu in <i>Ví dụ:</i> - Chỉ vào bức tranh một chú chó trong sách ảnh và nói "Dog" [Chó]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích đọc sách lật, chỉ và nói về hình ảnh minh họa thường gặp và đọc to các đoạn văn bản đơn giản.	9a. Tham gia tích cực vào việc đọc sách bằng cách chọn sách để đọc, nghe đọc truyện ngắn, lật trang sách và chỉ vào các bức tranh ưa thích <i>Ví dụ:</i> - Lặp lại từ "bus" [xe buýt] khi nhìn lên giá tìm cuốn sách yêu thích "The Wheels on the Bus" [Bánh Xe Buýt Lăn Bánh]. - Lật nhanh các trang sách để đến hình ảnh hoặc phần yêu thích trong một câu chuyện. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói về các dấu hiệu như "STOP" [DỪNG LẠI] và tên của cửa hàng tạp hóa trong khi đi bộ quanh khu vực lân cận. - Đọc đi đọc lại các cuốn sách yêu thích (ví dụ: "Brown Bear, Brown Bear, What Do You See?" [Gấu Nâu, Gấu Nâu, Bạn Thấy Gì?]). Cho trẻ quyền tiếp cận những cuốn sách trẻ đã đọc. Hỗ trợ trẻ cầm và lật sách trong giờ đọc sách chung.	9a. Hiểu rằng bản in có ý nghĩa và tương ứng với ngôn ngữ viết; mở và lật sách một cách chính xác <i>Ví dụ:</i> - Xem tranh ở từng trang trong khi kể các phần của câu chuyện "The Big Bad Wolf" [Con Sói Xấu Xa]. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Trưng bày các bức tranh và bài viết của trẻ với chú thích giải thích ý nghĩa của những bức tranh và bài viết đó.

ĐỌC VIẾT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẠP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
10. Thể hiện khả năng hiểu các tài liệu bằng văn bản được đọc to	10a. Bắt đầu nhìn các hình ảnh trong sách, với sự hỗ trợ của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Nắm lấy cuốn sách ảnh để nhìn hình ảnh khuôn mặt em bé, trong khi ngồi trong lòng người lớn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc sách với trẻ sơ sinh và nói về các hình ảnh. - Chia sẻ sách với trẻ sơ sinh; theo sự hứng thú của trẻ trong các hình ảnh và vải của sách.	10a. Tham gia tích cực vào việc đọc những cuốn sách ngắn bằng cách chỉ vào hình ảnh hay lặp lại các từ, với sự hỗ trợ của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Chỉ vào hình ảnh chú chó trong sách, sau đó nhìn người lớn đang đọc sách để bắt đầu trao đổi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chỉ vào hình ảnh và các từ trong sách đang đọc. - Tham gia vào hoạt động đọc sách lật, chỉ và nói về hình ảnh minh họa mà trẻ hứng thú và đọc to các đoạn văn bản đơn giản.	10a. Thể hiện sự gắn kết/chú ý liên tục với các tài liệu in theo nhiều cách <i>Ví dụ:</i> - Đáp lại bằng cách sử dụng các từ hoặc cụm từ đơn giản bằng tiếng Anh hay ngôn ngữ tại nhà khi giáo viên đặt câu hỏi liên quan đến cuốn sách đang đọc (ví dụ: đáp lại các câu hỏi đơn giản, thể hiện các phần của câu chuyện hay tham gia vào hành động của câu chuyện, thể hiện sự tò mò, v.v.). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc sách với trẻ và trò chuyện về các hình ảnh. - Gắn kết trẻ vào hoạt động đọc sách tương tác bằng cách đáp lại những gì trẻ hứng thú trong sách, đưa ra nhận xét, hỏi các câu hỏi đơn giản và hỗ trợ trẻ hành động hay lặp lại các từ hay nhịp điệu trong sách.	10a. Sử dụng một số từ và/hoặc khái niệm từ đoạn văn bản để nói về một câu chuyện, bài thơ hay đoạn văn bản thông tin đọc to <i>Ví dụ:</i> - Sau khi được nghe cuốn sách "Old McDonald", kể lại câu chuyện với búp bê, sử dụng một số cử chỉ và tiếng của động vật mà giáo viên đã dùng. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ nói về một cuốn sách đã đọc trong ngày khi chờ các bạn mặc áo khoác. - Đặt câu hỏi (ví dụ: sử dụng câu hỏi mở và hỏi các câu hỏi sau đó) về một câu chuyện đã đọc hay đề nghị trẻ kể lại câu chuyện.

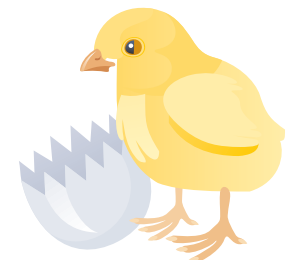
Apple



Butterfly



Chicken



KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Văn Học và Các Văn Bản Thông Tin Các Ý Tưởng và Chi Tiết Quan Trọng 10a. Khi được gợi ý và hỗ trợ, đặt và trả lời câu hỏi về các chi tiết quan trọng của một câu chuyện, bài thơ hoặc văn bản thông tin được nghe <i>Ví dụ:</i> - Trong thời gian lựa chọn, ngồi cùng một vài trẻ khác và sử dụng cuốn sách to để đọc và kể về câu chuyện. 10b. Khi được gợi ý và hỗ trợ, kể lại một loạt các sự kiện từ một câu chuyện quen thuộc đã nghe hay các thông tin quan trọng từ một văn bản thông tin đã nghe <i>Ví dụ:</i> - Với sự hỗ trợ của các trẻ khác, vào bữa ăn trưa, kể lại một câu chuyện đã được nghe vào buổi sáng. 10c. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nhận biết các nhân vật và bối cảnh của câu chuyện đã nghe <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng các con rối để diễn tả một câu chuyện trẻ đã nghe, kể với các bạn cùng lớp về ba chú dê, một "bad guy" [kẻ xấu] và cây cầu có trong câu chuyện. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp các tài liệu bằng văn bản đa dạng liên quan đến những chủ đề mà trẻ yêu thích, bao gồm các cuốn sách nhỏ từ cơ sở địa phương như bảo tàng, các cuốn sách tự làm và các cuốn sách được xuất bản. - Khuyến khích trẻ giải thích những việc xảy ra như cách các hạt đậu nảy mầm và phát triển. - Cung cấp các cơ hội diễn tả những câu chuyện như "The Three Bears" [Ba Chú Gấu]. Kỹ Thuật và Cấu Trúc 10d. Khi được gợi ý và hỗ trợ, đặt và trả lời câu hỏi về những từ lạ trong một câu chuyện, bài thơ hoặc văn bản thông tin đã nghe <i>Ví dụ:</i> - Hỏi giáo viên liệu "lời thề trung thành" có nghĩa là lá cờ đẹp không. 10e. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nêu tên tác giả và người vẽ tranh minh họa của một cuốn sách và xác định vai trò của từng người trong việc kể chuyện <i>Ví dụ:</i> - Mang cuốn sách "The Cat in the Hat" [Con Mèo trong Chiếc Mũ] tới chỗ giáo viên và nói với giáo viên con mèo xấu xa và bác sĩ, Seuss, đã viết về điều đó. 10f. Nhận biết các cuốn sách quen thuộc qua bìa của chúng <i>Ví dụ:</i> - Chồng các cuốn sách của Eric Carle lại và nói "These are my favorite" [Đây là những cuốn sách yêu thích của con]. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Trong suốt cả ngày, làm mẫu việc sử dụng các từ mới được nhắc đến trước đó trong ngày. - Khi sẵn sàng đọc một cuốn sách mới cho trẻ, nói với trẻ tên của tác giả và người vẽ tranh minh họa. - Tham gia trò chơi "book hunt" [tìm sách], yêu cầu trẻ tìm sách dựa trên mô tả của bạn về bìa sách.	Văn Học Các Ý Tưởng và Chi Tiết Quan Trọng RL.K.1. Khi được gợi ý và hỗ trợ, đặt và trả lời các câu hỏi về những chi tiết quan trọng trong đoạn văn bản. RL.K.2. Khi được gợi ý và hỗ trợ, kể lại các câu chuyện quen thuộc, bao gồm những chi tiết quan trọng. RL.K.3. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nhận biết các nhân vật, bối cảnh và sự kiện chính trong một câu chuyện. Các Ý Tưởng và Chi Tiết Quan Trọng trong Văn Bản Thông Tin RI.K.1. Khi được gợi ý và hỗ trợ, đặt và trả lời các câu hỏi về những chi tiết quan trọng trong đoạn văn bản. RI.K.2. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nhận biết chủ đề chính và kể lại các chi tiết quan trọng của một văn bản. RI.K.3. Khi được gợi ý và hỗ trợ, mô tả kết nối giữa hai cá nhân, sự kiện, ý tưởng hoặc các đoạn thông tin trong một văn bản. Văn Học Kỹ Thuật và Cấu Trúc RL.K.4. Đặt và trả lời câu hỏi về những từ chưa biết trong văn bản. RL.K.5. Nhận biết các loại văn bản phổ biến (ví dụ: sách truyện, thơ). RL.K.6. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nêu tên tác giả và người vẽ tranh minh họa của một câu chuyện và xác định vai trò của từng người trong việc kể chuyện. Văn Bản Thông Tin Kỹ Thuật và Cấu Trúc RI.K.4. Khi được gợi ý và hỗ trợ, đặt và trả lời câu hỏi về những từ chưa biết trong văn bản. RI.K.5. Nhận biết bìa trước, bìa sau và trang tiêu đề của một cuốn sách. RI.K.6. Nêu tên tác giả và người vẽ tranh minh họa cho văn bản và xác định vai trò của từng người trong việc trình bày ý tưởng hoặc thông tin trong văn bản. Văn Học Kết Hợp Kiến Thức và Ý Tưởng RL.K.7. Khi được gợi ý và hỗ trợ, mô tả mối quan hệ giữa tranh minh họa và câu chuyện có tranh minh họa (ví dụ: tranh minh họa miêu tả phần nào của câu chuyện). RL.K.8. (Không áp dụng với văn học) RL.K.9. Khi được gợi ý và hỗ trợ, so sánh và nêu bật sự tương phản giữa các cuộc phiêu lưu và trải nghiệm của nhân vật trong những câu chuyện quen thuộc.

ĐỌC VIẾT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
10. Thể hiện khả năng hiểu các tài liệu bằng văn bản được đọc to (Tiếp theo)				
11. Nghe và phân biệt các âm của tiếng Anh và/hoặc (các) ngôn ngữ sử dụng tại nhà.	11a. Thể hiện khả năng nhận thức các âm và bắt chước chúng <i>Ví dụ:</i> • Đáp lại khi nghe người lớn nói "Mama" bằng cách mỉm cười, đá chân và lặp lại "Mamama". <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Chơi với âm thanh ngôn ngữ, như chuyển từ mamama sang papapa rồi lalalala. • Nói chuyện với trẻ sơ sinh bằng ngôn ngữ ưu tiên của chính bạn. Hát và hát ru với trẻ, bao gồm các bài hát từ ngôn ngữ và văn hóa của gia đình trẻ. • Đáp lại một cách thích thú với âm thanh lời nói mà trẻ sơ sinh tạo ra.	11a. Lặp lại các từ; cùng hát các từ ngẫu nhiên trong bài hát đơn giản <i>Ví dụ:</i> • Nói "Horse" [Ngựa] khi giáo viên chỉ vào một bức tranh và gợi ý "I see a horse" [Ta nhìn thấy một chú ngựa]. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Hát các bài hát và đọc những cuốn sách có vần điệu và điệp khúc đơn giản. • Nói chuyện với trẻ và đáp lại một cách tích cực các lời nói của trẻ.	11a. Tham gia vào các bài hát, vần điệu, điệp khúc và trò chơi từ ngữ có âm thanh ngôn ngữ lặp lại <i>Ví dụ:</i> • Nói "Baby bee" [chị ong nâu nâu] khi giáo viên hát "I'm bringing home a baby bumble bee..." [Chị ong nâu nâu nâu nâu, chị bay đi đâu đi đâu...] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Đọc các cuốn sách có vần điệu đoán trước được. • Hát những bài hát phù hợp với sự phát triển và có vần điệu (ví dụ: "Hickory, Dickory Dock") cùng âm thanh bằng tiếng Anh hoặc (các) ngôn ngữ tại nhà của trẻ.	11a. Chơi với ngôn ngữ, trải nghiệm các âm đầu và âm cuối <i>Ví dụ:</i> • Khi chơi trò chơi ghi nhớ, cười lớn khi trẻ lật một tấm thẻ có hình chú heo và nói "Wig! No, pig!" <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Hát các bài hát và nhắc lại vần điệu có âm đầu và âm cuối lặp lại (ví dụ: "Hickory, Dickory, Dock" và "Peter, Peter, Pumpkin Eater").

KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Kết Hợp Kiến Thức và Ý Tưởng 10g. Sau khi được nghe kể chuyện, nhìn vào các tranh minh họa và khi được gợi ý và hỗ trợ, giải thích các phần của câu chuyện có tranh minh họa <i>Ví dụ:</i> • Nghe kể chuyện về một bảo tàng, làm một cuốn sách có hình ảnh cho từng phần trẻ yêu thích trong câu chuyện đó, sau đó nói về cuốn sách của mình với bạn cùng lớp. 10h. Sau khi được nghe một văn bản thông tin, nhìn vào các tranh minh họa và giải thích các ý tưởng quan trọng trong bức tranh <i>Ví dụ:</i> • Sử dụng các hình ảnh để kể lại chi tiết từ một quyển sách về động vật ngủ đông. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Khi đọc sách với trẻ, hỏi trẻ những điều trẻ nhận thấy trong các tranh minh họa. Khi đọc, hãy đặt những câu hỏi hỗ trợ trẻ hiểu rõ hơn, ví dụ: "Why does...?" [Tại sao...?] • Đọc một cuốn sách về các mùa và đề nghị trẻ sắp xếp các thẻ tranh cho thấy sự thay đổi của các mùa.	Văn Bản Thông Tin Kết Hợp Kiến Thức và Ý Tưởng RI.K.7. Khi được gợi ý và hỗ trợ, mô tả mối quan hệ giữa tranh minh họa và văn bản có tranh minh họa (ví dụ: tranh minh họa miêu tả người, địa điểm, vật hay ý tưởng nào). RI.K.8. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nhận biết những lý do tác giả sử dụng để hỗ trợ các ý trong văn bản. RI.K.9. Khi được gợi ý và hỗ trợ, nhận biết các đặc điểm tương tự và khác biệt cơ bản giữa hai văn bản cùng chủ đề (ví dụ: trong tranh minh họa, mô tả hoặc trình tự). Phạm Vi Đọc và Mức Độ Phức Tạp của Văn Bản RL.K.10., RI.K.10. Tham gia tích cực vào các hoạt động đọc sách theo nhóm có mục đích và hiểu biết.
Nhận Thức về Âm Vị/Ngữ Âm và Nhận Diện Từ 11a. Thể hiện khả năng nhận thức về các từ riêng biệt trong câu <i>Ví dụ:</i> • Trong trò chơi âm nhạc, đứng lên khi nghe thấy từ "stand" và ngồi xuống khi nghe thấy từ "sit". 11b. Xác định liệu hai từ có vần điệu với nhau không <i>Ví dụ:</i> • Chơi trò chơi với bạn cùng lớp, nói các từ có vần điệu được gợi ý bằng hình ảnh trên thẻ. 11c. Xác định âm đầu tiên của từ được nói ra và khi được chỉ dẫn cùng hỗ trợ, nghĩ ra một số từ khác có cùng âm đầu như vậy <i>Ví dụ:</i> • Xem cuốn sách có các từ cùng âm đầu và nói to chúng như giáo viên làm trong buổi đọc truyện (ví dụ: "Brown Bear, Brown Bear"). 11d. Thể hiện khả năng nhận thức về các âm tiết riêng biệt trong từ <i>Ví dụ:</i> • Vỗ tay từng âm tiết khi gọi tên chúng. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Kêu gọi sự chú ý vào các từ cụ thể trong thông điệp buổi sáng của bạn bằng cách nhấn mạnh chúng. • Đọc một bài thơ ngắn và hỏi trẻ liệu trẻ có nghe thấy bất kỳ từ có âm điệu nào không, như night và light. • Nói với trẻ về cách các từ được chia thành những phần nhỏ hơn. Sử dụng tên trẻ làm ví dụ (ví dụ: Sha-kir-a).	Nhận Thức về Âm Vị RF.K.2. Thể hiện khả năng hiểu các từ được nói ra, âm tiết và âm thanh (âm vị). • Nhận ra và tạo ra các từ có âm điệu. • Đếm, phát âm, kết hợp và chia nhỏ các âm tiết trong từ. • Kết hợp và chia nhỏ các bộ và các vần trong từ có một âm tiết. • Phân tách và phát âm các âm đầu, nguyên âm giữa và âm cuối (âm vị) trong các từ có ba âm vị (phụ âm-nguyên âm-phụ âm hay CVC). (Điều này không bao gồm các CVS kết thúc với /l/, /r/ hoặc /x/.) • Thêm hoặc thay thế các âm riêng lẻ (âm vị) trong những từ đơn có một âm tiết để tạo thành từ mới. Ngữ Âm và Nhận Biết Từ RF.K.3. Biết và áp dụng ngữ âm phù hợp với cấp lớp và các kỹ năng phân tích từ để giải mã từ. • Thể hiện kiến thức cơ bản về sự tương ứng chữ cái-âm thanh một-một bằng cách tạo ra âm thanh chính của nhiều âm thanh phổ biến nhất cho mỗi phụ âm. • Liên kết các âm thanh dài và ngắn với cách phát âm phổ biến (đồ thị) cho năm nguyên âm chính. • Đọc năm từ có tần suất xuất hiện cao (ví dụ: the, of, to, you, she, my, is, are, do, does). • Phân biệt các từ được đánh vần tương tự bằng cách nhận biết những âm khác biệt của chữ cái.

ĐỌC VIẾT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
12. Viết các chữ cái và các từ	12a. Gia Nhập <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Cung cấp vật dụng bút chì màu an toàn cho trẻ sơ sinh, hình khối, kết cấu và kích thước để trẻ nắm, với, bỏ ra và nắm lại để trẻ có thể vẽ các nét trên giấy và các bề mặt có sẵn khác (ví dụ: giấy biểu đồ, giấy cuộn lớn).	12a. Vẽ các nét hoặc viết nguệch ngoạc <i>Ví dụ:</i> - Vẽ các nét đơn giản, thường là các chuyển động cánh tay lặp lại (lên xuống hoặc vòng tròn). <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều cơ hội khám phá việc viết bằng cách thường xuyên chuẩn bị bút chì màu và giấy.	12a. Vẽ nguệch ngoạc các đường thẳng có kiểm soát và nỗ lực trình bày (ví dụ: vẽ các nét trên giấy bằng bút phấn, v.v.) bao gồm việc vẽ <i>Ví dụ:</i> - Lặp lại các nét vẽ bằng phấn trên tờ giấy lớn. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu viết và vẽ một cách thường xuyên suốt cả ngày. - Rủ trẻ tham gia vào việc viết cùng với bạn.	12a. Sử dụng các hình thức giống chữ cái, chuỗi chữ cái, kết hợp một số chữ cái là các từ <i>Ví dụ:</i> - Lập "danh sách mua sắm" bằng cách viết một số hình thức giống chữ cái. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đảm bảo rằng các vật liệu để viết (ví dụ: bút đánh dấu, bút chì màu, bút chì, giấy nhớt, giấy ghi thông tin, giấy viết, v.v.) có sẵn trong lớp học.
13. Hiểu mục tiêu của việc viết và vẽ	13a. Gia Nhập <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Chỉ vào, nhận biết và thảo luận nhanh các hình ảnh trong cuốn sách mà trẻ sơ sinh hứng thú.	13a. Vẽ các nét hoặc viết nguệch ngoạc <i>Ví dụ:</i> - Vẽ các nét trên giá vẽ sau khi thấy trẻ lớn hơn vẽ. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nhận biết hoặc để ý đến nét viết nguệch ngoạc mà trẻ tạo ra và nói về chúng. - Chỉ vào các từ và hình ảnh trong môi trường và nói về chúng.	13a. Vẽ các nét và nói về chúng <i>Ví dụ:</i> - Nói về tranh vẽ của trẻ (ví dụ: nói "I like cereal" [Ta thích ngũ cốc] khi trẻ vẽ các nét màu nâu để thể hiện cho ngũ cốc). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chỉ vào các từ trong môi trường (ví dụ: tên trẻ, EXIT). Đọc to từ và giải thích nghĩa của nó (ví dụ: nói "Exit means a way out" [Lối ra nghĩa là đường để ra ngoài]). - Sử dụng và chỉ vào tên viết in hoa của trẻ bằng tiếng Anh hoặc (các) ngôn ngữ tại nhà khác của trẻ. - Nói về các từ và hình ảnh trong sách khi đọc.	13a. Đọc to hoặc vẽ để chia sẻ hoặc ghi lại thông tin và kể chuyện <i>Ví dụ:</i> - Lặp lại những điều một bạn đang nói về lá khô trong khi vẽ các nét đơn giản lên mảnh giấy trong Khu Vực Khám Phá. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ đọc to chú thích của các bức tranh mà trẻ đóng góp cho cuốn sách về những chiếc lá của lớp.

KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Tạo Ra và Phân Phối Bài Viết 12a. Bắt đầu tạo ra chữ chính tả khi viết để truyền tải thông điệp khi được gợi ý và hỗ trợ <i>Ví dụ:</i> - Nhờ giáo viên giúp trẻ viết thư cho bà. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Yêu cầu học sinh làm biển báo cho lớp học để giúp phụ huynh đến tham gia "Back-to-School Night" [Đêm Hội Tụ Trường] hiểu trẻ đang làm gì ở trường.	Tạo Ra và Phân Phối Bài Viết W.K.4. (Bắt đầu ở lớp 3) W.K.5. Với sự chỉ dẫn và hỗ trợ từ người lớn, trả lời các câu hỏi và gợi ý từ bạn cùng trang lứa và bổ sung chi tiết để củng cố bài viết khi cần thiết. W.K.6. Với sự chỉ dẫn và hỗ trợ từ người lớn, khám phá nhiều công cụ kỹ thuật số để tạo ra và đăng bài viết, bao gồm hợp tác với bạn bè cùng trang lứa.
Các Loại và Mục Đích của Văn Bản 13a. Đọc to các từ hoặc vẽ để thể hiện sở thích hoặc ý kiến về một chủ đề <i>Ví dụ:</i> - Nhờ một trẻ trong lớp tự nguyện giúp bạn viết một câu chuyện về lý do tại sao thành viên trong gia đình trẻ (ví dụ: phụ huynh, người giám hộ, anh chị em, v.v.) là người giỏi nhất. 13b. Sử dụng kết hợp các từ và tranh vẽ để kể một số thông tin về một chủ đề <i>Ví dụ:</i> - Thiết kế một cuốn sách với các từ và tranh về lễ kỷ niệm của gia đình. 13c. Sử dụng kết hợp các từ và tranh vẽ để kể một câu chuyện thực tế hoặc tưởng tượng. <i>Ví dụ:</i> - Giúp kể câu chuyện về chuyến đi của cả lớp đến sở thú khi giáo viên viết lên giấy biểu đồ. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ thiết kế áp phích cho lớp học về những điều quan trọng với trẻ (ví dụ: thường xuyên có đồ ăn nhẹ và tại sao chó mèo là những thú nuôi đáng yêu). - Khuyến khích trẻ đóng vai nhà báo khi trẻ viết về một trận bão gần đây. - Trong hoạt động nhóm nhỏ, yêu cầu trẻ viết và vẽ tranh minh họa cho các cuốn sách về gia đình trẻ.	Các Loại và Mục Đích của Văn Bản W.K.1. Sử dụng kết hợp tranh vẽ, viết chính tả và bài viết để viết đoạn văn ý kiến kể cho người đọc về một chủ đề hoặc tên của cuốn sách mà trẻ đang viết và nêu ý kiến hoặc sở thích về chủ đề hay cuốn sách đó (ví dụ: "My favorite book is..." [Cuốn sách yêu thích của tôi là...]) W.K.2. Sử dụng kết hợp tranh vẽ, viết chính tả và bài viết để viết văn bản thông tin/giải thích mà trẻ gọi tên những gì trẻ đang viết và cung cấp một số thông tin về chủ đề đó. W.K.3. Sử dụng kết hợp tranh vẽ, viết chính tả và bài viết để kể lại một sự kiện đơn giản hoặc một số sự kiện có liên kết không chặt chẽ, kể về các sự kiện theo trình tự diễn ra và phản hồi lại những việc đã diễn ra. Nghiên Cứu để Xây Dựng và Trình Bày Kiến Thức W.K.7. Tham gia vào các dự án nghiên cứu và viết chung (ví dụ: khám phá các quyển sách của một tác giả yêu thích và bày tỏ ý kiến về chúng). W.K.8. Khi được chỉ dẫn và hỗ trợ từ người lớn, nhớ lại thông tin từ các trải nghiệm hay thu thập thông tin từ các nguồn được cung cấp để trả lời câu hỏi.

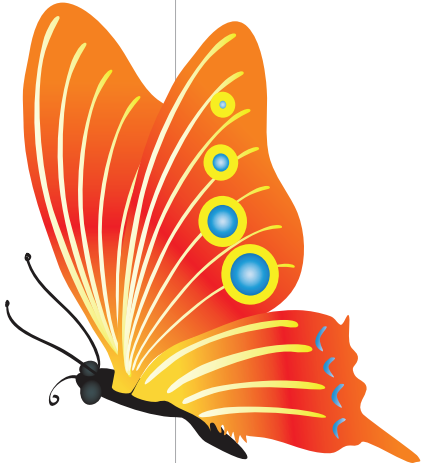
TOÁN HỌC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
14. Ghép, nhóm và phân loại các đồ vật	14a. Tương tác một cách khác nhau với những người và đồ vật quen thuộc và không quen thuộc Ví dụ: - Thể hiện sự hứng thú với giọng nói và người quen, bao gồm người chăm sóc chính. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp các nhóm đồ chơi có màu sắc, hình dạng và kết cấu đa dạng (ví dụ: nhiều loại trống lắc, bóng có kích thước và/hoặc màu sắc khác nhau). - Gọi tên và mô tả các đồ vật khi tương tác với trẻ sơ sinh (ví dụ: nói "Look at all these balls, they are bumpy. Here is another ball, it is smooth." [Hãy nhìn tất cả các quả bóng này, chúng sần sùi. Còn đây là một quả bóng khác, nó rất nhẵn.]). Khuôn Mẫu 14b. Phát triển khả năng nhận thức về các hành động lặp lại trong hoạt động hàng ngày Ví dụ: - Thể hiện sự mong đợi với các chuỗi sự kiện quen thuộc (ví dụ: đá chân, vẫy tay hoặc mỉm cười khi nhìn thấy bình sữa trước khi được cho bú). Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp lịch trình và các hoạt động thường ngày có thể dự đoán được. Cho phép linh hoạt thay đổi khi cần thiết. - Nói về các hoạt động chăm sóc thường ngày (ví dụ: nói "Your bottle is warming. I will check to see if it is ready" [Ta đang hâm sữa cho con. Để xem được chưa nhé]).	14a. Nhận biết các điểm tương tự và khác biệt, bao gồm người, đồ vật và hoạt động thường ngày quen thuộc và mới lạ, đồng thời bắt đầu ghép một đồ vật với một đồ vật tương tự Ví dụ: - Đặt một chiếc giày bên cạnh chiếc giày của trẻ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp các nhóm đồ chơi có màu sắc, hình dạng và kết cấu đa dạng (ví dụ: ly chồng lên nhau, các khối hình vuông). - Mô tả các đồ vật theo đặc điểm như kích cỡ và hình dạng (ví dụ: "It's a blue scarf." [Đây là chiếc khăn quàng cổ màu xanh dương] hay "Here comes the round ball." [Đây là trái bóng tròn]). Khuôn Mẫu 14b. Nhận biết và biết trước các chuỗi hành động lặp lại đơn giản Ví dụ: - Biết trước các sự kiện hàng ngày như đi đến bàn sau khi rửa tay mà không cần giáo viên hướng dẫn. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp lịch trình và các hoạt động thường ngày có thể dự đoán trước. Cho phép linh hoạt thay đổi khi cần thiết. - Giới thiệu các vần điệu đơn giản lặp lại bằng ngôn ngữ và chuyển động (ví dụ: bài hát "Open, Shut Them" [Mở Ra, Đóng Vào]). - Cung cấp các nhóm đồ chơi có màu sắc, hình dạng và kết cấu đa dạng (ví dụ: ly chồng lên nhau, các khối hình vuông).	14a. Ghép một đồ vật với nhóm các đồ vật tương tự Ví dụ: - Đặt tất cả xe đồ chơi vào giỏ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Nói về những chiếc lá có cùng hình dạng và khác hình dạng. - Trong giờ dọn dẹp, giúp trẻ biết cách sắp xếp đồ vật vào vị trí cụ thể và cách những đồ vật tương tự được xếp chung nhóm với nhau. Dán nhãn thùng đựng để trẻ có cơ hội để đồ vật quay lại đúng vị trí. - Cung cấp cho trẻ các miếng ghép hình dạng và những trò chơi khác (ví dụ: ghép tranh) để trẻ ghép một đồ vật với nhóm các đồ vật tương tự. Khuôn Mẫu 14b. Làm theo và tham gia các hoạt động lặp lại đơn giản Ví dụ: - Làm theo chuỗi chuyển động do người lớn dẫn dắt, ví dụ vỗ tay, chạm, vỗ tay, chạm. - Thể hiện sự hứng thú với các khuôn mẫu trong trò chơi với ngón tay, vần điệu hoặc bài hát thiếu nhi (ví dụ: trẻ cùng hát bài "Hickory, Dickory Dock"). Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Lập kế hoạch và sử dụng trò chơi với ngón tay, sách và các bài hát có hành động hoặc ngôn ngữ lặp lại (ví dụ: "Where is Thumbkin?" hay "Are You Sleeping?" hoặc "Brown Bear, Brown Bear, What Do You See?"). - Sử dụng ngôn ngữ để chỉ ra các khuôn mẫu trong môi trường (ví dụ: nói "Look! You have a pattern; red, blue, red, blue" [Nhìn kia! Chúng ta có màu đỏ, màu xanh dương, màu đỏ rồi lại màu xanh dương]).	14a. Nhóm các đồ vật dựa trên một đặc điểm cơ bản (ví dụ: màu sắc, kích thước hoặc hình dạng) Ví dụ: - Nhóm tất cả các hạt màu đỏ với nhau, sau đó là màu xanh dương, màu vàng và màu đỏ vào từng chồng riêng biệt. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ nói về các đặc điểm của đồ chơi và vật liệu, như các đồ vật hình tam giác và hình tròn. - Đề nghị trẻ mô tả đồng phục của lính cứu hỏa có trong khu vực vui chơi đóng kịch. Khuôn Mẫu 14b. Sao chép các khuôn mẫu đơn giản Ví dụ: - Xâu vòng theo chuỗi vàng, hồng; vàng, hồng; v.v. sau khi nhìn thấy chiếc vòng cổ của một trẻ khác. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp vật liệu mẫu và đề nghị trẻ chú ý đến các khuôn mẫu trong môi trường (ví dụ: cung cấp các khối hình vuông lớn có màu sắc khác nhau; sắp xếp chúng theo mẫu và khuyến khích trò chuyện về mẫu đó).

KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO		KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO	
Chỉ Báo		Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang	
Phân Loại 14a. Nhóm các đồ vật theo một đặc điểm chung, nhóm lại chúng theo một đặc điểm khác và giải thích quy tắc nhóm <i>Ví dụ:</i> - Giúp giáo viên phân loại và sắp xếp vật liệu trong khu vực yêu thích để các đồ vật được sử dụng cùng nhau sẽ ở cùng một chỗ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ phân loại bằng cách sử dụng những quy tắc khác nhau mà bạn và trẻ cùng tạo ra (ví dụ: "Put only red bears in this basket and blue bears in the other." [Cho những hạt màu đỏ vào chiếc giỏ này và những hạt màu xanh dương vào chiếc giỏ kia.]) Khuôn Mẫu 14b. Tạo ra và mở rộng các khuôn mẫu lặp lại đơn giản <i>Ví dụ:</i> - Xác định khuôn mẫu (ví dụ: xe hơi, xe tải; xe hơi, xe tải) mà một bạn cùng lớp đang làm với các vật liệu trong khu vực xếp hình. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tạo ra một khuôn mẫu lặp lại đơn giản với những chiếc lá mà trẻ tìm thấy trên đường, dừng lại để hỏi "Which comes next: a maple leaf or an oak leaf?" [Tiếp theo là chiếc lá nào nhỉ: lá phong hay lá sồi?]		Phân Loại Đồ Vật và Đếm Số Đồ Vật trong Từng Loại K.MD.3. Phân loại các đồ vật vào nhóm đã biết; đếm số đồ vật trong từng loại và phân loại các loại bằng cách đếm.	
			

TOÁN HỌC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
15. Thể hiện sự hiểu biết về các con số và việc đếm	15a. Bắt đầu phát triển khả năng nhận thức về số lượng <i>Ví dụ:</i> - Bắt đầu khám phá các đồ vật trong môi trường, phát triển nền tảng nhận thức về số (ví dụ: nắm lấy một đồ vật, với các đồ chơi khác). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp đồ chơi trong tầm với của trẻ sơ sinh (ví dụ: các khối hình, trống lắc, đồ chơi xếp chồng lên nhau). - Hát vần điệu hoặc bài hát thiếu nhi có các con số hoặc bài đếm (ví dụ: "One, Two, Buckle My Shoe").	15a. Thể hiện khả năng nhận thức về các khái niệm một, hai và nhiều hơn; đọc thuộc lòng các số theo thứ tự ngẫu nhiên <i>Ví dụ:</i> - Sau khi giáo viên nói "Take two crackers" [Lấy hai chiếc bánh quy giòn], trẻ lấy hai cái, nhìn giáo viên và hỏi "More?" [Thêm?] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng các từ đếm khi chơi và tương tác (ví dụ: khi xếp các hình khối, đếm cùng trẻ "one, two, three" [một, hai, ba]). - Sử dụng các số trong tương tác thường ngày (ví dụ: nói "Would you like one more cracker so you will have two crackers?" [Con có muốn lấy thêm một chiếc bánh quy giòn để có hai chiếc không?]).	15a. Bắt đầu đếm đến 10 nhưng có thể chưa chính xác hoàn toàn mọi lúc <i>Ví dụ:</i> - Xếp những chiếc đĩa và nhanh chóng đếm "One, two, three, four, six" [Một, hai, ba, bốn, sáu] khi chỉ vào chúng một cách ngẫu nhiên. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Biến hoạt động đếm trở nên thú vị (ví dụ: hỏi liệu có đủ táo cho tất cả mọi người không; cùng với trẻ, đếm những quả táo, đếm số trẻ và so sánh số lượng). - Hát các bài hát đếm số để luyện tập nhớ danh sách số. - Đếm với trẻ trong hoạt động vui chơi hàng ngày (ví dụ: trong sân, đếm cùng nhau khi đi bộ lên cầu thang hoặc khi chơi xích đu trước và sau).	15a. Đếm đến 10 bằng cách học thuộc; gọi chính xác số của các số lượng lên tới 5 (trả lời một-một); nhận ra một vài chữ số và kết nối từng số lượng <i>Ví dụ:</i> - Nói với năm trẻ rằng mỗi trẻ có thể có một con búp bê, đếm năm con búp bê, sau đó đưa cho mỗi trẻ một con. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ đếm để thu thập thông tin giải quyết vấn đề (ví dụ: hỏi trẻ nên đặt mấy chiếc ly lên bàn nếu có năm trẻ và mỗi trẻ cần một chiếc ly).



KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Biết Tên Gọi Các Con Số và Chuỗi Đếm 15a. Đếm lần lượt đến 20 <i>Ví dụ:</i> - Yêu cầu trẻ hát "A Lot of Monkeys Jumping on the Bed." [Có Rất Nhiều Chú Khỉ Nhảy Nhót Trên Giường]. Khi giáo viên hỏi "How many is a lot?" [Nhiều là bao nhiêu?], trẻ trả lời, "Twenty" [Hai mươi] và bắt đầu đếm. 15b. Nói được con số tiếp theo trong chuỗi số đếm là số nào khi được cho một con số từ 1 đến 9 <i>Ví dụ:</i> - Trả lời "Four" Bốn khi được gợi ý "the next number after three" [số sau số ba] khi chơi trò chơi "I'm Thinking of a Number" [Tôi Đang Nghĩ Đến Một Con Số]. 15c. Nhận biết và gọi tên các số viết từ 1–10 <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng giấy và bút chì trong khu vực vui chơi đóng kịch để thiết kế thực đơn với hình ảnh và giá cho từng món. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội đếm trong ngày (ví dụ: hỏi có bao nhiêu bước để lên cầu thang của cầu trượt). - Cho trẻ cơ hội nói số tiếp theo là gì khi đếm những thứ như đĩa. - Thiết kế bảng trưng bày các nhóm 1-10 mục. Dán nhãn từng số lượng với thẻ số tương ứng. Đếm để biết số đồ vật 15d. Đếm 10-20 đồ vật một cách chính xác, sử dụng tên một con số cho từng đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Đếm những trẻ muốn trồng cây và lấy đủ số cốc từ hộp. 15e. Hiểu rằng con số cuối cùng được gọi tên cho biết số đồ vật được đếm và số đồ vật được đếm sẽ giữ nguyên cho dù sắp xếp chúng như thế nào hay thứ tự chúng được đếm ra sao <i>Ví dụ:</i> - Chơi "magic game" trò chơi ma thuật, trong đó trẻ sắp xếp lại những chiếc cốc trong khu vực vui chơi đóng kịch, che chúng bằng chiếc khăn quàng cổ, bỏ ra và đếm lại. 15f. Đếm để trả lời câu hỏi ["How many?"] Bao nhiêu về 10-20 đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Hỏi giáo viên có bao nhiêu chú ngỗng Canada đang bay qua đầu nhưng bắt đầu đếm những chú chim trước khi trẻ trả lời.	Biết tên gọi các con số và chuỗi số đếm K.CC.1. Đếm đến 100 theo từng số hoặc theo nhóm mười. K.CC.2. Đếm từ một số được cho trước trong chuỗi đã biết (thay vì bắt đầu từ 1). K.CC.3. Viết các con số từ 0 đến 20. Thể hiện số lượng các đồ vật bằng một con số dạng viết từ 0–20 (với 0 thể hiện không có đồ vật nào). Đếm để biết số đồ vật K.CC.4. Hiểu mối quan hệ giữa các con số và số lượng, kết nối đếm với số các yếu tố trong một tập hợp. - Khi đếm đồ vật, gọi tên các con số theo thứ tự tiêu chuẩn, ghép cặp từng đồ vật với một tên con số duy nhất và từng tên con số với một đồ vật duy nhất. - Hiểu rằng số cuối cùng được gọi tên cho biết số lượng các đồ vật được đếm. Số đồ vật được đếm sẽ giữ nguyên cho dù sắp xếp chúng như thế nào hay thứ tự chúng được đếm ra sao. - Hiểu rằng tên gọi mỗi số kế tiếp cho biết số lượng lớn hơn một đơn vị. K.CC.5. Đếm để trả lời câu hỏi "how many?" [có bao nhiêu?] về khoảng 20 đồ vật được sắp xếp trong một hàng, một dãy hình chữ nhật hay một vòng tròn hoặc 10 đồ vật trong sắp xếp phân tán; đưa ra một số từ 1–20, đếm ra các đồ vật như vậy. Làm việc với các con số từ 11-19 để có nền tảng về giá trị K.NBT.1. Tập hợp và phân tách các số từ 11 đến 19 thành mười số và một số số khác, ví dụ: bằng cách sử dụng các đồ vật hoặc hình vẽ và ghi lại từng tập hợp hoặc phân tách bằng hình vẽ hoặc phương trình (ví dụ: $18 = 10 + 8$); hiểu rằng những con số này bao gồm mười và một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám hoặc chín.

TOÁN HỌC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
15. Thể hiện sự hiểu biết về các con số và việc đếm (Tiếp theo)				

KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
15g. Liên kết chính xác một chữ số với một nhóm có 10 đồ vật được đếm <i>Ví dụ:</i> • Ghép thẻ số với thẻ có vẽ hình số lượng động vật khác nhau trên đó. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Làm mẫu việc đếm bất cứ khi nào có thể, nhắc trẻ rằng trẻ cần chỉ định một số cho mỗi đồ vật mà chúng đang đếm (ví dụ: đếm số áo khoác treo trong tủ, chạm vào từng chiếc áo khi đếm). • Chơi các trò chơi với trẻ, để trẻ đếm và đếm lại cùng một nhóm người thay đổi vị trí mỗi lần đếm lại (ví dụ: trẻ ngồi, đứng và thay đổi vị trí với nhau). • Hỏi trẻ câu hỏi "How many?" [Có bao nhiêu?] trong suốt cả ngày (ví dụ: yêu cầu trẻ đếm khăn ăn trên bàn). • Chơi trò chơi "I Spy" [Tôi Thấy] sử dụng các con số (ví dụ: "in the corner of the room, I spy three..." [trong góc phòng, tôi thấy ba...]). So Sánh Các Số 15h. Sử dụng các chiến lược ghép và đếm cùng ngôn ngữ so sánh để xác định xem số lượng đồ vật trong một nhóm (tối đa 10 đồ vật) có lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng số lượng đồ vật trong một nhóm khác (tối đa 10 đồ vật) hay không <i>Ví dụ:</i> • Cho hai con búp bê số lượng Play-Doh "raisins" như nhau. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Khuyến khích trẻ so sánh số lượng các đồ vật trong cả ngày (ví dụ: hỏi giỏ nào có nhiều đồ chơi hơn, hộp nào có ít bút chì màu hơn). Hiểu Rằng Cộng Là Đặt Cùng Với Nhau và Cộng Vào và Trừ Là Tách Ra và Lấy Đi 15i. Sử dụng các đồ vật cụ thể để giải các phép cộng (đặt cùng với nhau) và phép trừ (lấy đi) trong thế giới thực với 6–10 đồ vật <i>Ví dụ:</i> • Đưa cho bạn hai miếng ghép để bạn có cùng số miếng ghép trong chồng của mình. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Cho trẻ chơi các trò chơi với vật liệu, như đá cuội, để trẻ nhóm các nhóm bằng nhau, ít hơn và nhiều hơn. Nói về những điều sẽ xảy ra khi trẻ thêm vào một đồ vật hoặc lấy đi một đồ vật.	So sánh các số K.CC.6. Xác định xem số lượng đồ vật trong một nhóm lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng số lượng đồ vật trong một nhóm khác, ví dụ: bằng cách sử dụng các chiến lược ghép và đếm. K.CC.7. So sánh hai số từ 1 đến 10 được thể hiện bằng các con số dạng viết. Hiểu rằng cộng là đặt cùng với nhau và cộng vào và trừ là tách ra và lấy đi K.OA.1. Thể hiện phép cộng và trừ với đồ vật, ngón tay, hình ảnh trong đầu, tranh vẽ, âm thanh (ví dụ: vỗ tay), thể hiện tình huống, giải thích bằng lời, thể hiện hay trích dẫn. K.OA.2. Giải bài toán cộng và trừ bằng lời và thực hiện phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10, ví dụ: bằng cách sử dụng đồ vật hay tranh vẽ để thể hiện bài toán. K.OA.3. Phân tách các số nhỏ hơn hoặc bằng 10 thành các cặp theo nhiều cách, ví dụ: bằng cách sử dụng các đồ vật hoặc hình vẽ và ghi lại mỗi cách phân tách bằng hình vẽ hoặc phương trình (ví dụ: $5 = 2 + 3$ và $5 = 4 + 1$). K.OA.4. Đối với bất kỳ số nào từ 1 đến 9, tìm số tạo thành 10 khi cộng thêm vào số đã cho, ví dụ: bằng cách sử dụng các đồ vật hoặc hình vẽ và ghi lại câu trả lời bằng hình vẽ hoặc phương trình. K.OA.5. Thành thạo cộng và trừ trong phạm vi 5.

TOÁN HỌC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
16. Thể hiện sự hiểu biết về khối lượng, độ cao, trọng lượng và chiều dài	16a. Gia Nhập <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Cung cấp vật liệu để khám phá với các kích cỡ, hình dạng và kết cấu khác nhau (ví dụ: các khối hình ba chiều an toàn cho trẻ sơ sinh với kích thước, hình dạng và kết cấu khác nhau).	16a. Khám phá các đồ vật có hình dạng và kích thước khác nhau, thể hiện khả năng nhận thức sự khác nhau giữa các đồ vật theo đặc điểm (kích thước, khối lượng, chiều cao, v.v.) <i>Ví dụ:</i> - Đổ nước từ chai to vào cốc nhỏ tại bàn uống nước, quan sát nước chảy ra ngoài <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều cơ hội để trẻ mới chập chững biết đi khám phá các đồ vật ba chiều khác nhau, với kích thước, độ dài hoặc sức chứa đa dạng như hộp xếp chồng lên nhau. - Sử dụng từ ngữ để mô tả kích thước, độ dài hoặc khối lượng của đồ vật (ví dụ: nói "This tower is tall." [Tòa tháp này cao.] "We have a big ball and a small ball" [Chúng ta có một quả bóng to và một quả bóng nhỏ]).	16a. Đưa ra so sánh đơn giản, nhận biết điểm tương tự và khác nhau giữa đặc tính có thể đo được của đồ vật (ví dụ: độ dài, độ rộng, độ cao) <i>Ví dụ:</i> - Xếp ba chú bò nhựa theo thứ tự từ lớn nhất đến nhỏ nhất, nói "daddy, mommy, baby" [cha, mẹ, em bé] khi xếp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ tập trung vào các đặc tính thực tế của đồ vật (ví dụ: chỉ ra chiều cao, chiều rộng hay chiều dài của đồ vật). - Sử dụng các cuốn sách truyện như "Goldilocks and the Three Bears" [Goldilocks và Ba Chú Gấu] để giới thiệu các khái niệm về kích thước.	16a. Hiểu lý do của việc đo lường và mục đích của các công cụ đo lường; hiểu các công cụ tiêu chuẩn và phi tiêu chuẩn cùng một số từ ngữ đo lường; bắt đầu xếp một số đồ vật theo chiều cao và chiều dài <i>Ví dụ:</i> - Lấy các khối hình và bắt đầu đếm cho đến khi chúng khớp từ đầu đến cuối trên bàn. Khi đến cuối, trẻ nói: "It's eight blocks!" [Có tám khối hình!] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ các công cụ để xác định chiều dài và khối lượng như thước kẻ, thước đo, cân đo phòng tắm, v.v.

KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Mô Tả và So Sánh Các Đặc Tính Có Thể Đo Được 16a. Mô tả các đồ vật hàng ngày theo đặc tính có thể đo được như chiều dài, chiều cao, trọng lượng hoặc sức chứa bằng từ vựng cơ bản phù hợp (ví dụ: ngắn, dài, nặng, nhẹ, to, nhỏ, rộng, hẹp) <i>Ví dụ:</i> - Mô tả vỏ sò là to/bé, sáng/tối, dài/ngắn, v.v. 16b. Biết và sử dụng chính xác một vài số thứ tự <i>Ví dụ:</i> - Thách bạn cùng lớp leo cây, hô to "I'll be first!" [Tôi sẽ lên đầu tiên!] 16c. Biết các chuỗi sự kiện hàng ngày cơ bản thông thường <i>Ví dụ:</i> - Nói với giáo viên dạy thay rằng chưa đến giờ đi thư viện vì trẻ chưa ăn nhẹ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ tham gia thảo luận về các vật liệu trong và ngoài lớp học. Sử dụng các thuật ngữ đo lường (ví dụ: nặng/nhẹ, dài/ngắn). - Sử dụng các thuật ngữ thứ tự như thứ nhất, thứ hai và thứ ba khi phù hợp. Giải thích thứ tự mà từng thuật ngữ xác định (ví dụ: "You were the third person to sit down for circle." [Con là người thứ ba ngồi xuống vòng tròn.] "One, two, three. First, second, third." [Một, hai, ba. Thứ nhất, thứ hai, thứ ba]). - Nói về lịch trình hàng ngày trong suốt cả ngày, xem lại những việc đã diễn ra và việc gì sẽ diễn ra tiếp theo. Sử dụng hình ảnh và bảng từ.	Mô Tả và So Sánh Các Đặc Tính Có Thể Đo Được. K.MD.1. Mô tả các đặc tính có thể đo được của đồ vật như chiều dài hoặc trọng lượng. Mô tả một số đặc tính có thể đo được của một đồ vật. K.MD.2. So sánh trực tiếp hai đồ vật có chung một đặc tính có thể đo được để xem đồ vật nào có "more of" [nhiều] / "less of" [ít] đặc tính hơn và mô tả sự khác biệt. Ví dụ, so sánh trực tiếp chiều cao của hai trẻ và mô tả trẻ nào cao hơn/thấp hơn. 

TOÁN HỌC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI	TRẺ MẦM NON
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
17. Xác định và gọi tên các hình dạng	17a. Tương tác với các đồ vật trong môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Gọi to một đồ vật an toàn cho trẻ sơ sinh (ví dụ: khối hình mềm lớn, lúc lắc, quả bóng lớn). <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều vật liệu với các hình dạng hình học khác nhau (ví dụ: khối hình mềm lớn có hình dạng khác nhau) và nói về chúng.	17a. Khám phá các đồ vật có hình dạng khác nhau <i>Ví dụ:</i> Cố gắng đặt các miếng ghép vào hộp xếp hình. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Cung cấp các hộp xếp hình và trò chơi xếp hình. Cung cấp các khối hình có hình dạng và hình dạng khác nhau.	17a. Ghép một hình dạng với một hình dạng tương tự <i>Ví dụ:</i> Chọn khối hình có cùng hình dạng để xây tháp. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Cung cấp công cụ cắt hình cho Play-Doh. Cung cấp cho trẻ các miếng ghép hình và đồ chơi khác (ví dụ: hộp xếp hình) để trẻ ghép một đồ vật với hình dạng tương tự.	17a. Gọi tên một số hình dạng hai chiều cơ bản <i>Ví dụ:</i> Lăn một quả bóng dọc theo kệ, hát bài "The Wheels on the Bus are a circle!" [Bánh xe buýt có hình tròn!] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Chơi trò chơi với hình khối (ví dụ: trong thời gian ở sân chơi, yêu cầu trẻ tìm các đồ vật hình tròn như quả bóng nhiều nhất có thể).
18. Thể hiện khả năng hiểu các từ ngữ về vị trí	18a. Nhận biết và phản hồi cách các đồ vật, con người hay cơ thể di chuyển trong không gian <i>Ví dụ:</i> - Thể hiện sự ưa thích với cách người chăm sóc bế trẻ sơ sinh (ví dụ: trẻ khóc khi được bế với tư thế trẻ không quen và ngừng lại khi được bế ở tư thế quen thuộc). - Quan sát một phương tiện và nhìn theo hướng di chuyển của nó. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp bề mặt để trẻ sơ sinh di chuyển cơ thể theo các cách khác nhau (vườn người, lăn tròn, bò). - Sử dụng các từ ngữ không gian bằng tiếng Anh hoặc (các) ngôn ngữ tại nhà để mô tả vị trí và chuyển động của đồ vật khi tương tác với trẻ sơ sinh (ví dụ: nói "up and down" [lên và xuống] khi trẻ sơ sinh đứng dậy).	18a. Làm theo hướng dẫn bao gồm các cử chỉ để đặt đồ vật vào trong, phía trên, phía dưới, trên hoặc dưới <i>Ví dụ:</i> - Di chuyển cơ thể lên xuống khi giáo viên hát "The children on the bus go up and down." [Những đứa trẻ trên xe buýt đi lên và đi xuống.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động di chuyển có những từ như lên và xuống, trong và ngoài.	18a. Làm theo hướng dẫn bằng lời nói để đặt hoặc tìm các đồ vật ở trong, ở trên, ở dưới, trên hoặc dưới <i>Ví dụ:</i> - Nhìn dưới ghế bành khi giáo viên nói "The ball rolled under it." [Quả bóng lăn vào gầm ghế rồi.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Giới thiệu các trò chơi đơn giản với những vật liệu như ga-ra đồ chơi để trẻ đặt những xe nhỏ vào trong, phía trên, trên hoặc dưới các phần của ga-ra.	18a. Làm theo hướng dẫn để đặt đồ vật hay bản thân bên cạnh, giữa hoặc cạnh <i>Ví dụ:</i> - Khi được yêu cầu, ngồi bên cạnh một bạn cụ thể trong giờ sinh hoạt vòng tròn. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Lập kế hoạch các hoạt động yêu cầu trẻ làm theo hướng dẫn đơn giản (ví dụ: nói "Give the ball to the person next to you." [Đưa quả bóng cho bạn ngồi bên cạnh con.]).

KỲ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỲ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang
Xác Định và Mô Tả Các Hình Dạng và Vị Trí Tương Ứng của Đồ Vật 17a. Gọi tên chính xác các hình dạng hai chiều cơ bản (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật) bất kể hướng hay kích thước <i>Ví dụ:</i> - Quan sát quanh lớp học và chỉ ra rằng có rất nhiều hình tròn và hình vuông trên mặt bàn. 17b. Mô tả các hình dạng hai và ba chiều cơ bản <i>Ví dụ:</i> - Giải thích, "It has three sides and three points. It's a triangle." [Nó có ba cạnh và ba đỉnh. Nó là hình tam giác.] 17c. Tạo ra các đồ vật có hình dạng cơ bản (quả bóng/hình cầu, hộp vuông, khối vuông, hình ống/xi-lanh) bằng cách sử dụng nhiều vật liệu đa dạng như que thủ công, khối hình, dụng cụ làm sạch ống, đất sét, v.v. <i>Ví dụ:</i> - Làm các quả bóng bằng play dough và gọi chúng là những viên bi. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên các hình dạng khi chơi trò chơi ghép hình khối, như ghép hình tam giác với hình tam giác. - Đề nghị trẻ gọi tên hình mà bạn vẽ trong không khí bằng ngón tay, đưa ra gợi ý như "Round and round..." [Hình tròn và hình tròn]. - Cung cấp vật liệu phù hợp để trẻ tạo ra những hình dạng khác nhau bằng cách đặt các hình mẫu ba chiều trong khu vực nghệ thuật. 18a. Xác định vị trí tương ứng của các đồ vật, sử dụng những thuật ngữ phù hợp như phía trên, bên dưới, phía trước, phía sau, trên, dưới <i>Ví dụ:</i> - Trong khi chơi với ga-ra đồ chơi, đặt các phương tiện vào vị trí khác và nói những câu như "Park this one next to that one. Move it over." [Đậu chiếc xe này cạnh chiếc xe này. Di chuyển nó nào.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chơi "Simon Says." Đưa ra hướng dẫn (ví dụ: "Put your hand on your head" [Đặt tay lên đầu nào]) để trẻ nghe và sử dụng các thuật ngữ cho biết vị trí tương ứng.	Xác Định và Mô Tả Hình Dạng (Hình Vuông, Hình Tròn, Hình Tam Giác, Hình Chữ Nhật, Hình Lục Giác, Hình Khối, Hình Nón, Hình Trụ, Hình Cầu). K.G.1. Mô tả các đồ vật trong môi trường bằng cách sử dụng tên của các hình dạng và mô tả vị trí tương ứng của những đồ vật đó như phía trên, phía dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau và cạnh. K.G.2. Gọi tên chính xác các hình dạng bất kể hướng hay kích thước chung của chúng. K.G.3. Xác định các hình dạng là hai chiều (nằm trên máy bay, "phẳng") hay ba chiều ("đặc"). Phân Tích, So Sánh, Tạo Ra và Tạo Ra Các Hình Dạng. K.G.4. Phân tích và so sánh các hình dạng hai và ba chiều, với kích cỡ và hướng khác nhau, sử dụng ngôn ngữ không chính thức để mô tả các điểm tương đồng, khác biệt, các phần (ví dụ: số cạnh và đỉnh / "góc") và các đặc tính khác (ví dụ: các cạnh có độ dài bằng nhau). K.G.5. Tạo mẫu các hình dạng trên thế giới bằng cách tạo hình từ các phần (ví dụ: que và bóng từ đất nặn) và bằng cách vẽ hình. K.G.6. Ghép các hình dạng đơn giản để tạo thành hình dạng lớn hơn. Ví dụ: "Can you join these two triangles with full sides touching to make a rectangle?" [Con có thể ghép hai hình tam giác này để tạo thành một hình chữ nhật không] K.G.1. Mô tả các đồ vật trong môi trường bằng cách sử dụng tên của các hình dạng và mô tả vị trí tương ứng của những đồ vật đó như phía trên, phía dưới, bên cạnh, phía trước, phía sau và cạnh.

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
19. Khám phá sinh vật	19a. Khám phá cơ thể <i>Ví dụ:</i> - Với để chạm vào bàn chân khi nằm ngửa. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ các khu vực an toàn trong nhà và ngoài trời để nằm, đập chân và vẫy tay, lăn tròn, ngồi lên, bò, trườn, ưỡn người để đứng và chạy chơi. - Khi tương tác với trẻ, thể hiện các sắc mặt và chuyển động khác nhau với bàn tay, cánh tay, chân và bàn chân để trẻ có thể bắt chước bằng cơ thể mình. 19b. Tương tác với mọi người (và các sinh vật khác) trong môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Khi được đặt trên một tấm thảm để chơi ngoài trời, trẻ bò đến mép thảm và vồ lên cỏ nhiều lần. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tương tác với trẻ theo cách đáp ứng và nuôi dưỡng (ví dụ: hát bài hát ru quen thuộc bằng ngôn ngữ tại nhà; chia sẻ cuốn sách hay đồ chơi yêu thích với trẻ). - Chọn các khu vực vui chơi trong nhà và ngoài trời cung cấp cho trẻ cơ hội tương tác với người khác (ví dụ: khuyến khích hai trẻ sơ sinh chơi trong cùng một khu vực) và với những sinh vật khác (ví dụ: đặt tấm thảm ngoài trời trong giờ bò trườn bằng bụng).	19a. Bắt đầu nhận biết các bộ phận của cơ thể <i>Ví dụ:</i> - Chạm vào mũi khi người chăm sóc hỏi "Where is your nose?" [Mũi của con đâu?] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nhắc đến các từ ngữ (sử dụng những thuật ngữ phù hợp bằng ngôn ngữ tại nhà của trẻ) và cử chỉ cho biết bộ phận cơ thể trẻ trong giờ vui chơi và các hoạt động hàng ngày (ví dụ: "Your hand picked up the grape and put it in your mouth." [Bàn tay của con cầm quả nho lên và cho vào miệng.]). - Hát "Head, Shoulders, Knees and Toes" [Đầu, Vai, Đầu Gối và Ngón Chân] hay sử dụng những bài hát và vần điệu khác với trẻ, giới thiệu nhiều bộ phận cơ thể trẻ hơn nữa khi trẻ bắt đầu nhận biết được chúng. 19b. Quan sát và khám phá các sinh vật quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Lướt qua đồng lá trong khi đi dạo ngoài trời và nghe tiếng lá xào xạc. Dẫm lên một vài chiếc lá để nghe tiếng chúng kêu lạo xạo. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng sự chú ý của trẻ vào cây cối và động vật trong môi trường địa phương vào giờ vui chơi ngoài trời hàng ngày hay trong thời gian đi dạo trên xe đẩy hoặc đi bộ; gọi tên các loại cây và động vật. - Để trẻ tiếp xúc với nhiều loại sinh vật đa dạng, như trồng cây hay nuôi thú cưng trong lớp học. - Mô tả các hoạt động chăm sóc hàng ngày (ví dụ: "I am setting your snack on this tray. You are ready to eat a snack because you are hungry!" [Ta đang chuẩn bị đồ ăn nhẹ cho con trên chiếc khay này. Con đã sẵn sàng ăn nhẹ vì con đang đói!]). - Đề sách, hình ảnh hoặc các vật dụng khác thể hiện sinh vật (như cây cối, động vật) trong lớp học.	19a. Quan sát và bắt đầu xác định các bộ phận cơ thể người và các động vật quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Nói "Si! (Vâng!)" khi giáo viên hỏi "Does that dog have a tail?" [Những chú chó có đuôi không?] và chỉ vào đuôi của chú chó trong cuốn sách ảnh. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị sẵn hình ảnh, sách hoặc đồ chơi thể hiện con người và các động vật quen thuộc khác (ví dụ: chim, mèo, chó). - Nhắc đến các từ và cử chỉ về bộ phận cơ thể người và các động vật quen thuộc khác trong khi chơi và tham gia các hoạt động khác như đọc sách với trẻ. 19b. Khám phá và bắt đầu xác định các đặc điểm cơ bản của sinh vật quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Lật hòn đá lên và xem những con giun đất trong lớp đất ẩm ướt bên dưới. Khi được hỏi "What do you see?" [Con thấy gì thế?], trẻ ngoe nguẩy các ngón tay của mình. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Trong lớp, trưng bày các bức tranh mô tả động vật và cây cối trong môi trường sống tự nhiên của chúng. - Cân nhắc nhận nuôi thú cưng nhỏ trong lớp và khuyến khích trẻ chăm sóc cho con thú đó. - Khuyến khích khám phá môi trường địa phương và chỉ cho trẻ các đặc trưng của môi trường sống tự nhiên của động vật và cây cối như tổ chim trên cây, trong giờ vui chơi ngoài trời hàng ngày.

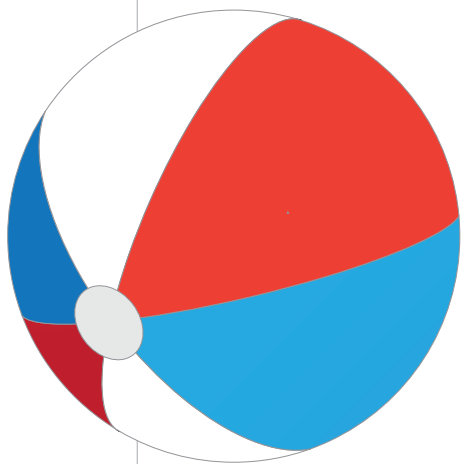
TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
19a. Xác định và mô tả các bộ phận cơ thể bên ngoài của những động vật quen thuộc (bao gồm con người) và cây cối. <i>Ví dụ:</i> - Nói "Birds have wings." [Những chú chim có cánh.] khi cả lớp đi bộ trong vườn. Những trẻ khác quan sát và nói "And feathers!" [Chúng có cả lông vũ nữa!] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp danh sách những việc vặt cần làm để chăm sóc cây hoặc thú cưng trong lớp với các vai trò khác nhau và gợi ý trực quan cho từng việc. - Chuẩn bị sẵn các bộ sinh vật thực tế còn sống hoặc không trong lớp học từ những mẫu vật, à gia đình cung cấp (đồ vật thực tế hoặc hình ảnh) để trẻ phân loại. - Khuyến khích trẻ thể hiện vòng đời của một loại cây bằng cách sử dụng chuyển động cơ thể. 19b. Quan sát và bắt đầu mô tả cách sinh vật phát triển và thay đổi theo thời gian <i>Ví dụ:</i> - Giải thích rằng khi lá cây chuyển sang màu đỏ và nâu, chúng sẽ rời khỏi cành cây. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Để cả lớp trồng hai cây, hỏi trẻ chuyện gì sẽ xảy ra nếu trẻ tưới nước và để một cây dưới ánh sáng mặt trời còn cây kia thì không, sau đó ghi lại dự đoán của trẻ. Giúp trẻ quan sát quá trình. Khuyến khích trẻ nhận biết điểm khác biệt giữa cây được tưới nước và nhận ánh sáng mặt trời sau hai tuần và cây bị bỏ mặc. Khuyến khích trẻ so sánh hai cây và giải thích dự đoán nào chính xác và lý do. - Dạy trẻ vần điệu/bài hát mô tả các yếu tố cần thiết để cây sống được. Đọc to. - Khuyến khích trẻ theo dõi sự thay đổi theo thời gian bằng cách giới thiệu các biểu đồ hình ảnh đơn giản. Ví dụ: theo dõi chiều cao của trẻ trong suốt năm hoặc số lá mọc trên cây cả lớp trồng.	19a. So sánh bằng cách sử dụng mô tả và hình vẽ, các bộ phận cơ thể bên ngoài động vật (bao gồm con người) và thực vật cũng như giải thích chức năng của một số bộ phận cơ thể có thể quan sát được <i>Ví dụ:</i> - Hoàn thành chính xác ghép hình các bộ phận cơ thể của những sinh vật khác nhau và chỉ vào mũi của từng động vật khi được hỏi: "What part helps them smell things?" [Bộ phận nào giúp chúng ngửi được?] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị sẵn sàng các hình ghép hoặc mẫu bộ phận cơ thể khác nhau của những sinh vật khác nhau. - Tô màu theo bảng màu hình ảnh các bộ phận cơ thể bên ngoài của một động vật và khuyến khích trẻ tô màu chúng theo bảng màu. - Dạy bài hát và động tác cho "Head, shoulders, knees and toes" [Đầu, vai, đầu gối và ngón chân]. Chính sửa bài hát để thêm các bộ phận khác của sinh vật vào bài hát. 19b. Quan sát và sử dụng các nguồn thông tin khác để so sánh cách những loại sinh vật khác nhau thay đổi theo thời gian <i>Ví dụ:</i> - Cho các bạn xem bức ảnh lúc nhỏ ở nhà và nói "I couldn't walk or talk but now I can." [Trước đây tớ chưa biết đi hay biết nói nhưng giờ thì tớ có thể rồi.] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc truyện và chia sẻ các công cụ trực quan để mô tả vòng đời của những loài thực vật và động vật khác nhau. - Gieo hạt và khuyến khích trẻ quan sát cũng như vẽ tranh về sự phát triển của cây. - Hướng dẫn trẻ quan sát các điểm tương ứng và khác biệt của nhiều loại thực vật theo thời gian. - Khuyến khích trẻ chăm sóc và quan sát vòng đời của thú cưng nuôi trong lớp. Trẻ có thể vẽ tranh về những thay đổi diễn ra theo thời gian.	K-LS1-1 Quan sát để mô tả những thứ thực vật và động vật (bao gồm con người) cần để tồn tại.

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
19. Khám phá sinh vật (Tiếp theo)	19c. Sử dụng thông tin tri giác để tìm hiểu về thế giới <i>Ví dụ:</i> - Mở miệng khi có chai sữa cọ nhẹ vào má. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều loại đồ chơi để khám phá (ví dụ: sách có các trang vải, trống lắc tạo ra âm thanh) - Mô tả những gì trẻ nhìn thấy, nghe thấy và đang làm (ví dụ: "You are holding the brown Teddy bear. It feels so soft!") [Con đang cầm một chú gấu Teddy màu nâu. Nó thật là mềm mại!].	19c. Quan sát và khám phá thế giới xung quanh bằng năm giác quan <i>Ví dụ:</i> - Lắc đồ chơi để xem nó có kêu không. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều loại đồ chơi để khám phá (ví dụ: sách có các trang vải, hộp đồ chơi tạo ra âm thanh) - Mô tả những gì trẻ nhìn thấy, nghe thấy và đang làm (ví dụ: "You are crawling toward the speaker. You like to hear the deep voice singing." [Con đang bò đến phía chiếc loa. Con thích nghe giọng ca trầm]).	19c. Khám phá và bắt đầu nhận biết cách sử dụng các giác quan để tìm hiểu về thế giới xung quanh <i>Ví dụ:</i> - Hít thật sâu bằng mũi khi được cho một món ăn mới để thử. Khi người chăm sóc hỏi "Does it smell good?" [Có thơm không con?], trẻ trả lời "Smell good!" [Thơm ạ!] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn khám phá bằng năm giác quan (ví dụ: cung cấp nhiều loại đồ chơi với màu sắc và kết cấu khác nhau cùng các đồ chơi tạo ra âm thanh). - Khi sử dụng chủ đề theo mùa, chuẩn bị các đồ vật và vật liệu trẻ có thể khám phá bằng năm giác quan, như quả thông sần sùi, những chiếc lá giòn và xào xạc, những chiếc lá hay rêu ẩm ướt.

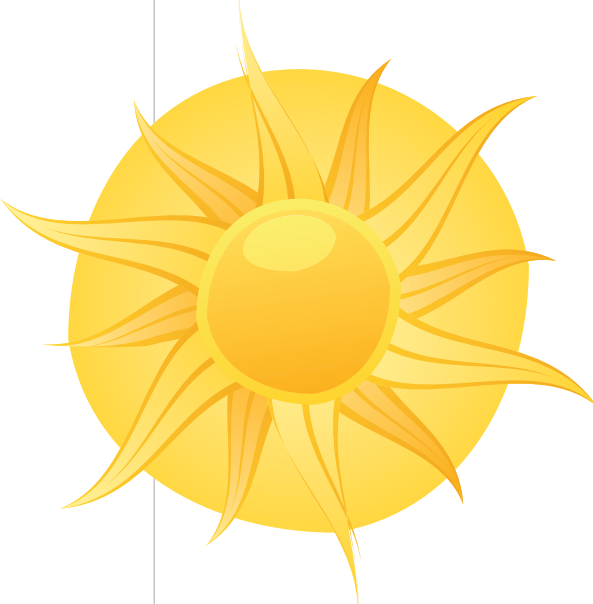


TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
19c. Xác định các nhu cầu cơ bản của thực vật và động vật quen thuộc (bao gồm con người) Ví dụ: - Quan sát giáo viên tưới cây trong lớp học và nói "I want water, too. I'm thirsty!" [Con cũng muốn uống nước. Con khát!] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Mô tả các hoạt động chăm sóc thường ngày cho trẻ và bất kỳ cây cối hay thú cưng nào trong lớp học. Sử dụng hình ảnh để minh họa các bước trong những hoạt động đó. 19d. Bắt đầu xác định cách động vật (bao gồm con người) sử dụng những giác quan riêng biệt để thu thập thông tin về thế giới xung quanh Ví dụ: - Chỉ vào mũi của chú chó trong sách và mô tả "This dog smells food!" [Chú chó ngửi thấy mùi thức ăn!] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Mô tả những việc trẻ và người/vật khác (ví dụ: vật tượng trưng động vật trong vui chơi đóng kịch, nhân vật trong sách) nhìn thấy, nghe thấy hoặc đang làm và kết nối những trải nghiệm giác quan đó với bộ phận cơ thể bên ngoài chịu trách nhiệm thu thập thông tin cảm giác. - Giúp trẻ vẽ động vật và con người, hướng sự chú ý vào các bộ phận cơ thể chịu trách nhiệm cảm nhận như mắt, mũi, tai, v.v. - Khám phá những cuốn sách mô tả cách động vật sử dụng âm thanh và/hoặc mùi để tìm thức ăn hoặc giao tiếp. 19e. Nhận biết các nhu cầu cơ bản của thực vật và động vật quen thuộc (bao gồm con người) Ví dụ: - Phân loại tranh các loài động vật thành nhóm theo nhóm động vật sống dưới nước, động vật sống trên cạn và động vật sống trong cả hai môi trường. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Chuẩn bị sẵn sàng sách và đồ chơi đại diện cho động vật và môi trường sống của chúng. - Khám phá Vườn Thú Quốc Gia, yêu cầu trẻ ghi lại những điểm khác biệt trong môi trường sống của động vật: "Is it hotter in here? Look at all this water where this frog lives. Where do you think it sleeps?" [Ở đây có nóng hơn không? Hãy xem nơi những chú ếch sống kia. Con nghĩ chúng ngủ ở đâu?] - Mời trạm cứu hộ động vật địa phương hoặc một người bạn mang một con vật đến và nói về cách họ chăm sóc cho nó. 19f. Quan sát và bắt đầu mô tả các điểm tương đồng và khác biệt giữa thực vật và động vật quen thuộc, bao gồm con người Ví dụ: - Nói "Tigers have stripes. Lions are just brown." [Hổ thì có vằn, Sư tử chỉ có màu nâu thôi.] khi lật các trang sách. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp hình ảnh và đồ chơi mô tả thực vật và động vật nhỏ và lớn cùng nhau, ví dụ vật tượng trưng động vật có cả sư tử con và sư tử trưởng thành. - Trưng bày ảnh của các gia đình trẻ trong lớp học, gọi tên và mô tả các thành viên gia đình có trong ảnh.	19c. Quan sát thực vật và động vật quen thuộc (bao gồm con người) và mô tả những gì chúng cần để tồn tại Ví dụ: - Chuyển một chú giun đất từ vỉa hè sang thảm cỏ khi cả lớp đi dạo trong vườn và nói "The worm needs plants to eat and dirt to live in." [Giun đất cần ăn cỏ và sống trong đất.] Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cho trẻ cơ hội gieo hạt, chăm sóc cây cối và nói về những thứ cây cần để sống và phát triển. 19d. Quan sát để xây dựng hồ sơ dựa trên bằng chứng về cách động vật (bao gồm con người) sử dụng năm giác quan để thu thập thông tin về thế giới xung quanh Ví dụ: - Sử dụng tay để xác định một vật trong hộp mà không nhìn và nói "I can feel that it's a toy car because it has four wheels." [Con nghĩ đây là chiếc xe đồ chơi vì nó có bốn bánh.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Tạo điều kiện cho trẻ khám phá các giác quan bằng cách cung cấp nhiều vật liệu cảm giác và cơ hội khám phá bằng cách sử dụng các giác quan—nhìn, nghe, sờ và ngửi. - Mời một vị khách đến lớp để nói về tình trạng khuyết tật liên quan đến thị lực hoặc thính lực và các hỗ trợ mà người khuyết tật có thể cần. Trẻ khám phá ngôn ngữ âm thanh hoặc chữ nổi braille. 19e. Đưa ra ví dụ về môi trường địa phương, cách động vật và thực vật phụ thuộc vào nhau để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của chúng Ví dụ: - Nói "The squirrel buries acorns from the tree for food but sometimes the acorn grows into a tree." [Những chú sóc chôn hạt dẻ dưới đất để dự trữ thức ăn, nhưng đôi khi các hạt dẻ đó mọc thành cây.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích học sinh quan sát khi cả lớp ra ngoài hoặc khi đi dạo cùng gia đình. - Cho học sinh sử dụng ngôn ngữ tại nhà để mô tả các ví dụ từ môi trường địa phương về các loài thực vật và động vật. 19f. Quan sát để giải thích cây con và con non giống nhưng không giống hoàn toàn với cha mẹ chúng như thế nào Ví dụ: - Ghép hình ảnh con non với hình ảnh cha mẹ chúng. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp cho trẻ quan sát nhiều loại thực vật và động vật đa dạng như đến thăm bảo tàng địa phương, vườn thú hay vườn bách thảo.	

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
20. Khám phá các đồ vật cụ thể	20a. Tương tác với các đồ vật trong môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Thả chiếc đĩa nhựa từ trên ghế cao xuống và nghe tiếng nó rơi lộc cộc xuống sàn nhà. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các đồ vật đa dạng, thú vị mà trẻ sơ sinh có thể di chuyển hoặc lắc (ví dụ: cái trống lắc, cái muống để trẻ đập vào ghế, v.v.). Mô tả các đồ vật trong hoạt động hàng ngày như "You like the sound your rattle makes!" [Con thích âm thanh do cái trống lắc tạo ra!] - Thảo luận về các âm thanh trong hoạt động hàng ngày như khi có tiếng chuông cửa reo "The doorbell rang! This means someone is at the door. Who could it be?" [Chuông cửa reo kìa. Nghĩa là có ai đó đang đứng trước cửa. Có thể là ai được nhỉ?] - Cho trẻ cơ hội tiếp cận các món đồ chơi tạo ra âm thanh như trống lắc và trống, đồng thời hỗ trợ trẻ tạo ra âm thanh với những đồ chơi đó. Đáp lại một cách hứng thú khi trẻ sơ sinh tương tác với đồ vật tạo ra âm thanh bằng cách bình luận (ví dụ: lặp lại âm thanh mà trống lắc tạo ra và nói "What a noisy rattle!" [Thật là một chiếc trống lắc ồn ào!]) - Sử dụng vui chơi lặp lại để gắn kết trẻ sơ sinh.	20a. Quan sát và khám phá các đồ vật, bao gồm đồ vật dạng cứng và dạng lỏng <i>Ví dụ:</i> - Cầm và lắc chai đựng các vật liệu dạng cứng và dạng lỏng như hạt vòng, nước màu sắc, cát, dầu ô liu, xà phòng, v.v. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng sự chú ý vào các đặc điểm của những đồ vật đa dạng bằng cách sử dụng từ ngữ mô tả (ví dụ: nặng, nhẹ, dày, mỏng, thon) bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác. 20b. Tham gia vào các hành động có mục đích để di chuyển đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Đẩy chiếc xe đồ chơi, con tàu hoặc quả bóng trên sàn, quan sát chúng di chuyển. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ cơ hội chơi các trò chơi tập trung vào xúc giác (ví dụ: miếng xếp hình chồng lên nhau, hình vuông/quả bóng vải, hình xếp). - Cho trẻ tiếp cận các đồ vật có thể di chuyển như xe đồ chơi gỗ, các quả bóng nhiều kích cỡ, v.v. Tường thuật và đặt câu hỏi về sự khám phá của trẻ (ví dụ: That ball rolled so far away! Here is a smaller ball. Where will this ball go?" [Quả bóng kia lăn đi xa quá! Đây là quả bóng nhỏ hơn. Quả bóng này sẽ lăn đi đâu nhỉ?]).	20a. Quan sát và bắt đầu xác định các đặc điểm cơ bản của chất lỏng và chất rắn <i>Ví dụ:</i> - Chơi với bình đựng chất lỏng, cái kim và bọt biển ở bàn nước. Vắt miếng bọt biển ướt và thích thú nói "Water!" [Nước!] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều loại đồ vật dạng rắn, bao gồm một số đồ vật có thể nổi và một số đồ vật bị chìm để hỗ trợ vui chơi tại bàn nước. - Khuyến khích trẻ trộn các vật liệu ngoài trời tại bàn cát (ví dụ: trộn đất, que, lá và hạt dẻ vào bát hoặc nôi), hướng sự chú ý, đặt câu hỏi và đưa ra nhận xét về hình dạng, kết cấu và kích thước của những đồ vật đa dạng trong hỗn hợp (ví dụ: "What a round, smooth acorn!" [Thật là một hạt dẻ tròn và nhẵn!]). 20b. Thử làm đồ vật di chuyển và dự đoán kết quả của hành động <i>Ví dụ:</i> - Đẩy mạnh một quả bóng để nó lăn vào chiếc hộp cách xa vài phút và cười lớn khi quả bóng lăn vào hộp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều đồ vật đa dạng trong lớp học, bao gồm các đồ vật có thể di chuyển và không thể di chuyển (ví dụ: các khối hình tròn có thể lăn và các khối hình vuông không thể lăn). - Sử dụng vui chơi tưởng tượng để khám phá cách các đồ vật hàng ngày di chuyển. Hỗ trợ trẻ trải nghiệm bằng cách làm mẫu, đặt câu hỏi và đưa ra dự đoán.



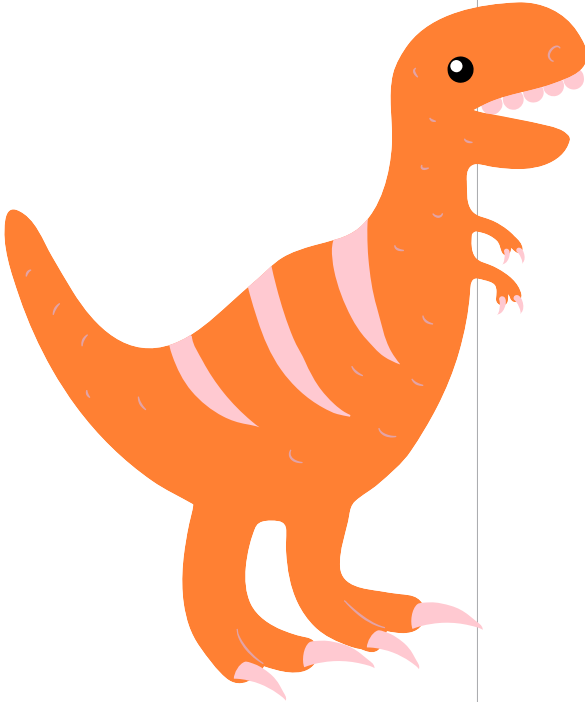
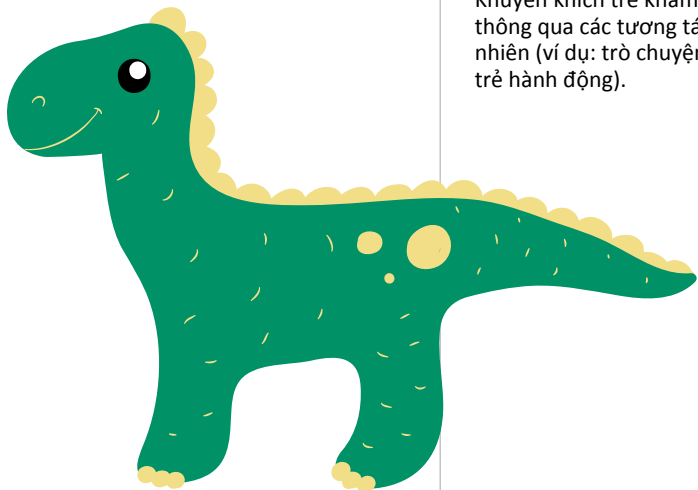
TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
20a. Khám phá, mô tả và so sánh các đặc tính của chất lỏng và chất rắn có trong môi trường hàng ngày của trẻ. Ví dụ: - Cầm lên một khối hình bằng gỗ và một khối hình bằng bìa cứng. Đưa khối hình bằng gỗ ra khi được hỏi khối hình nào nặng hơn. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Tạo điều kiện cho trẻ tương tác với các chất lỏng và chất rắn hàng ngày, như giờ vui chơi và giờ ăn. Hỗ trợ trẻ suy nghĩ về các chất lỏng và chất rắn bằng cách đặt câu hỏi và đề nghị trẻ so sánh cách đặc tính của chúng (ví dụ: "Which container will hold more water?" [Hộp đựng nào sẽ chứa được nhiều nước hơn?]) - Cung cấp nhiều loại hộp đựng cho khu vực vui chơi bàn nước và sử dụng chúng để so sánh kích thước và sức chứa. 20b. Điều tra và mô tả hoặc thể hiện các cách khác nhau mà đồ vật có thể di chuyển Ví dụ: - Lăn một quả bóng nhỏ xuống dốc xếp bằng khối hình. Xếp một con dốc cao hơn để quả bóng lăn xa hơn dọc theo khu vực trải thảm của lớp học so với trước đó. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp nhiều đồ vật trong lớp học có thể di chuyển như đồ chơi có bánh xe và bóng. - Trong thời gian trẻ chơi với đồ vật, đặt câu hỏi về quãng đường hoặc tốc độ đồ vật sẽ di chuyển (ví dụ: "This ramp is so much higher than before. What do you think will happen when you put the ball on it?" [Con dốc này cao hơn trước rất nhiều. Con nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra nếu con đặt quả bóng này lên dốc?])	20a. Đặt câu hỏi, nghiên cứu sự khác biệt và thu thập dữ liệu về những điểm khác biệt giữa chất lỏng và chất rắn cũng như điều gì có thể biến chất lỏng thành chất rắn và ngược lại Ví dụ: - Yêu cầu đặt một viên đá lạnh còn lại trong cốc sau giờ ăn vào chậu cây cạnh bộ cửa sổ lớp học, giải thích rằng viên đá sẽ tan thành nước để tưới cây vì đất ẩm. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Hướng dẫn các nghiên cứu về trải nghiệm hàng ngày với chất lỏng và chất rắn (ví dụ: "Does the snow in a shady area of the playground or in direct sunlight melt first?" [Tuyết ở khu vực có bóng râm ở sân chơi sẽ tan trước hay tuyết dưới ánh nắng mặt trời sẽ tan trước?]). - Sử dụng hỗ trợ trực quan như biểu đồ hoặc sắp xếp trên web để ghi lại các quan sát của trẻ. Khuyến khích trẻ tự ghi lại các quan sát của mình (ví dụ: vẽ tranh). - Cho trẻ cơ hội đưa ra dự đoán về chất lỏng và chất rắn và liệu chúng sẽ đông lại/hóa rắn trong điều kiện lạnh hay tan ra/hóa lỏng trong điều kiện nóng. 20b. Sử dụng các công cụ và vật liệu để thiết kế thiết bị có thể khiến một đồ vật thay đổi sự chuyển động của nó (ví dụ: di chuyển nhanh hơn, chậm hơn, xa hơn, đổi hướng) Ví dụ: - Đặt một khối nhựa rỗng trên đường đi của chiếc xe để ngăn nó lại. Sau khi quan sát chiếc xe đẩy khối nhựa đi nhưng không dừng lại, thay khối nhựa bằng ba khối hình bằng gỗ nặng hơn và dừng chiếc xe lại. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ thử nghiệm các phương pháp khác nhau để tác động đến sự chuyển động của xe, các viên bi hoặc những đồ vật khác trong khi chơi. - Khuyến khích trẻ tạo ra vào giải quyết các mê cung trong nhóm nhỏ bằng cách sử dụng người máy nhỏ. - Lập kế hoạch các hoạt động khuyến khích nghiên cứu về những yếu tố ảnh hưởng đến chuyển động của đồ vật như bề mặt trơn hay gồ ghề và dốc cao hay thấp.	K-PS2-1 Lập kế hoạch và thực hiện nghiên cứu để so sánh ảnh hưởng của lực hay hướng khác nhau của lực kéo và đẩy lên chuyển động của một đồ vật. K-PS2-2 Phân tích dữ liệu để xác định liệu một thiết kế có hiệu quả như dự kiến trong việc thay đổi tốc độ hoặc hướng của một đồ vật với lực kéo hoặc đẩy không. K-PS3-1 Quan sát để xác định tác động của ánh sáng mặt trời lên bề mặt Trái Đất. K-PS3-2 Sử dụng các công cụ và vật liệu để thiết kế và xây dựng cấu trúc giảm thiểu tác động làm ấm lên của ánh sáng mặt trời lên một khu vực.

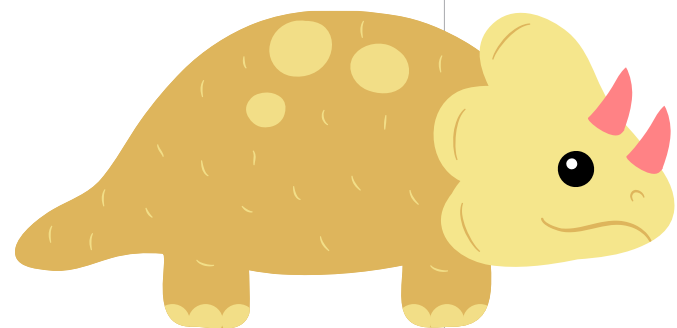
KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
20. Khám phá các đồ vật cụ thể (Tiếp theo)		20c. Quan sát và khám phá các đồ vật, bao gồm nhiều loại âm thanh <i>Ví dụ:</i> - Lắc các đồ vật khác nhau (ví dụ: cái trống lắc, lục lạc, chai đựng vật liệu) để tạo ra những âm thanh khác nhau. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng nhiều loại nhạc cụ đa dạng trong các hoạt động âm nhạc. - Trò chuyện với trẻ về các âm thanh mà trẻ tạo ra với đồ vật (ví dụ: Nói "Tapping hard on that drum makes such a loud sound! What if you tap lightly?" [Vỗ mạnh vào trống sẽ tạo ra âm thanh lớn! Còn nếu vỗ nhẹ thì sao?] khi chuyển từ nói to sang nói nhỏ). 20d. Quan sát và khám phá các đồ vật, bao gồm các nguồn sáng <i>Ví dụ:</i> - Nhấn nút trên đồ chơi để tắt và bật đèn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Mô tả các hoạt động hàng ngày có liên quan đến ánh sáng (ví dụ: "It's sunny outside. Let's make sure we put on our hats" [Ngoài trời đang nắng. Hãy đội mũ lên nhé]; "It is dark in here. We should turn on the light with this switch." [Trong này tối quá. Chúng ta nên bật đèn lên bằng công tắc này.]). - Sử dụng các con rối bằng tay trong khi chơi trò chơi bóng tối để gắn kết trẻ tham gia.	20c. Quan sát và bắt đầu xác định các đặc điểm của âm thanh (ví dụ: âm lượng, độ cao) <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng âm thanh với nhiều loại âm lượng và độ cao trong vui chơi tưởng tượng (ví dụ: sử dụng giọng nói lớn cho tiếng còi báo động và nói nhỏ khi hát ru). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hỗ trợ vui chơi với âm thanh trong các hoạt động âm nhạc và vui chơi, bao gồm các âm thanh có âm lượng và độ cao khác nhau. Thảo luận về âm thanh bằng cách sử dụng từ vựng phù hợp (ví dụ: ồn ào, nhỏ nhẹ). - Hát và ghép các bài hát với chuyển động (ví dụ: hát và chuyển động theo bài hát "The wheels on the bus ..." hoặc "We're going on a Bear Hunt"). 20d. Khám phá các đặc điểm của ánh sáng <i>Ví dụ:</i> - Vui chơi tại bàn ánh sáng, nhận thấy rằng một số vật sáng lên trong khi các vật khác chặn ánh sáng. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Giới thiệu các vật ở trung tâm làm thay đổi hoặc phản chiếu ánh sáng (ví dụ: gương an toàn cho trẻ, lăng kính, khối hình màu trong). - Khuyến khích trẻ tạo các hình dạng, chữ cái và con số với những đồ vật có hoặc tái chế tại bàn ánh sáng (ví dụ: bao gồm các đồ vật trong suốt và đặc). - Sử dụng vui chơi trong bóng tối để thể hiện cách làm cho hình bóng to hơn hoặc nhỏ hơn.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
20c. Nghiên cứu các âm thanh được tạo ra từ những đồ vật và vật liệu khác nhau, đồng thời thảo luận về những thứ tạo ra âm thanh <i>Ví dụ:</i> - Cung cấp vật liệu đa dạng để tạo ra âm thanh và thảo luận với trẻ cách trẻ tương tác với đồ vật để tạo ra âm thanh (ví dụ: làm lục lạc hoặc trống từ các vật liệu khác nhau). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gợi ý cho học sinh bằng những câu hỏi để kết nối âm thanh và chuyển động. - Sử dụng trực quan/web ý tưởng để ghi lại giải thích của trẻ về những gì tạo ra âm thanh. 20d. Quan sát sự thay đổi của những chiếc bóng do thay đổi ánh sáng <i>Ví dụ:</i> - Làm con rối hình bóng để kể chuyện và di chuyển ánh sáng đèn pin để làm bóng con rối nhỏ hơn hoặc to hơn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tạo cơ hội cho trẻ nghiên cứu và ghi lại các quan sát liên quan đến hình bóng, các hình dạng trẻ tạo ra và kích thước của chúng. - Quan sát và ghi lại các theo dõi về ánh sáng chiếu vào cửa sổ (ví dụ: theo dõi ánh sáng chiếu vào cửa sổ các thời điểm khác nhau trong ngày).	20c. Trong qua vui chơi và nghiên cứu, xác định những cách sử dụng các đồ vật và vật liệu khác nhau tạo ra âm thanh để thay đổi âm lượng và độ cao. <i>Ví dụ:</i> - Làm đàn ghita với hộp giấy và dây chun. Khi giáo viên hỏi "How will you make music?" [Làm thế nào để con tạo ra nhạc?], trẻ trả lời "Pull the string." [Kéo dây ạ]. Giáo viên bổ sung, "Yes, pulling the string to make it move will make a sound. The farther back you pull the rubber band, the louder the sound will be!" [Đúng vậy, kéo dây để làm nó di chuyển và tạo ra âm thanh. Con càng kéo dây chun xa thì âm thanh tạo ra càng lớn.] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Lập kế hoạch các hoạt động giới thiệu những khái niệm như chất cách điện (ví dụ: trẻ có thể sử dụng các tấm nhựa, giấy hoặc miếng xốp để tạo ra dụng cụ lắc có thể phát ra âm thanh to hơn hoặc bé hơn). - Thảo luận theo cặp về các âm thanh với khả năng thể hiện và sử dụng từ vựng so sánh. - Mời đến lớp một khách mời để trò chuyện về các thiết bị trợ thính hoặc hệ thống âm thanh. 20d. Quan sát để xác định mối quan hệ giữa các tác động của đồ vật tạo ra bóng, kích thước và hình dạng của bóng và nguồn sáng <i>Ví dụ:</i> - Di chuyển mô hình động vật đến gần đèn để tạo ra bóng to hơn trên tường. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> "Đi bộ tìm bóng" trong giờ vui chơi ngoài trời để tìm bóng và xác định đồ vật như tòa nhà, cây cối hay con người tạo ra bóng đó. - Cho trẻ cơ hội khám phá và ghi lại các quan sát liên quan đến nguồn sáng và bóng như đo chiều cao của bóng khi để đồ vật gần hoặc xa nguồn sáng.	

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
21. Khám phá các đặc điểm của Trái Đất và không gian	21a. Tương tác với môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Chạm vào tia sáng mặt trời. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội trải nghiệm ngoài trời và tìm các đồ vật trong môi trường. - Cung cấp cho trẻ sơ sinh các cách an toàn để chơi và tương tác với sinh vật, bao gồm thực vật và động vật. Phản ứng với sự quan tâm của trẻ cho sinh vật bằng cách mô tả những gì trẻ đang nhìn thấy và đang làm (ví dụ: "You are pulling up that grass!" [Con đang nhổ cỏ à!]). - Cho trẻ sơ sinh trải nghiệm ngoài trời trong nhiều loại môi trường an toàn, phù hợp (ví dụ: lượng ánh sáng vào ngày ấm áp, ngày lạnh và ngày nắng). - Cho trẻ tiếp cận an toàn với nhiều chất liệu tự nhiên.	21a. Bắt đầu nhận biết các vật thể trên bầu trời <i>Ví dụ:</i> - Chỉ vào mặt trăng trên bầu trời đêm. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn trẻ nhìn lên bầu trời. Đáp lại sự hứng thú của trẻ với các vật thể trên bầu trời bằng cách xác định những vật thể đó bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác - Hợp tác với phụ huynh và trẻ để xác định và hát những bài hát đặc trưng trong văn hóa của họ và tập trung vào những vật thể trên bầu trời (ví dụ: "Twinkle, Twinkle, Little Star"). 21b. Quan sát và khám phá môi trường địa phương, bao gồm các sinh vật <i>Ví dụ:</i> - Nhặt lá hoặc dẫm lên lá, nghe âm thanh. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng sự chú ý của trẻ vào cây cối và động vật trong môi trường địa phương vào giờ vui chơi ngoài trời hàng ngày hay trong thời gian đi dạo trên xe đẩy hoặc đi bộ; gọi tên các loại cây và động vật bằng tiếng Anh và ngôn ngữ tại nhà. 21c. Quan sát và khám phá hiện tượng thời tiết tại địa phương (ví dụ: mưa, nắng, gió, tuyết) <i>Ví dụ:</i> - Giữ áo khoác trong gió, nhìn nó đung đưa. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khám phá thời tiết với trẻ. Hỗ trợ trẻ tương tác với thời tiết trong những trải nghiệm ngoài trời với nhiều loại thời tiết (ví dụ: chạm vào tuyết và mưa).	21a. Quan sát và bắt đầu xác định các vật thể trên bầu trời ban ngày và ban đêm, bao gồm mặt trời, mây, mặt trăng và các ngôi sao <i>Ví dụ:</i> - Chỉ vào các đám mây và nói "cloud" [mây] vào ngày trời u ám. Vẽ hình ảnh mặt trời và gọi tên mặt trời. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ để ý và gọi tên các vật thể trên bầu trời trong các điều kiện thời tiết khác nhau và vào những thời điểm khác nhau trong ngày. Chia sẻ sách ảnh và sách bằng tiếng Anh cũng như các ngôn ngữ tại nhà khác mô tả những vật thể trên bầu trời. 21b. Khám phá và bắt đầu xác định các đặc điểm cơ bản của sinh vật quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Quan sát chăm chú khi một con kiến bò trên mặt đất về phía tổ kiến. Tìm kiến ở những tổ kiến gần đó. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các mô hình động vật giống thật thể hiện động vật thực sự từ môi trường để sử dụng trong vui chơi đóng kịch. - Thảo luận và xác định nơi sống của sinh vật trong lớp học và trong môi trường địa phương (ví dụ: cá có thể bơi và sống trong nước; chim có thể bay và có cánh). 21c. Khám phá và bắt đầu xác định hiện tượng thời tiết cơ bản tại địa phương (ví dụ: mưa, nắng, gió, tuyết) <i>Ví dụ:</i> - Nhìn mưa bên nói, nói "rain" [mưa] với người lớn hoặc bạn bè cùng trang lứa và đi lấy áo mưa hoặc ủng. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Thảo luận về thời tiết tại địa phương, bao gồm việc nó khiến con người cảm thấy như thế nào (ví dụ: trời lạnh và có tuyết, trời ẩm ướt và có mưa.) Thảo luận tại sao con người mặc quần áo phù hợp với thời tiết (ví dụ: ủng đi mưa khi trời mưa, găng tay hở ngón khi có tuyết). - Hợp tác với phụ huynh và trẻ để xác định và hát những bài hát đặc trưng trong văn hóa của họ và tập trung vào thời tiết. Hỗ trợ trẻ đặt câu hỏi về thời tiết.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thể Hệ Mới
21a. Quan sát đơn giản các đặc điểm và chuyển động rõ ràng của mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và mây Ví dụ: - Chỉ lên bầu trời và sử dụng ngôn ngữ tại nhà để xác định những gì trẻ thấy bằng cách nói "Look! The Sun is in the sky!" [Nhìn kia! Ông mặt trời ở trên bầu trời!] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Chơi những trò chơi như peek-a-boo để minh họa ý tưởng rằng mặt trời vẫn ở trên bầu trời khi đám mây che khuất nó. - Đề các hình ảnh thực tế và/hoặc tranh vẽ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và mây trong lớp học, có dán tên gọi bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác. 21b. Quan sát và bắt đầu xác định môi trường sống của sinh vật trong môi trường tại địa phương Ví dụ: - Chỉ xuống hồ khi nói về các loài cá. Nói "Where is the bird?" [Những chú chim ở đâu ạ?] khi giáo viên cho xem tổ chim. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ tìm tòi về các sinh vật và nơi chúng sống. Cho trẻ cơ hội chăm sóc các sinh vật (bao gồm thực vật và động vật). - Đọc các câu chuyện và văn bản thông tin về động vật cùng nơi ở của chúng bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác. 21c. Thảo luận về những thay đổi trong thời tiết tại địa phương và các mùa, sử dụng từ vựng phổ biến liên quan đến thời tiết (ví dụ: có mưa, có nắng, có gió) Ví dụ: - Quan sát thời tiết và vẽ tranh thể hiện các giọt mưa rơi xuống. Sử dụng cử chỉ để mô tả thời tiết khi được yêu cầu nói về bức tranh. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ chọn các hình ảnh thể hiện loại quần áo mà trẻ sẽ mặc trong những loại thời tiết khác nhau. - Đề nghị phụ huynh cho ví dụ về những bài hát liên quan đến thời tiết bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác, đồng thời nhờ phụ huynh giải thích các bài hát đó cho cả lớp. - Xác định thời tiết hiện tại trong thẻ tranh và so sánh nó với thời tiết của hôm qua.	21a. Quan sát và mô tả các mẫu có thể dự đoán được trong chuyển động rõ ràng của mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao Ví dụ: - Nói với giáo viên: "Last night the moon was a circle but sometimes it's only part of a circle." [Tối qua, mặt trăng hình tròn nhưng đôi khi nó chỉ còn một nửa hình tròn.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đọc cho trẻ nghe một cuốn sách có thông tin về mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. - Khuyến khích trẻ lập biểu đồ thể hiện các mẫu chuyển động rõ ràng của mặt trời hoặc thay đổi hình dạng của mặt trăng. - Mời các gia đình chia sẻ những câu chuyện từ quê hương của họ về mặt trời và mặt trăng. 21b. Đặt câu hỏi và tham gia vào các cuộc thảo luận về những loại môi trường địa phương khác nhau (bao gồm nước) tạo thành nơi sống cho những sinh vật khác nhau Ví dụ: - Vẽ tranh một con cá và nói "Fish live in the water because that's where their food is." [Cá sống trong nước vì nơi đó có thức ăn của chúng.] Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ đặt câu hỏi về những gì trẻ thấy ngoài trời và làm mẫu sự tìm tòi về sinh vật và nơi chúng sống. 21c. Phân tích dữ liệu từ những quan sát vào các thời điểm khác nhau trong năm để mô tả mẫu điều kiện thời tiết tại địa phương thay đổi hàng ngày và theo mùa Ví dụ: - Quan sát thời tiết hàng ngày được ghi lại trong biểu đồ ở lớp học và nói "Last week we had sunshine every day." [Cả tuần trước trời nắng.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đọc các cuốn sách về những loại thời tiết khác nhau tại các thời điểm khác nhau trong năm. Thảo luận các cách con người chuẩn bị cho những loại thời tiết khác nhau. - Tạo điều kiện cho trẻ tạo và cập nhật biểu đồ thời tiết một cách thường xuyên. - Khuyến khích trẻ vui chơi đóng kịch về thời tiết và biểu diễn cho gia đình xem.	K-ESS2-1 Sử dụng và chia sẻ các quan sát về điều kiện thời tiết tại địa phương để mô tả các khuôn mẫu theo thời gian. K-ESS2-2 Đưa ra luận cứ được hỗ trợ bởi luận chứng về cách thực vật và động vật (bao gồm con người) có thể thay đổi môi trường để đáp ứng các nhu cầu của mình. K-ESS3-1 Sử dụng mô hình để thể hiện mối quan hệ giữa nhu cầu của các loài thực vật và động vật (bao gồm con người) và nơi chúng sống. K-ESS3-2 Đặt câu hỏi để thu thập thông tin về mục đích của dự báo thời tiết trong việc chuẩn bị và ứng phó với thời tiết khắc nghiệt. K-ESS3-3 Trao đổi thông tin về các giải pháp giúp giảm thiểu tác động của con người lên đất đai, nước, không khí và/hoặc các sinh vật khác trong môi trường tại địa phương.

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
21. Khám phá các đặc điểm của Trái Đất và không gian (Tiếp theo)		21d. Quan sát và khám phá các vật liệu tự nhiên trong môi trường ngoài trời tại địa phương (ví dụ: cát, nước, tuyết) <i>Ví dụ:</i> - Khám phá các vật liệu tự nhiên khác nhau bằng cách xúc cát, vẩy nước và xếp que. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích khám phá một cách an toàn các vật liệu tự nhiên (ví dụ: nước, cát, lá cây, bùn). Cho trẻ tiếp cận các vật liệu tự nhiên và công cụ phù hợp (ví dụ: phễu, xô). Khám phá các vật liệu tự nhiên cùng trẻ.	21d. Quan sát và bắt đầu xác định các đặc điểm cơ bản của nguồn lực tự nhiên trong môi trường ngoài trời tại địa phương (ví dụ: cây cối, thực vật, dòng nước, động vật) <i>Ví dụ:</i> - Xác định các nguồn lực tự nhiên yêu thích trong khi đi bộ ở những nơi quen thuộc, bao gồm một chiếc cây, một bụi hoa hay những chú chim tại nơi cho chim ăn. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ trải nghiệm ngoài trời đa dạng, bao gồm đi bộ ngoài tự nhiên và tham quan công viên, vườn cây, bảo tàng. Làm mẫu việc tìm tòi các nguồn lực tự nhiên và cách sử dụng chúng. Hỗ trợ trẻ sưu tập các vật thể tự nhiên (ví dụ: sưu tập quả thông, đá hay hạt dẻ). 21e. Khám phá và bắt đầu xác định các cách tương tác với vật liệu tự nhiên trong môi trường ngoài trời tại địa phương <i>Ví dụ:</i> - Ném những chiếc que xuống dòng suối và quan sát dòng suối cuốn chúng đi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội tương tác với các nguồn lực tự nhiên. Khuyến khích trẻ khám phá nguyên nhân và hậu quả thông qua các tương tác của trẻ với môi trường tự nhiên (ví dụ: trò chuyện về những việc sẽ xảy ra khi trẻ hành động).
			

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
21d. Quan sát và bắt đầu xác định cách con người sử dụng các nguồn lực tự nhiên (ví dụ: nước, thực vật, động vật) để đáp ứng các nhu cầu của mình <i>Ví dụ:</i> - Trò chuyện về các cách sử dụng nước khác nhau, bao gồm uống, bơi, tắm gội và tưới cây bằng cách sử dụng ngôn ngữ, hình vẽ và/hoặc hành động. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu việc tìm tòi về cách sử dụng các nguồn lực tự nhiên khác nhau (ví dụ: "I wonder what else we could use these trees for?" [Không biết chúng ta còn có thể sử dụng những cái cây này làm gì nữa nhỉ?]). Đọc các câu chuyện và sách cung cấp thông tin về những cách con người sử dụng nguồn lực tự nhiên bằng tiếng Anh và các ngôn ngữ tại nhà khác. - Thảo luận với trẻ cách trẻ đang sử dụng các nguồn lực tự nhiên để đáp ứng nhu cầu của mình (ví dụ: "We are thirsty so we need some clean water to drink. Would we drink water from the stream?" [Chúng ta khát nước, vì vậy chúng ta cần nước sạch để uống. Chúng ta có uống nước từ các dòng suối không?]). 21e. Quan sát và bắt đầu xác định cách con người thay đổi môi trường tại địa phương <i>Ví dụ:</i> - Giúp tưới nước cây cối trong lớp học. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội chăm sóc môi trường trong nhà và ngoài trời. Chia sẻ các câu chuyện và văn bản thông tin về tác động từ hành động của con người lên môi trường. Thảo luận với trẻ những cách con người có thể làm để bảo vệ môi trường.	21d. Sử dụng các quan sát từ môi trường ngoài trời tại địa phương để xây dựng thông tin dựa trên bằng chứng về những cách con người sử dụng các nguồn lực tự nhiên để đáp ứng nhu cầu của họ <i>Ví dụ:</i> - Bỏ giấy và trong hộp tái chế giấy và giải thích "Paper comes from trees so we have to recycle it." [Giấy làm từ cây, vì vậy chúng ta phải tái chế chúng.] <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sắp xếp khu vực tái chế trong lớp và khuyến khích trẻ bỏ giấy đã sử dụng và các loại rác khác vào nơi phù hợp. - Mời phụ huynh và gia đình đóng góp vào khu vực tái chế. - Trao đổi về cách con người tái sử dụng vật liệu như trong nghệ thuật, tái sử dụng sáng tạo hay ủ phân.	 

KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
22. Khám phá kỹ thuật	22a. Khám phá các đồ vật trong môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Lắc chiếc trống lắc và dừng lại khi nghe nó tạo ra âm thanh. Lắc chiếc trống lắc một lần nữa và dừng lại khi nghe thấy âm thanh. Lặp lại các hành động đó, lắc đi lắc lại chiếc trống. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều vật dụng đa dạng để trẻ có thể khám phá một cách an toàn. - Trò chuyện với trẻ khi trẻ khám phá các đồ vật (ví dụ: "Yes, the rattle makes a sound! Oh, you stopped it!" [Đúng thế, chiếc trống lắc này tạo ra âm thanh!Ồ, con dừng lại rồi à!]) hoặc "Where did the ball go? Oh, it rolled under the chair!" [Quả bóng lăn đi đâu rồi?Ồ, nó lăn vào gầm ghế rồi!]). 22b. Trao đổi thông tin về cảm xúc và nhu cầu bằng nét mặt và hành vi <i>Ví dụ:</i> - Khóc khi bị lấy mất món đồ chơi yêu thích. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đáp lại một cách nhẹ nhàng với thông tin mà trẻ đưa ra (ví dụ: an ủi trẻ khi trẻ nản lòng).	22a. Thể hiện sự tò mò và hứng thú khi quan sát và khám phá các đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Đặt chiếc thuyền đồ chơi vào khu vực bàn nước và quan sát chiếc thuyền đập dềnh một cách thích thú. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều đồ vật để trẻ có thể khám phá một cách an toàn và cho trẻ thời gian khám phá đồ vật theo những cách khác nhau. - Củng cố lại sự tò mò của trẻ bằng cách nói chuyện và mở rộng sự khám phá của trẻ với đồ vật (ví dụ: "Wow, the boat popped right back up after you pushed it down! Will it stay up?" [Ồ, chiếc thuyền đập dềnh lên xuống khi con đặt nó xuống nước. Nó cứ thế mãi à?]). 22b. Trao đổi cảm giác về các vấn đề mà trẻ quan tâm (ví dụ: thích thú khi giải quyết được một vấn đề mà trẻ quan tâm hoặc nản lòng khi không thể giải quyết được vấn đề mà trẻ quan tâm) <i>Ví dụ:</i> - Cắm khối hình vuông, cố gắng lắp nó vào một lỗ khác trên hộp ghép hình hay bộ sắp xếp hình và reo lên thích thú khi nó khớp vào lỗ tương ứng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu và trò chuyện về cách giải quyết vấn đề khi trẻ cố gắng giải quyết vấn đề mà trẻ quan tâm (ví dụ: "Wow, that block is stuck in that tube. I think we can push it out. Which block do you think we can push through the tube?" [Ồ, khối hình đó mắc vào ống rồi. Ta nghĩ là chúng ta có thể đẩy nó ra. Theo con, chúng ta có thể đẩy những khối hình nào qua ống?]). 22c. Tham gia thử nghiệm và mắc lỗi để sử dụng đồ vật và giải quyết những vấn đề mà trẻ quan tâm <i>Ví dụ:</i> - Cố gắng tạo ra âm nhạc với một chiếc trống, gõ gậy vào những phần khác nhau của đồ vật cho đến khi nó tạo ra âm thanh mà trẻ muốn. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích vui chơi sáng tạo với các đồ vật. Làm mẫu và trò chuyện khi cố gắng giải quyết các vấn đề mà trẻ quan tâm (ví dụ: "How does this toy make noise? Let's try shaking it! Oh, now you are tapping it! Now we'll try squeezing it!" [Món đồ chơi này tạo ra âm thanh thế nào nhỉ? Hãy thử lắc nó xem sao.Ồ, giờ con đang gõ vào nó! Hãy thử bóp nó xem nào!]).	22a. Thể hiện sự tò mò và hứng thú lâu dài với các vấn đề quen thuộc, đơn giản <i>Ví dụ:</i> - Xếp chồng các khối hình để xem tháp có thể cao đến mức nào trước khi đổ xuống. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ cơ hội gắn kết lâu dài với đồ vật. Làm mẫu các câu hỏi được sử dụng để thu thập thông tin (ví dụ: "Will the tower fall if put we put this big block on top of the small block?" [Tháp này có đổ xuống khi chúng ta đặt khối hình to này lên trên khối hình nhỏ không nhỉ?]). 22b. Trao đổi thông tin về các giải pháp đơn giản liên quan đến những vấn đề quen thuộc, đơn giản mà trẻ quan tâm bằng cách sử dụng giao tiếp bằng lời nói và không bằng lời nói. <i>Ví dụ:</i> - Với sự giám sát của người lớn, lấy một chiếc ghế đầu và đứng lên nó để với đồ. Khi một bạn khác gặp khó khăn trong việc với đồ, mang ghế đầu đến cho bạn. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu các ký hiệu bằng tay thể hiện sự đồng ý, phản đối, v.v. Mở rộng thông tin mà trẻ trao đổi bằng cách bổ sung, nhận xét hoặc đặt câu hỏi (ví dụ: khi trẻ đưa người lớn đến nơi trẻ xếp một tòa tháp cao, người lớn có thể phản ứng bằng cách nói "Wow, you built such a tall tower! I wonder if we can add one more block." [Ồ, con đã xây một tòa tháp cao thế này ư! Ta băn khoăn không biết chúng ta có thể xếp thêm một khối hình nữa không nhỉ?]). 22c. Khám phá các khả năng khác nhau để giải quyết những vấn đề quen thuộc, đơn giản khi tương tác với đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Muốn đổ đầy xô và bắt đầu múc nước bằng xẻng. Khi nước chảy ra khỏi xẻng, tìm một dụng cụ khác và lấy một chiếc cốc. Cuối cùng, mang chiếc xô đến gần nguồn nước hơn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp cho trẻ nhiều đồ vật thú vị và cơ hội sử dụng chúng một cách sáng tạo. - Thảo luận với trẻ về các nỗ lực giải quyết vấn đề của trẻ (ví dụ, khi giám sát trẻ, hãy nói: "You could not reach the sink, so you are standing on a big block, but you still can't reach. What could you step on that would make you even taller?" [Con không thể với đến bồn rửa mặt, vì vậy con đang đứng lên một khối hình lớn, nhưng vẫn chưa thể với tới nơi. Con có thể đứng lên cái gì để giúp con cao hơn nhỉ?]).

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	Các Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Mới
22a. Đặt câu hỏi, quan sát và thu thập thông tin về các vấn đề quen thuộc, đơn giản Ví dụ: - Muốn chiếc xe lao xuống dốc phẳng nhanh hơn. Cố gắng xếp dốc thẳng đứng hơn và quan sát chiếc xe lao xuống dốc nhanh hơn. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp nhiều vật liệu để vui chơi lâu dài và khám phá đồ vật. Làm mẫu việc sử dụng các dụng cụ để đo lường. Đặt câu hỏi để gợi ý hoặc cung cấp thông tin suy ngẫm (ví dụ: "What happened to the car when we changed the ramp? It moves more quickly when the ramp is steeper!" [Chuyện gì đã xảy ra khi chúng ta thay đổi con dốc? Chiếc xe lao xuống nhanh hơn khi con dốc thẳng đứng hơn!]). - Sử dụng bảng ghi chép để nhấn mạnh các quan sát của người học (ví dụ: hình vẽ những chiếc lá, tòa nhà và côn trùng). 22b. Trao đổi thông tin về ý tưởng giải quyết vấn đề quen thuộc, đơn giản bằng từ ngữ hoặc giao tiếp không bằng lời nói Ví dụ: - Kéo tay giáo viên và đưa giáo viên đến bàn để thể hiện cách trẻ sử dụng một dụng cụ để lấy thứ gì đó ra khỏi gầm kệ sách. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp vật liệu để vẽ, yêu cầu trẻ mô tả những gì trẻ đã vẽ và mở rộng phần mô tả của trẻ bằng cách bổ sung thông tin chi tiết, đặt câu hỏi, v.v. - Sử dụng cử chỉ và hình ảnh bên cạnh giao tiếp bằng lời nói với trẻ và cung cấp hướng dẫn (ví dụ: làm mẫu và tường thuật một hành động mà trẻ có thể thử). - Chỉ ra và mô tả ví dụ về cách trẻ giải quyết vấn đề thành công, sử dụng những cách thức khác nhau. - Sử dụng bảng ghi chép để làm nổi bật suy nghĩ và ý tưởng của người học. 22c. Thử một giải pháp cho vấn đề quen thuộc, đơn giản và sử dụng kết quả của thử nghiệm để xác định liệu giải pháp có hiệu quả hay không Ví dụ: - Xếp một con dốc và nói: "My car didn't go because the ramp slips off the block." [Xe của con không đi được vì con dốc trượt khỏi khối hình.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Làm mẫu việc thử lại, chỉ ra các đồ vật hoặc công cụ khác để gợi ý cho trẻ cân nhắc những giải pháp thay thế. - Thực hiện hành động mà trẻ chỉ ra hoặc thể hiện bằng cử chỉ khi hỗ trợ trẻ đạt được các nhu cầu của mình. - Cung cấp sách kể chuyện về cách tìm ra và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Sử dụng bảng ghi chép để làm nổi bật suy nghĩ và ý tưởng của người học. - Sử dụng biểu đồ và bảng biểu để so sánh và nêu bật sự tương phản.	22a. Đặt câu hỏi, quan sát và thu thập thông tin về các vấn đề quen thuộc, đơn giản Ví dụ: - Nói: "The small block stays on top of my tower better than the big block." [Khối hình nhỏ này xếp lên đỉnh tòa tháp tốt hơn là khối hình to.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Trò chuyện với trẻ về các ý tưởng của trẻ trong việc xây tòa tháp, nhấn mạnh loại khối hình nào ở trên đỉnh và dưới đáy tòa tháp. Khuyến khích trẻ chia sẻ ý tưởng của mình bằng cử chỉ, hình vẽ hay bằng tiếng Anh hoặc các ngôn ngữ tại nhà khác. - Phân loại các khối hình và những vật liệu khác theo đặc điểm như kích thước, màu sắc hoặc khối lượng. - Cung cấp cho trẻ các dụng cụ và làm mẫu cách thu thập thông tin bằng những dụng cụ đó (ví dụ: thước đo, cân đo, thước đo chỉ mức). 22b. Trao đổi thông tin về ý tưởng giải quyết một vấn đề quen thuộc, đơn giản bằng cách sử dụng từ ngữ, hình vẽ, thuyết minh, mô hình hay giao tiếp không bằng lời nói khác Ví dụ: - Vẽ mũi tên thể hiện kế hoạch lập trình cho người máy đến một địa điểm nhất định. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp vật liệu và hỗ trợ trẻ làm sách tranh hoặc hình ảnh ghi lại công việc của trẻ. - Đọc sách về các nhà khoa học vẽ tranh kế hoạch, ghi chép thông tin, v.v. - Mở rộng thông tin trao đổi của trẻ bằng cách đặt câu hỏi mở. 22c. Thử nghiệm các giải pháp cho một vấn đề đơn giản, quen thuộc và so sánh kết quả của các thử nghiệm để xác định giải pháp nào hiệu quả nhất, với sự hỗ trợ của người lớn khi cần thiết Ví dụ: - Xây dựng một đồ vật bằng giấy và sử dụng hồ, băng keo, ghim, bấm lỗ và dây để làm. Nói "Tape works better than glue." [Băng keo dính chắc hơn hồ.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Tạo điều kiện cho trẻ trình bày và nói với trẻ các giải pháp khác nhau để giải quyết một vấn đề. - Khuyến khích trẻ chia sẻ ý tưởng với những trẻ khác và giải thích bằng lời nói hoặc cử chỉ về những gì trẻ đã làm. - Mời đến lớp một khách mời để trò chuyện về tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi, sử dụng các công cụ và tìm ra giải pháp như một phần công việc của họ (ví dụ: nhà văn/nhà báo, thợ làm bánh, thợ ống nước, thợ mộc, v.v.).	K-2-ETS1-1 Đặt câu hỏi, quan sát và thu thập thông tin về một tình huống mà mọi người muốn thay đổi để xác định vấn đề đơn giản có thể được giải quyết thông qua phát triển một đồ vật hoặc công cụ mới hay cải tiến. K-2-ETS1-2 Phát triển bản phác thảo, bản vẽ hoặc mô hình vật lý đơn giản để minh họa cách hình dạng của một vật thể giúp nó hoạt động khi cần thiết để giải quyết một vấn đề nhất định. K-2-ETS1-3 Phân tích dữ liệu từ các thử nghiệm hai đồ vật được thiết kế để giải quyết cùng một vấn đề và so sánh điểm mạnh cũng như điểm yếu của từng đồ vật.

NGHIÊN CỨU XÃ HỘI	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
23. Thể hiện khả năng hiểu về bản thân, gia đình và cộng đồng đa dạng	23a. Bắt đầu nhận ra bản thân và người khác <i>Ví dụ:</i> - Ngừng khóc khi nghe thấy giọng nói quen thuộc và/hoặc nhìn thấy người quen (ví dụ: người chăm sóc, mẹ, cha, giáo viên, v.v.). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng gương an toàn cho trẻ sơ sinh để giúp trẻ tự nhận ra bản thân. - Sử dụng ảnh của gia đình trẻ và xác định/nói về các thành viên trong gia đình trẻ.	23a. Bắt đầu kết nối và hiểu sự hợp tác với người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhận biết/Gọi tên người chăm sóc và những trẻ khác trong lớp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hát các bài hát về bản thân và người khác trong những hoạt động nhóm lớn và nhỏ (ví dụ: hát bài "Guess Who Came to School Today?"). - Trò chuyện với trẻ mới chập chững biết đi về các thành viên trong gia đình và trong lớp của trẻ.	23a. Xác định một số điểm tương đồng và khác biệt trong đặc điểm thể chất của bản thân và người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhận biết các khác biệt thể chất (ví dụ: nói với bạn bè cùng trang lứa: "Your hair is short, my hair is long." [Tóc của cậu ngắn, tóc của tớ dài.]). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chơi trò chơi với trẻ để xác định các đặc điểm và đặc tính thể chất giống nhau và khác nhau (ví dụ: chơi "Simon Says"). - Chuẩn bị môi trường đa dạng hơn bằng cách sử dụng những vật liệu như mảnh ghép, v.v. thể hiện sự khác nhau và giống nhau giữa con người và thảo luận với trẻ về những điểm tương đồng và khác biệt đó.
24. Thể hiện khả năng hiểu mối quan hệ giữa con người và môi trường mà họ sống	24a. Nhận ra người quen trong các môi trường <i>Ví dụ:</i> - Hét lên và bò đến chỗ cha mẹ khi họ đến. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Bế trẻ sơ sinh, trò chuyện với trẻ và nhận biết phản ứng của cá nhân trẻ. - Đọc sách về gia đình và cộng đồng. - Đưa trẻ đi dạo trong cộng đồng và nói chuyện về mọi người (ví dụ: nhân viên giám sát sang đường, nhân viên cửa hàng, v.v.) và môi trường xung quanh (ví dụ: cây cối, trường học, bưu điện, công viên cho chó, v.v.). 24b. Gia Nhập <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói về hộp đựng của trẻ sơ sinh hoặc nơi đựng bình sữa của trẻ trong lớp học.	24a. Bắt đầu nhận biết bản thân tách biệt với người khác <i>Ví dụ:</i> - Chỉ vào trẻ khác (ví dụ: chỉ vào Mikel) trong lớp khi người lớn hỏi "Where is Mikel?" [Mikel ở đâu?] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hát các bài hát giúp nhận biết những trẻ khác hoặc những người trong lớp học (ví dụ: hát "Guess Who Came to School Today"). 24b. Phản ứng theo nhiều cách với con người và đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Tìm người chăm sóc để được hỗ trợ, hướng dẫn và an toàn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Bắt đầu và kết thúc một ngày bằng việc chào hỏi tích cực trẻ và gia đình trẻ. - Hỗ trợ trẻ vui chơi song song bằng cách cung cấp nhiều vật liệu phù hợp với lứa tuổi.	24a. Phản ứng với nhu cầu của người khác <i>Ví dụ:</i> - Đưa cho trẻ khác đồ chơi khi thấy trẻ khóc. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nhận biết sự quan tâm của trẻ về người khác và hành động để giúp đỡ hoặc đồ dành trẻ. 24b. Bắt đầu nhận biết không gian cá nhân của mình <i>Ví dụ:</i> - Nhận biết không gian cá nhân như hộp đựng hoặc giường cũi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Thường xuyên trò chuyện về không gian cá nhân của trẻ mới chập chững biết đi như hộp đựng.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
23a. Nhận ra các thành viên trong một nhóm như lớp học hay gia đình Ví dụ: - Nhận ra bản thân và các thành viên khác trong gia đình hoặc lớp học khi xem ảnh gia đình. - Thể hiện nhà cửa, nhà trường hoặc thành viên trong cộng đồng thông qua tranh vẽ hoặc ghép các khối hình. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Trưng bày ảnh gia đình/lớp học và nói về những người khác nhau trong các bức ảnh đó.	Kiến Thức về Các Đặc Điểm của Con Người 23a. Mô tả vai trò của thành viên trong nhóm Ví dụ: - Nói: "I have three little brothers and I am the oldest." [Tôi có ba em trai và tôi là người lớn nhất.] Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Lập biểu đồ công việc trong lớp học và nói về trách nhiệm của từng vai trò. - Khuyến khích trẻ tham gia vào các cuộc họp của lớp và đưa ra quyết định. - Giao nhiệm vụ và trách nhiệm trong lớp cho trẻ.	
24a. Nhận biết mối quan hệ của không gian cá nhân với môi trường xung quanh Ví dụ: - Nhìn lên một chữ cái trên thảm trong giờ sinh hoạt vòng tròn. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Làm mẫu các cách tương tác với người khác bằng cách sử dụng nhiều vật liệu khác nhau (ví dụ: trong giờ ăn, nói: "Can you pass me the water pitcher please?" [Con có thể đưa cho ta cái bình nước được không?]). 24b. Xác định môi trường của mình và các địa điểm khác Ví dụ: - Nói với người lớn lớp học của mình ở đâu trong trường. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đưa trẻ đi dạo trong cộng đồng và cho trẻ cơ hội trò chuyện về những gì trẻ thấy.	Kiến Thức về Cuộc Sống trong Cộng Đồng 24a. Nhận biết các mối quan hệ giữa bản thân và người khác ở xung quanh/trong môi trường Ví dụ: - Xác định bản thân trong mối quan hệ với những người khác trong nhóm (ví dụ: chị em gái, anh em trai, bạn cùng lớp, hàng xóm, v.v.). Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cho trẻ cơ hội vui chơi hợp tác (ví dụ: bảng trò chơi, xếp hình, vẽ theo nhóm lớn, v.v.). 24b. Nhận biết không gian cá nhân, các mối quan hệ giữa bản thân và xung quanh/môi trường Ví dụ: - Ghép đồ vật với địa điểm địa lý thông thường của chúng (ví dụ: lò nướng trong bếp, giường trong phòng ngủ chứ không ở ngoài sân chơi). Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Vẽ bản đồ lớp học, sân chơi và môi trường trực tiếp. - Chơi những trò chơi tăng cường khả năng nhận biết đồ vật tại địa điểm thông thường của chúng (ví dụ: trò chơi câu đố điều chỉnh).	

NGHIÊN CỨU XÃ HỘI	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
25. Thể hiện khả năng hiểu thời gian liên quan đến bản thân, gia đình và cộng đồng	25a. Bắt đầu phản hồi với các hoạt động thường ngày/chuỗi sự kiện/trải nghiệm <i>Ví dụ:</i> - Khóc khi đến giờ đi học hoặc về nhà. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị lịch trình hàng ngày hoặc hoạt động hàng ngày có thời gian chuyển tiếp (ví dụ: thời gian thay tã, ăn, ngủ trưa, mặc quần áo, hoạt động ngoài trời, v.v.). 25b. Gia Nhập <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc sách/sách ảnh mô tả các nhân vật ở những độ tuổi khác nhau (ví dụ: sách ảnh về các thành viên trong gia đình). - Trò chuyện với trẻ sơ sinh về các hoạt động thường ngày và thời gian chuyển tiếp của trẻ.	25a. Nhận biết và phản hồi với các hoạt động thường ngày/chuỗi sự kiện/trải nghiệm <i>Ví dụ:</i> - Đi đến cũi của mình sau giờ ăn trưa để ngủ trưa. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Thiết lập hoạt động thường ngày cho giờ ăn, giờ đi và giờ đến, giờ thay bỉm và đi vệ sinh, giờ ngủ trưa, giờ hoạt động và chuyển tiếp. 25b. Bắt đầu phản ứng với các thay đổi về con người/địa điểm/sự kiện <i>Ví dụ:</i> - Ngủ trong cũi của mình vào giờ ngủ trưa theo lịch (có thể không nhất quán mọi lúc). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói chuyện với trẻ mới chập chững biết đi trong giờ chuyển tiếp. - Tạo không gian an toàn để trẻ có thể điều chỉnh với các thay đổi trong môi trường.	25a. Bắt đầu nhận biết chuỗi các sự kiện <i>Ví dụ:</i> - Mô tả những việc xảy ra sau một hoạt động. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ tham gia theo nhóm hoặc cá nhân vào các cuộc trò chuyện để nói về chuỗi những sự kiện tiếp sau một sự kiện hoặc sau khi đọc truyện. 25b. Phản ứng với các thay đổi về con người/địa điểm/sự kiện trong hoạt động hàng ngày <i>Ví dụ:</i> - Chơi với người lớn không quen (giáo viên/người chăm sóc dạy thay) trong lớp. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nói chuyện với trẻ về dự kiến có giáo viên dạy thay trong lớp. - Thảo luận với trẻ về bất kỳ thay đổi nào trong hoạt động/trải nghiệm hàng ngày.



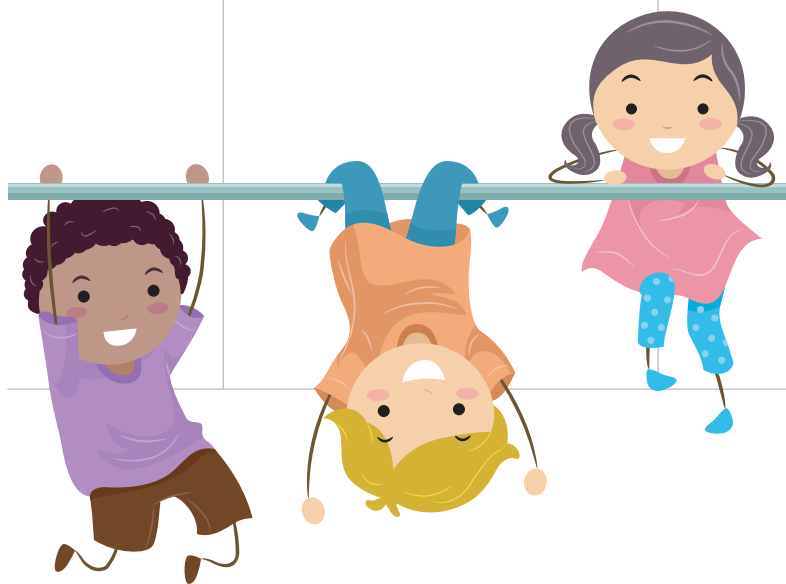
TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
25a. Nhận biết chuỗi các sự kiện để có cảm nhận về thứ tự và thời gian <i>Ví dụ:</i> - Xem lịch trình hàng ngày và cho biết hoạt động sẽ diễn ra tiếp theo (ví dụ: biết rằng giờ ăn nhẹ là sau giờ chơi ngoài trời). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Xem các sự kiện trong ngày trên giấy biểu đồ, củng cố lại các sự kiện theo thời gian, như cách trẻ vẽ tranh trên tường sau khi đi bộ. - Lập lịch trình tương tác trực quan với tranh lớn hơn chữ. 25b. Khám phá các thay đổi về con người/địa điểm/sự kiện trong hoạt động hàng ngày/chuỗi các sự kiện/trải nghiệm theo thời gian <i>Ví dụ:</i> - Nói với bạn cùng lớp: "The tree we planted is almost as tall as me now." [Cái cây mà chúng ta trồng đã cao gần bằng tớ.] - Xếp các hình ảnh về vòng đời của bướm theo trình tự. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chụp ảnh về những thứ thay đổi theo thời gian và trưng bày trong lớp (ví dụ: vòng đời của bướm, hạt giống phát triển, v.v.) - Thường xuyên thăm vườn trường/cộng đồng và quan sát cách cây cối phát triển và thay đổi theo thời gian.	Thay Đổi Liên Quan Đến Con Người và Địa Điểm Quen Thuộc 25a. Hiểu các hoạt động hàng ngày/chuỗi các sự kiện/trải nghiệm trong bối cảnh thời gian, các thuật ngữ liên quan đến thời gian (hôm nay/ngày mai, bây giờ/sau đó) và khái niệm về quá khứ/hiện tại/tương lai <i>Ví dụ:</i> - Thể hiện khả năng dự kiến về những sự kiện theo lịch thông thường. - Sử dụng từ ngữ mô tả thời gian diễn ra hoạt động (ví dụ: nói "Yesterday was my brother's birthday." [Hôm qua là sinh nhật anh trai tớ.]). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chơi trò chơi trình tự vào giờ sinh hoạt vòng tròn hay nhóm nhỏ (ví dụ: nói "First touch your toes, then tap your nose." [Đầu tiên, chạm vào ngón chân, sau đó chạm vào mũi.]). - Nói với trẻ những việc xảy ra trong ngày và trong tuần. 25b. Quan sát và nhận biết những thay đổi diễn ra theo thời gian trong môi trường trực tiếp <i>Ví dụ:</i> - Mô tả hoạt động hàng ngày (ví dụ: chuyện gì diễn ra sau khi nghe đọc sách, sau giờ ăn trưa và vào cuối ngày). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng từ vựng gọi tên sự kiện và hoạt động thường ngày để mô tả những thay đổi diễn ra trong môi trường của trẻ. - Khuyến khích trẻ kể chuyện về những thời điểm khác nhau trong cuộc sống của trẻ, như khi trẻ còn là em bé. Khi nói chuyện với trẻ, sử dụng các thuật ngữ sau đó và bây giờ.	



NGHỆ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
26. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc và chuyển động	26a. Gia Nhập <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp trải nghiệm âm nhạc theo nhiều cách khác nhau. - Giới thiệu các bài hát mới một cách thường xuyên và bật đi bật lại những bài hát được yêu thích. - Đưa vận động vào hoạt động hàng ngày, như nắm tay và nhảy múa với trẻ.	26a. Phản ứng với nhiều loại âm nhạc, bao gồm âm nhạc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ <i>Ví dụ:</i> - Quay đầu về phía có nhạc, chuyển động, nhảy múa, xoay người, vỗ tay (chuyển động có thể không khớp với giai điệu). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp trải nghiệm âm nhạc theo nhiều cách khác nhau. - Giới thiệu các bài hát mới một cách thường xuyên và bật đi bật lại những bài hát được yêu thích. - Đưa chuyển động vào hoạt động hàng ngày.	26a. Phản ứng với âm nhạc và chuyển động, bao gồm âm nhạc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ cũng như các hoạt động chuyển động <i>Ví dụ:</i> - Phản ứng lại với âm nhạc bằng chuyển động cơ thể, nhảy múa, vỗ tay, xoay người (chuyển động có thể không khớp với giai điệu); cố gắng hát. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp trải nghiệm âm nhạc theo nhiều cách khác nhau. - Giới thiệu các bài hát mới một cách thường xuyên; đưa chuyển động theo nhạc vào hoạt động hàng ngày. - Gợi ý hát theo nhạc. - Sử dụng từ vựng cho các nguyên tắc của âm nhạc, như nhịp, nhịp độ, giai điệu, quãng trường một cách rõ ràng.
27. Tham gia vào các hoạt động diễn kịch	27a. Gia Nhập <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu giọng điệu và nét mặt của nhân vật trong giờ kể chuyện. - Đọc và kể những câu chuyện từ các nền văn hóa khác nhau.	27a. Diễn những tình huống quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Bắt chước các hành động quen thuộc như áp điện thoại vào tai, đưa muỗng lên miệng, v.v. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều đồ vật thực tế đa dạng theo văn hóa trong mọi khu vực của lớp học. - Nhận biết nỗ lực của trẻ trong việc bắt chước các tình huống thực tế. - Tham gia vui chơi cùng trẻ và đặt câu hỏi để mở rộng việc vui chơi. - Làm mẫu giọng điệu và nét mặt của nhân vật trong giờ kể chuyện. - Đọc và kể những câu chuyện từ các nền văn hóa khác nhau. - Chuẩn bị đạo cụ để chơi đóng vai.	27a. Khám phá các tình huống thực tế hoặc tưởng tượng thông qua chơi đóng vai <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng đồ vật (ví dụ: lục lạc để chơi nhạc) cho mục đích dự kiến trong giờ vui chơi. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều đồ vật thực tế đa dạng theo văn hóa trong mọi khu vực của lớp học. - Nhận biết nỗ lực của trẻ trong việc bắt chước các tình huống thực tế. - Tham gia vui chơi cùng trẻ và đặt câu hỏi để mở rộng việc vui chơi. - Cung cấp nhiều loại vật liệu để khuyến khích trẻ sử dụng như những đồ vật thực tế. - Cung cấp vật liệu để khuyến khích vui chơi đóng vai cả trong nhà và ngoài trời. - Làm mẫu giọng điệu và nét mặt của nhân vật trong giờ kể chuyện. - Đọc và kể những câu chuyện từ các nền văn hóa khác nhau. - Cung cấp đạo cụ và cơ hội để vui chơi đóng vai. - Sử dụng một cách rõ ràng từ vựng dành cho nguyên tắc của kịch, như sân khấu, kịch bản, đồ dùng biểu diễn, cốt truyện, diễn viên, v.v.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
26a. Phản ứng với và trao đổi thông tin về âm nhạc và chuyển động, bao gồm âm nhạc đa dạng về văn hóa và ngôn ngữ cũng như các hoạt động chuyển động Ví dụ: - Phản ứng với âm nhạc bằng cách chuyển động cơ thể tăng lên, sử dụng đạo cụ, hát và bắt chước nhạc, trải nghiệm với các nhạc cụ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Phản hồi với âm nhạc một cách có mục đích. - Đề nghị trẻ chọn bài hát và trò chơi. - Khuyến khích sự hứng thú và tham gia của trẻ vào các bài hát và nhảy múa. - Nhận biết rõ ràng chuyển động của trẻ với âm nhạc. - Cho trẻ cơ hội sử dụng nhạc cụ và các đồ vật thực tế để khám phá. - Sử dụng từ vựng cho các nguyên tắc của âm nhạc, như nhịp, nhịp độ, giai điệu, quãng trường một cách rõ ràng.	26a. Tham gia vào các hoạt động âm nhạc và chuyển động, phản ứng với các loại âm nhạc và chuyển động khác nhau, bao gồm nhạc và điệu nhảy đa dạng về văn hóa Ví dụ: - Tạo giai điệu ngốc nghếch và nhảy múa khi hát đi hát lại giai điệu đó. 26b. Sử dụng nhạc cụ và giọng hát để hát cùng hoặc tạo ra âm nhạc Ví dụ: - Hát và làm theo lời bài hát đánh răng khi đợi đến lượt vào bồn rửa mặt. 26c. Thể hiện ý tưởng, cảm giác và trải nghiệm thông qua âm nhạc và chuyển động Ví dụ: - Xin giáo viên cho nghe một bài hát hay quan sát điệu nhảy do các bạn cùng lớp nghĩ ra. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cho trẻ cơ hội lắng nghe nhiều loại âm nhạc theo nhóm hoặc độc lập. - Đưa trẻ đi xem các loại điệu nhảy và biểu diễn âm nhạc khác nhau trong cộng đồng. - Sử dụng từ vựng cho các nguyên tắc của âm nhạc và điệu nhảy, như nhịp, nhịp độ, giai điệu, quãng trường, v.v. một cách rõ ràng.	
27a. Khám phá các tình huống thực tế hoặc tưởng tượng thông qua chơi đóng vai Ví dụ: - Sử dụng một đồ vật để diễn tả một đồ vật khác khi chơi, tự tạo ra tình huống kịch, diễn tả trải nghiệm, giả vờ là một người hoặc một động vật. 27b. Sử dụng trí tưởng tượng và sự sáng tạo để thể hiện bản thân thông qua vui chơi đóng vai Ví dụ: - Giải trí cho người khác bằng cách bắt chước và lặp lại giọng nói cũng như nét mặt; vui chơi đóng vai bằng các trải nghiệm tưởng tượng và thực tế; đề nghị người khác xem trẻ biểu diễn. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Tạo ra các tình huống mà trẻ có thể đóng vai những tình huống quen thuộc. - Đặt câu hỏi và đưa ra gợi ý để mở rộng việc vui chơi của trẻ theo những hướng mới. - Làm mẫu giọng điệu và nét mặt của nhân vật trong giờ kể chuyện. - Đọc và kể những câu chuyện từ các nền văn hóa khác nhau. - Tham gia các buổi biểu diễn kịch khi được yêu cầu. - Cung cấp đạo cụ và cơ hội để vui chơi đóng vai. - Kết hợp đạo cụ từ các nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Khoa Học, Công Nghệ, Kỹ Thuật, Nghệ Thuật và Toán Học (STEAM) trong vui chơi đóng kịch như kính hiển vi, áo khoác phòng thí nghiệm, kính an toàn, vật liệu xây dựng, bút vẽ và nhạc cụ. - Khuyến khích trí tưởng tượng và đóng vai bằng cách gợi ý tình huống, như di chuyển giống một chú hổ trong rừng. - Sử dụng một cách rõ ràng từ vựng dành cho nguyên tắc của kịch, như sân khấu, kịch bản, đồ dùng biểu diễn, cốt truyện, diễn viên, v.v.	27a. Tham gia vào các hoạt động đóng kịch, phản ứng với các nhân vật và tình huống tưởng tượng khác nhau. Ví dụ: - Tạo ra tình huống (tưởng tượng hoặc thực tế) và đóng vai người khác hoặc động vật. 27b. Sử dụng giọng nói để diễn kịch Ví dụ: - Giả vờ đọc một cuốn sách yêu thích với cảm xúc và giọng nói khác nhau để mô tả nhân vật. 27c. Thể hiện ý tưởng, cảm giác và trải nghiệm thông qua biểu đạt diễn kịch Ví dụ: - Xin giáo viên cho xem một vở kịch mà trẻ diễn về ngày sinh nhật. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đưa trẻ đi xem các loại biểu diễn kịch phù hợp với lứa tuổi khác nhau trong cộng đồng. - Cung cấp đạo cụ và cơ hội để vui chơi đóng kịch. - Làm mẫu giọng điệu và nét mặt của nhân vật trong giờ kể chuyện. - Cho phép trẻ thể hiện ý tưởng của riêng mình trước người xem là gia đình hoặc bạn bè đồng trang lứa. - Khuyến khích trẻ tự biên tự diễn phiên bản truyện của chính mình. - Sử dụng một cách rõ ràng từ vựng dành cho nguyên tắc của kịch, như sân khấu, kịch bản, đồ dùng biểu diễn, cốt truyện, diễn viên, v.v.	

NGHỆ THUẬT	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẠP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
28. Khám phá nghệ thuật trực quan	28a. Gia Nhập <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các trải nghiệm xúc giác với vật liệu nghệ thuật như vẽ bằng ngón tay. - Khuyến khích gắn kết và tưởng tượng đầy màu sắc với môi trường trực tiếp của trẻ.	28a. Kết hợp nhiều loại vật liệu vào quá trình nghệ thuật <i>Ví dụ:</i> - Tham gia vào các hoạt động nghệ thuật do trẻ khởi xướng; sử dụng nhiều loại vật liệu không độc như sơn, bút chì màu, bút đánh dấu, gỗ, Play-Doh, v.v. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị sẵn vật liệu nghệ thuật không độc cho trẻ trong cả ngày. - Trưng bày tác phẩm nghệ thuật của trẻ. - Thay đổi các vật liệu nghệ thuật để cung cấp nhiều trải nghiệm đa dạng.	28a. Thể hiện khả năng hiểu các yếu tố cơ bản của nghệ thuật trực quan <i>Ví dụ:</i> - Thể hiện khả năng hiểu màu sắc; tạo ra bức tranh với nhiều màu sắc khác nhau. 28b. Kết hợp nhiều loại vật liệu vào quá trình sáng tạo nghệ thuật <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng nhiều loại vật liệu không độc, như sơn, bút chì màu, bút đánh dấu, gỗ và Play-Doh; thể hiện khả năng kiểm soát công nghệ sáng tạo nghệ thuật tăng dần. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị sẵn vật liệu nghệ thuật không độc cho trẻ trong cả ngày. - Khuyến khích tự thể hiện và khám phá các vật liệu cùng công cụ mà không kỳ vọng phải hoàn thành sản phẩm. - Sử dụng từ vựng dành cho nguyên tắc về nghệ thuật trực quan một cách rõ ràng như màu sắc, hình dạng, đường nét, v.v. - Làm mẫu việc sử dụng vật liệu nghệ thuật một cách phù hợp.



TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
28a. Biết và sử dụng các thành phần cơ bản của nghệ thuật trực quan <i>Ví dụ:</i> - Trao đổi thông tin về nghệ thuật, thể hiện khả năng hiểu về màu sắc và hình dạng; sử dụng vật liệu theo mục đích. 28b. Kết hợp nhiều loại vật liệu vào quá trình sáng tạo nghệ thuật <i>Ví dụ:</i> - Thể hiện khả năng kiểm soát nâng cao các vật liệu nghệ thuật; khởi xướng sáng tác nghệ thuật độc lập. 28c. Sử dụng trí tưởng tượng và sự sáng tạo để thể hiện bản thân thông qua nghệ thuật trực quan <i>Ví dụ:</i> - Vẽ các bức tranh đơn giản để thể hiện điều gì đó; vẽ chân dung bản thân; gọi tên sáng tạo của riêng mình. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ trò chuyện về tác phẩm nghệ thuật của mình. - Khuyến khích sự sáng tạo bằng cách đặt câu hỏi và thể hiện minh họa. - Chuẩn bị sẵn vật liệu nghệ thuật không độc cho trẻ trong cả ngày. - Khuyến khích tự thể hiện và khám phá các vật liệu cùng công cụ mà không kỳ vọng phải hoàn thành sản phẩm. - Sử dụng từ vựng dành cho nguyên tắc về nghệ thuật trực quan một cách rõ ràng như màu sắc, hình dạng, đường nét, v.v. - Làm mẫu việc sử dụng vật liệu nghệ thuật một cách phù hợp. - Cho phép kéo dài việc hoàn thành dự án trong vài ngày. - Cung cấp vật liệu cho thấy ví dụ về kết cấu, hình dạng và màu sắc.	28a. Tham gia vào các hoạt động nghệ thuật, phản ứng với các loại nghệ thuật trực quan <i>Ví dụ:</i> - Tạo một tác phẩm điêu khắc ba chiều sau khi tham quan triển lãm nghệ thuật. 28b. Sử dụng nhiều loại vật liệu để tạo ra sản phẩm <i>Ví dụ:</i> - Thêm kim tuyến vào tờ giấy và tranh ghép. 28c. Thể hiện trải nghiệm, ý tưởng và cảm giác thông qua nghệ thuật trực quan <i>Ví dụ:</i> - Làm việc với nhóm nhỏ để vẽ tranh tường về các trải nghiệm vui vẻ. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ xem tranh minh họa trong sách, xem video clip trên máy tính và sử dụng hình ảnh để tạo cảm hứng cho tác phẩm nghệ thuật của mình. - Thay đổi vật liệu để trẻ có nhiều đồ vật khám phá. - Đề nghị trẻ tô màu, vẽ tranh và tạo tác phẩm điêu khắc liên quan đến nghiên cứu học tập. - Cho trẻ cơ hội sử dụng các vật liệu nghệ thuật hai và ba chiều. - Đưa trẻ đến các triển lãm hoặc bảo tàng nghệ thuật.	

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
29. Thể hiện các cảm xúc đa dạng và học cách kiểm soát chúng	29a. Thể hiện cảm giác thông qua nét mặt, chuyển động cơ thể, khóc và tạo ra âm thanh, thường phụ thuộc vào người lớn để được dỗ dành về mặt cảm xúc <i>Ví dụ:</i> - Bắt đầu khóc khi khách đến thăm bé trẻ nhưng dừng lại khi nghe thấy giọng nói của cha mẹ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên cảm giác của trẻ (ví dụ: bằng cách nhận xét "You're waving your arms. You must be glad to see me!" [Con đang vẫy tay à. Chắc hẳn con rất vui khi được gặp ta]).	29a. Thể hiện nhiều loại cảm xúc; sử dụng biểu hiện của người khác để hiểu cảm xúc, thường phụ thuộc vào người lớn để được dỗ dành về mặt cảm xúc; sử dụng một số cách tự dỗ dành bản thân <i>Ví dụ:</i> - Bắt đầu khóc sau khi lấy đồ chơi của bạn khác vì nhìn thấy người chăm sóc nhăn mặt. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gợi ý trẻ mang đồ dùng dỗ dành bản thân theo vào giờ ngủ trưa.	29a. Nhận biết và gọi tên cảm xúc của bản thân với sự hỗ trợ của người lớn; sử dụng một số cách tự dỗ dành bản thân; chấp nhận gợi ý của người lớn để tự kiểm soát bản thân <i>Ví dụ:</i> - Vỗ tay khi giáo viên nói "You did it!" [Con làm được rồi!] sau khi sử dụng nhà vệ sinh thành công. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng từ ngữ để mô tả cảm giác và hành động của chính bạn (ví dụ: nói, "I'm frustrated, too, but we still need to clean up the toys that you threw." [Ta cũng rất nản lòng, nhưng chúng ta vẫn cần dọn dẹp đồ chơi mà con ném đi.]).
30. Nhận biết cảm xúc và các quyền của người khác và phản ứng một cách phù hợp	30a. Phản ứng lại với các biểu hiện cảm xúc của người khác <i>Ví dụ:</i> - Nhìn người chăm sóc và cười lớn khi người chăm sóc hát một bài hát ngộ nghĩnh khi vẫy vẫy chiếc bím sạch trong không khí. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên cảm xúc của trẻ (ví dụ: nói "Your smile tells me that you're happy." [Nụ cười của con nói với ta rằng con đang vui]).	30a. Hành động đáp lại biểu hiện cảm xúc của người khác, thường là với sự hỗ trợ của người lớn đáng tin cậy <i>Ví dụ:</i> - Vỗ vỗ dỗ dành bạn khác khi giáo viên nói "Look how sad Marlo is. Give Marlo a hug." [Hãy nhìn Marlo buồn như thế nào kia. Con hãy ôm bạn đi.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tập trung chú ý và biểu hiện cảm xúc của trẻ và các cách phản ứng.	30a. Phản ứng mang tính xây dựng để đáp lại các biểu hiện cảm xúc khác <i>Ví dụ:</i> - Đưa cho bạn khác đồ chơi khi thấy bạn buồn sau khi cha mẹ bạn rời đi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu sự cảm thông (ví dụ: giải thích "I'm sorry their juice spilled. I'm going to get them some more so they will have some." [Ta rất tiếc vì nước trái cây của các bạn ấy bị đổ. Ta sẽ cho các bạn ấy thêm một chút để các bạn ấy vẫn có nước trái cây để uống.]).
31. Kiểm soát hành vi của bản thân	31a. Phản ứng với các thay đổi trong môi trường trực tiếp hoặc giọng nói và hành động của người lớn <i>Ví dụ:</i> - Khóc khi người không quen bế trẻ nhưng ngừng khóc khi người đó đặt trẻ xuống. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Phản ứng ngay với trẻ sơ sinh khi trẻ khóc.	31a. Tìm người hoặc đồ vật đặc biệt giúp kiểm soát hành vi, muốn làm mọi việc cho bản thân <i>Ví dụ:</i> - Lấy chăn từ hộp đựng của mình khi cha mẹ rời khỏi phòng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ mới chập chững biết đi thời gian chuyển tiếp giữa các hoạt động, như từ hoạt động rửa tay đến khi ăn nhằm hạn chế trẻ cảm thấy vội vàng.	31a. Tuân theo hoạt động hàng ngày với sự hỗ trợ nhất quán từ người lớn; chấp nhận tái chuyển hướng; cố gắng đáp ứng các nhu cầu của riêng mình <i>Ví dụ:</i> - Ngồi trong giờ ăn nhẹ nhưng bắt đầu cầm đồ ăn đi xung quanh cho đến khi giáo viên nhắc nhở ngồi xuống cho đến khi ăn xong. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cảnh báo trước khi thay đổi hoạt động, như nói với trẻ rằng trẻ sẽ đi vào trong sau khi đạp xe xung quanh thêm một lần nữa.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
29a. Sử dụng các chiến lược học từ người lớn để kiểm soát cảm xúc; bắt đầu gọi tên cảm xúc <i>Ví dụ:</i> - Tự bình tĩnh lại bằng cách đi ra khỏi khu vực cát và nước sau khi biết khu vực đó đã đông. Sau đó quay lại và giải thích: "I was mad because it was my turn." [Con đã rất tức giận vì lúc đó là đến lượt của con.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Trò chuyện với trẻ về những việc cần làm khi muốn gia nhập nhóm hay chơi với món đồ chơi mà bạn khác đang sử dụng.	Cảm Xúc và Hành Vi 29a. Sử dụng các cách được xã hội chấp nhận để thể hiện suy nghĩ và cảm xúc <i>Ví dụ:</i> - Nói, "I'm using that shovel. Please get another one." [Tôi đang dùng chiếc xẻng này. Cậu lấy chiếc khác nhé.] 29b. Thể hiện sự tự tin khi đáp ứng các nhu cầu của bản thân <i>Ví dụ:</i> - Lấy khăn giấy để lau sữa bị đổ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn thảo luận nhóm về giải quyết vấn đề và kiểm soát mâu thuẫn.	
30a. Phản ứng một cách tích cực bởi biểu hiện cảm xúc của người khác <i>Ví dụ:</i> - Giúp những bạn đang nản lòng mở hộp sữa và nói "I can do it. You'll learn how, too." [Tôi có thể làm được. Và các bạn cũng sẽ học cách làm được việc này.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc những cuốn sách có các tình huống khó khăn như "Alexander and the Terrible, Horrible, No Good, Very Bad Day"; trao đổi về cảm xúc của các nhân vật.	30a. Nhận biết và gọi tên các cảm xúc cơ bản của người khác <i>Ví dụ:</i> - Nói rằng một bạn đang buồn khi bạn đó bắt đầu khóc. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Thảo luận về nhiều loại cảm xúc và cách mọi người thể hiện chúng; đọc các câu chuyện về cảm xúc và cách mọi người phản ứng nhau.	
31a. Tuân theo các quy tắc và hoạt động thường ngày (bao gồm những hoạt động mới) của lớp học và thỉnh thoảng được nhắc nhở <i>Ví dụ:</i> - Cất đồ chơi sau khi nghe thấy bài hát dọn dẹp. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Lập bộ quy tắc của lớp học cùng với trẻ. Thảo luận và áp dụng chúng một cách nhất quán.	31a. Tuân theo các giới hạn và kỷ luật <i>Ví dụ:</i> - Khi được nhắc nhở, đợi hướng dẫn trước khi bắt đầu một hoạt động. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Trò chuyện với trẻ về các kế hoạch hàng ngày, bao gồm thay đổi trong hoạt động thường ngày (ví dụ: không ra ngoài khi trời mưa to).	

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CẢM XÚC	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
32. Phát triển các mối quan hệ tích cực với người lớn	32a. Nhận ra, đáp lại một cách tích cực và tìm cách ở cùng người lớn quen thuộc <i>Ví dụ:</i> - Hét lên và bò về phía cha mẹ khi nhìn thấy họ vào giờ đón trẻ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Bế trẻ sơ sinh, trò chuyện với trẻ và nhận biết phản ứng của cá nhân trẻ.	32a. Tương tác với những người lớn mới; thường đi khỏi và quay lại chỗ những người lớn quen thuộc, sử dụng họ làm nơi an toàn <i>Ví dụ:</i> - Chơi vui vẻ khi người lớn quen thuộc (ví dụ: giáo viên, người chăm sóc chính, phụ huynh, v.v.) ở trong lớp nhưng dừng lại, bắt đầu khóc và đi ra cửa khi người lớn quen thuộc rời khỏi phòng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đáp lại nhu cầu được quan tâm của trẻ mới chập chững biết đi bằng cách mỉm cười, cười lớn và trò chuyện với trẻ.	32a. Thoải mái trong nhiều môi trường; dựa vào người lớn quen thuộc để cảm thấy an tâm khi cần thiết <i>Ví dụ:</i> - Thoải mái ngủ trong cũi vào giờ ngủ trưa khi giáo viên nói "Your parent will be here after your nap." [Cha mẹ các con sẽ ở đây sau khi các con ngủ trưa dậy.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích các thành viên trong gia đình thiết lập hoạt động tạm biệt tích cực với trẻ (ví dụ: để trẻ vẫy tay tạm biệt từ cửa sổ mỗi ngày).
33. Gần kết và vui chơi với bạn bè đồng trang lứa	33a. Quan sát và cố gắng tham gia tương tác xã hội với những trẻ khác <i>Ví dụ:</i> - Lăn đến, di chuyển đến gần một bạn khác và hét lên cho đến khi bạn nhìn và mỉm cười. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đặt trẻ sơ sinh gần nhau để trẻ có thể quan sát và tương tác với nhau khi bạn trò chuyện với trẻ.	33a. Chơi gần trẻ khác, tương tác xã hội trong thời gian ngắn <i>Ví dụ:</i> - Nghiêng người, vỗ con mèo nhồi bông mà bạn khác đang cầm và sau đó quay lại chơi với đồ chơi của mình. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đảm bảo đủ không gian để chơi một mình, chơi song song và tương tác xã hội.	33a. Tương tác với những trẻ cùng tham gia các vật liệu và hoạt động tương tự <i>Ví dụ:</i> - Múc cát vào một chiếc xô mà trẻ khác đang múc cát. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gợi ý cặp hoặc nhóm nhỏ trẻ sử dụng vật liệu như Play-Doh cùng nhau.
34. Giải quyết mâu thuẫn với người khác	34a. Gia Nhập <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đọc một cuốn sách có hình ảnh khuôn mặt trẻ thể hiện những cảm xúc khác nhau. - Gọi tên cảm xúc của trẻ và nói với trẻ về chúng (ví dụ: nói "Sara, you feel angry because Mia took your toy." [Sara, con thấy giận dữ vì Mia lấy đồ chơi của con.]).	34a. Phản ứng bằng cách thể hiện cảm xúc về những tình huống có mâu thuẫn <i>Ví dụ:</i> - Hét to và ném đồ chơi khi được yêu cầu ngừng chơi vì đã đến giờ ngủ trưa. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Gọi tên cảm xúc của trẻ và đảm bảo rằng trẻ có thể tiếp tục chơi sau giờ ngủ trưa (ví dụ: nói "I know you are mad but you may play again after nap time." [Ta biết con tức giận nhưng con có thể tiếp tục chơi sau giờ ngủ trưa.]).	34a. Tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn để giải quyết các vấn đề xã hội <i>Ví dụ:</i> - Khóc to "Teacher, they took my apple!" [Thầy/Cô ơi, bạn lấy táo của con!] và đợi giáo viên lấy lại táo hộ. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đưa ra đề nghị hỗ trợ, ví dụ: "I see you want the doll. Let's get another one so each of you has a doll." [Ta thấy con muốn có con búp bê đó. Hãy lấy thêm một con để mỗi bạn đều có một con búp bê nhé.]

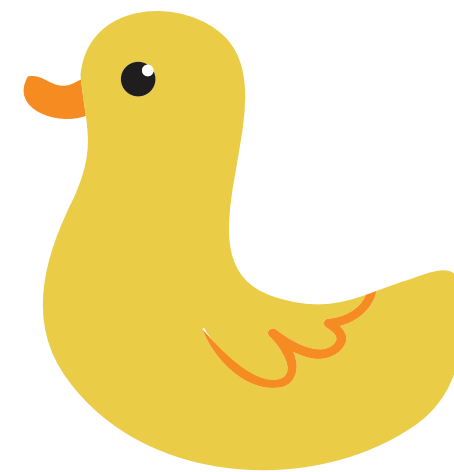
TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo 32a. Tham gia cùng người lớn đáng tin cậy để có thông tin và tương tác xã hội; kiểm soát việc chia tay <i>Ví dụ:</i> - Nói với giáo viên rằng trẻ có giày mới và khi được hỏi vì sao trẻ thích đôi giày đó, trẻ giải thích rằng "They light up!" [Chúng phát sáng!] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Tham gia vào các cuộc trò chuyện với trẻ suốt cả ngày.	Chỉ Báo Các Mối Quan Hệ Tích Cực 32a. Tham gia vào các tương tác tích cực với người lớn để chia sẻ ý tưởng và lập kế hoạch hoạt động <i>Ví dụ:</i> Hỏi giáo viên "Do you take the bus to school like I do?" [Thầy/Cô có đến trường bằng xe buýt giống con không ạ?] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> Trò chuyện với trẻ về cuộc sống hàng ngày của trẻ.	
33a. Sử dụng thành công các chiến lược để khởi xướng hoặc tham gia một hoạt động với những trẻ khác <i>Ví dụ:</i> - Hỏi những trẻ khác "Want to run with me?" [Các cậu có muốn chạy với tớ không?] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Giúp những trẻ chưa có trải nghiệm hay chưa biết nói tham gia vui chơi cùng các trẻ khác bằng cách gợi ý chiến lược hay ngôn ngữ phù hợp.	33a. Vui chơi lâu dài với một số trẻ khác <i>Ví dụ:</i> - Giao nhiệm vụ khác nhau cho các bạn trong khu vực vui chơi đóng kịch, nói rằng "You're the mother, you're the father and you're the sister." [Cậu đóng vai mẹ, cậu đóng vai cha và cậu đóng vai em gái.] <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ cùng nhau xây thành phố bằng các khối hình.	
34a. Nhờ người lớn giúp đỡ và đôi khi gợi ý các cách giải quyết những vấn đề xã hội <i>Ví dụ:</i> - Yêu cầu bạn khác chờ đến lượt chơi cầu trượt. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Nhắc lại các quy tắc của lớp học để giúp trẻ giải quyết vấn đề của mình (ví dụ: xem lại quy tắc "Walk in the classroom" [Đi lại trong lớp] khi trẻ đâm vào bạn khác khi đang chạy trong lớp).	34a. Gợi ý các cách giải quyết mâu thuẫn xã hội <i>Ví dụ:</i> - Nói với một bạn đang tức giận "use their words" [hãy sử dụng lời nói] thay vì đánh bạn khi muốn một thứ gì đó. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Hướng dẫn các bước giải quyết vấn đề xã hội trước khi mâu thuẫn này sinh và giúp trẻ làm theo các bước đó khi có mâu thuẫn.	

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT, SỨC KHỎE VÀ SỰ AN TOÀN	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
35. Thể hiện sức mạnh và phối hợp các cơ lớn	35a. Sử dụng tay, chân và cả cơ thể để di chuyển <i>Ví dụ:</i> - Lăn, ngồi, bò, sau đó là đi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho trẻ sơ sinh thời gian để khám phá môi trường an toàn, nơi trẻ có thể lăn, đứng dậy và học đi.	35a. Di chuyển theo nhiều cách và hướng <i>Ví dụ:</i> - Chập chững đi mà không cần hỗ trợ; cố gắng nhảy; mang theo quả bóng to khi đi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Bật nhạc khuyến khích trẻ mới chập chững biết đi di chuyển cơ thể theo nhiều cách.	35a. Cố gắng tham gia các hoạt động sử dụng cơ lớn cần sự phối hợp và cân bằng <i>Ví dụ:</i> - Chạy, bước đi, ném, bắt và đá bóng với rất ít sự kiểm soát hướng hoặc tốc độ của quả bóng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đưa trẻ ra ngoài hoặc đến không gian trong nhà rộng rãi khuyến khích vui chơi an toàn, năng động.
36. Thể hiện sức mạnh và phối hợp các cơ nhỏ	36a. Sử dụng cả bàn tay và các ngón tay (tất cả cùng nhau, cào, sau đó dùng ngón cái và ngón trỏ) để chạm, giữ và nhặt đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Giữ một chai bằng hai tay; nhặt ngũ cốc; đổ đồ vật ra khỏi hộp đựng. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Đặt các đồ vật an toàn trong tầm với của trẻ sơ sinh và khuyến khích trẻ nắm chúng.	36a. Cố gắng tham gia các hoạt động yêu cầu sử dụng hai tay; sử dụng các ngón tay và chuyển động cả tay để đặt và thả đồ vật. <i>Ví dụ:</i> - Viết nguệch ngoạc bằng bút chì màu lớn; lật trang sách (thường nhiều hơn một lần); bắt đầu sử dụng muỗng và nĩa. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ nhặt đồ vật như các quả bóng có kích thước khác nhau và đặt chúng vào một cái giỏ.	36a. Tham gia vào các hoạt động đòi hỏi sự phối hợp tay-mắt; sử dụng chuyển động của cổ tay và ngón tay để thao tác với đồ vật <i>Ví dụ:</i> - Đổ chất lỏng từ chai nước vào cốc; giải các hình ghép đơn giản; xâu dây vòng to. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp các vật liệu để xếp chồng lên nhau (ví dụ: các khối hình có kích thích và hình dạng khác nhau).

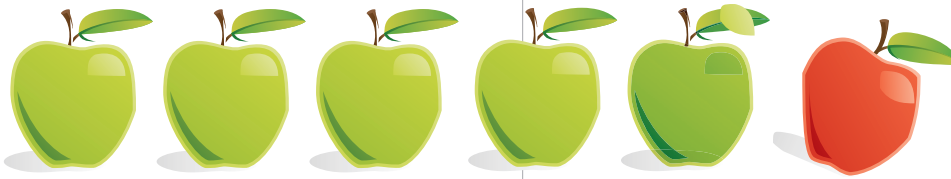
TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
35a. Tham gia vào các hoạt động sử dụng cơ lớn phức tạp cần sự dẻo dai, kiểm soát và toàn bộ khả năng vận động <i>Ví dụ:</i> - Đi xe ba bánh; cố gắng phi nước đại; đi bộ lên xuống cầu thang với hai chân xen kẽ; đá và ném bóng về phía một người hoặc một nơi. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Sử dụng nhiều thiết bị thúc đẩy trẻ phối hợp các chuyển động phần trên và dưới cơ thể.	Lực và Phối Hợp Cơ Lớn 35a. Thể hiện kỹ năng vận động thông qua chạy một cách dễ dàng không vấp ngã <i>Ví dụ:</i> - Chạy qua chạy lại giữa hai hình nón đánh dấu ở sân chơi. 35b. Thể hiện kỹ năng giữ thăng bằng bằng cách nhảy lò cò và nhảy tại chỗ <i>Ví dụ:</i> - Nhảy lên nhảy xuống tại chỗ khi giáo viên hỏi "Who would like to set the table?" [Bạn nào muốn sắp xếp bàn nào?] 35c. Thể hiện kỹ năng xử lý bóng, sử dụng toàn bộ khả năng chuyển động <i>Ví dụ:</i> - Ném bóng vào thùng đựng cỡ lớn, sử dụng cả chuyển động trên và dưới bàn tay. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chơi các trò chơi liên quan đến chạy, ví dụ "Duck, Duck, Goose." - Đề nghị trẻ suy nghĩ các cách di chuyển từ nơi này sang nơi khác, ví dụ: nhảy lò cò giống chú thỏ hay chạy như một con voi. - Cho trẻ nhiều cơ hội thực hành ném (ví dụ, trong trò chơi túi đậu ở lớp học và trò chơi bóng bên ngoài).	
36a. Sử dụng các chuyển động của ngón tay và bàn tay để thao tác với những đồ vật nhỏ và hoàn thành nhiệm vụ <i>Ví dụ:</i> - Sao chép các hình dạng; cắt bằng kéo; thắt nút lớn; viết một số dạng chữ cái hoặc số; sử dụng dập ghim và băng keo. <i>Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cung cấp nhiều loại vật dụng nghệ thuật khuyến khích chuyển động chính xác như bút đánh dấu nét thanh.	Lực và Phối Hợp Cơ Nhỏ 36a. Sử dụng chuyển động bàn tay, ngón tay và cổ tay để nắm, thả và thao tác với đồ vật bé <i>Ví dụ:</i> - Chơi với dụng cụ và đạo cụ đóng kịch, sử dụng các chuyển động tinh đa dạng để mở chốt trên tủ, cài nút áo búp bê và đặt những chiếc đĩa nhỏ lên bàn. 36b. Sử dụng công cụ viết và vẽ để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể <i>Ví dụ:</i> - Sử dụng nhiều loại vật liệu như bút chì màu, bút bi và bút đánh dấu nét thanh để làm thiệp cảm ơn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Khuyến khích trẻ sử dụng dụng cụ nấu nướng, chuẩn bị đồ dùng ăn uống và đồ dùng cá nhân trong các hoạt động nấu nướng, ăn nhẹ và ăn uống. - Đặt đồ dùng viết trong mọi khu vực yêu thích và khuyến khích trẻ sử dụng chúng suốt cả ngày.	

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT, SỨC KHỎE VÀ SỰ AN TOÀN	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
37. Thể hiện các hành vi tăng cường sức khỏe và sự an toàn	37a. Làm quen với các hoạt động thực hành bảo vệ sức khỏe an toàn trong khi dựa vào người lớn để có môi trường an toàn Ví dụ: - Quay đầu về phía bình sữa khi được bế ở tư thế cho ăn; với bình sữa hoặc cốc; mở miệng chờ được ăn. - Sử dụng cử chỉ khác nhau và khóc để thể hiện nhu cầu chăm sóc cơ bản và sức khỏe như đói, ốm, buồn ngủ, đau, v.v. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Biết các loại thức ăn có nguy cơ gây nghẹn và những dị ứng của trẻ sơ sinh hoặc người khác. - Hiểu, nhận ra, phản hồi tích cực và kịp thời khi trẻ sơ sinh thể hiện nhu cầu. 37b. Bắt đầu tham gia đáp ứng các nhu cầu của mình Ví dụ: - Mở miệng khi được cho ăn. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp trải nghiệm giờ ăn tích cực. 37c. Gia Nhập Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đáp ứng và phản hồi với các tín hiệu của trẻ về cách chúng muốn (hoặc không muốn) được chạm vào/bế lên. 37d. Gia Nhập Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Phản hồi với sự khó chịu của trẻ sơ sinh theo cách an ủi trẻ và kịp thời.	37a. Cho thấy khả năng nhận thức ngày càng tăng về các thực hành bảo vệ sức khỏe và an toàn thông qua bắt chước và tham gia Ví dụ: - Đưa tay ra để rửa; cầm bàn chải đánh răng; lau bàn bằng khăn giấy. - Bắt đầu phản hồi với các cảnh báo về an toàn bằng lời nói như dừng lại, nóng, không được, v.v. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Biến hoạt động chăm sóc thành một trải nghiệm thú vị bằng cách hát các bài hát và chia sẻ các bài hát ngón tay (ví dụ: hát "This Is the Way We Wash Our Hands"). - Nói chuyện với trẻ về bước tiếp theo trong hoạt động thường ngày. 37b. Cố gắng thực hiện các nhiệm vụ ăn uống, mặc quần áo và vệ sinh cơ bản Ví dụ: - Lấy ngũ cốc để tự ăn; kéo tất để cởi ra Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cho trẻ cơ hội thực hiện các nhiệm vụ (ví dụ: lấy Cheerios và đội mũ). 37c. Gia Nhập Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đáp ứng và phản hồi với các tín hiệu của trẻ về cách chúng muốn (hoặc không muốn) được chạm vào/bế lên. 37d. Gia Nhập Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Phản hồi với sự khó chịu của trẻ mới chập chững biết đi theo cách an ủi trẻ và kịp thời. - Làm mẫu và/hoặc thể hiện sự quan tâm và tương tác đảm bảo với trẻ, theo cách thúc đẩy sự an toàn và nhất quán.	37a. Cho thấy khả năng hiểu biết ngày càng tăng bằng cách bắt đầu thực hiện các thực hành bảo vệ an toàn và sức khỏe Ví dụ: - Kéo tất và nói "pee pee" khi tất ướt. - Với khăn lau khi được nhắc nhở lau khô tay sau khi rửa. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Khuyến khích trẻ tham gia vào các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe (ví dụ: rửa và lau khô tay với sự trợ giúp; đưa tay ra khi mặc áo khoác; giúp lau đồ đồ ra sàn). - Cung cấp trải nghiệm học đi vệ sinh tích cực (ví dụ: "Nate, it is time to go potty." [Nate, đến giờ đi vệ sinh rồi.]) Để trẻ ngồi bô trong thời gian ngắn). Ngồi ở vị trí quan sát được trẻ đi vệ sinh và các trẻ khác trong phòng. 37b. Thực hiện một số nhiệm vụ ăn uống, mặc quần áo và vệ sinh cơ bản Ví dụ: - Đặt tay dưới vòi nước để rửa tay. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cung cấp trải nghiệm tích cực trong khi thực hiện các nhiệm vụ đơn giản (ví dụ: hát và trò chuyện tích cực). - Nhận biết khi trẻ cố gắng tự làm mọi thứ và đưa ra những gợi ý hữu ích. 37c. Tham gia vào các hành vi chạm an toàn, phù hợp với người lớn và những trẻ khác Ví dụ: - Bắt chước người chăm sóc, vỗ nhẹ vào lưng trẻ khác khi trẻ đó bắt đầu khóc. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Làm mẫu các hành vi chạm phù hợp như ôm, đập tay, v.v. - Kết nối các hệ quả thích hợp với như hành vi chạm không phù hợp (ví dụ: khi trẻ đánh bạn với tư cách là người chăm sóc, hãy nói "Ouch! That hurts me. I don't want to play anymore." [Ồ! Tôi đau đấy nhé. Tôi không muốn chơi nữa.]). - Cố gắng hiểu và tôn trọng sở thích của trẻ về việc đụng chạm. 37d. Xác định người lớn nào là người đáng tin cậy và trao đổi thông tin về nhu cầu cần được giúp đỡ thông qua ngôn ngữ hoặc nói rõ ràng Ví dụ: - Yêu cầu trợ giúp/đi đến chỗ người lớn quen thuộc nếu trẻ cảm thấy bị tổn thương hoặc cần giúp đỡ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đáp lại yêu cầu giúp đỡ của trẻ một cách bình tĩnh và giải quyết tình huống một cách hiệu quả. - Tạo cảm giác cộng đồng trong lớp học bằng cách làm mẫu những hành vi được chấp nhận của các thành viên khác nhau trong lớp học.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
37a. Tuân theo các quy tắc về an toàn và sức khỏe quen thuộc và đôi khi được nhắc nhở Ví dụ: - Hắt xì vào khuỷu tay sau khi thấy giáo viên làm như vậy. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Làm mẫu các thực hành lành mạnh, như sử dụng khăn giấy để xì mũi. 37b. Thực hiện các nhiệm vụ tự giúp đỡ cơ bản khi được hỗ trợ Ví dụ: - Kéo quần xuống khi đi vệ sinh; có thể cần được giúp đỡ cài nút quần. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Cho trẻ đủ thời gian thực hiện các nhiệm vụ tự giúp đỡ cơ bản. - Dạy trẻ các kỹ thuật mặc quần áo dễ dàng hơn (ví dụ: phương pháp mặc áo khoác lộn từ sau và qua đầu). 37c. Nhận biết các ranh giới thực tế giữa cơ thể của trẻ và người khác Ví dụ: - Đẩy tay người khác ra và nói "No" [Không] khi bị bế hoặc đụng chạm theo một cách nhất định. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Nói chuyện về sự riêng tư của các bộ phận cơ thể được che bởi quần áo và không ai có quyền chạm vào cơ thể trẻ nếu trẻ không muốn. - Đáp lại các tín hiệu của trẻ và giúp trẻ xác định cũng như đáp lại các tín hiệu của người khác. - Cố gắng hiểu và tôn trọng sở thích của trẻ về việc đụng chạm. 37d. Xác định (những) người lớn đáng tin cậy và biết cách yêu cầu người đó giúp đỡ hoặc nói rõ nhu cầu về an toàn khi có vấn đề phát sinh Ví dụ: - Nói rằng giáo viên hay người giám hộ là người giúp đảm bảo an toàn cho trẻ. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Trao đổi về vai trò của giáo viên và những người lớn khác trong lớp học và tòa nhà. - Duy trì không khí lớp học tích cực khi có tình huống bất ngờ nảy sinh.	Sức Khỏe và Sự An Toàn 37a. Mô tả các quy tắc về sức khỏe và an toàn cơ bản và tuân theo chúng Ví dụ: - Giải thích rằng chúng ta phải đi một chiều khi đi xe đạp ba bánh để không va vào những trẻ khác. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Để trẻ tham gia thảo luận về các lý do cần có quy tắc về sức khỏe và an toàn. 37b. Thực hiện các nhiệm vụ tự giúp đỡ với sự hỗ trợ ở mức tối thiểu Ví dụ: - Xả bồn cầu và rửa tay sau khi đi vệ sinh. Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Chuẩn bị hình ảnh và biểu đồ bằng từ ngữ thể hiện các bước rửa tay. 37c. Thực hành chấp nhận một cách tôn trọng các ranh giới thực tế Ví dụ: - Đến ôm bạn cùng lớp nhưng dừng lại khi bạn đó quay đi và khoanh tay trước ngực. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Giới thiệu và thực hành chấp nhận với trẻ thông qua chỉnh sửa trò chơi "Simon Says." - Đáp lại các tín hiệu của trẻ và giúp trẻ xác định cũng như đáp lại các tín hiệu của người khác. - Cố gắng hiểu và tôn trọng sở thích của trẻ về việc đụng chạm. 37d. Xác định các tình huống cần có người lớn đáng tin cậy và có nhận thức về những gì xảy ra khi cần được trợ giúp hoặc phải báo cáo về an toàn Ví dụ: - Chạy đến và nói với giáo viên khi trẻ cảm thấy không an toàn. Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ: - Đáp lại báo cáo của trẻ về mối quan ngại liên quan đến an toàn một cách bình tĩnh và giải quyết tình huống một cách hiệu quả. - Trao đổi về vai trò của giáo viên hoặc người lớn trong lớp học và tòa nhà.	



PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT, SỨC KHỎE VÀ SỰ AN TOÀN	TRẺ SƠ SINH	TRẺ MỚI CHẬP CHỮNG BIẾT ĐI	TRẺ HAI TUỔI
TIÊU CHUẨN	Chỉ Báo	Chỉ Báo	Chỉ Báo
38. Thể hiện hành vi ăn uống thích hợp thông qua việc duy trì thái độ ăn uống tích cực, kỹ năng chấp nhận thực phẩm tối ưu, tự điều chỉnh lượng thức ăn, lựa chọn thực phẩm một cách cẩn trọng và hình ảnh cơ thể tích cực	38a. Thể hiện dấu hiệu đói và no phù hợp với thực tiễn cho ăn tương ứng <i>Ví dụ:</i> • Thể hiện các dấu hiệu đói bằng cách với hoặc chỉ vào đồ ăn; phấn khích khi có đồ ăn; mở miệng trước chờ đồ ăn; sử dụng biểu cảm trên khuôn mặt hoặc phát ra âm thanh để thể hiện mong muốn được ăn. • Thể hiện việc no bằng cách ăn chậm lại, đẩy thức ăn ra, ngậm chặt miệng và/hoặc sử dụng nét mặt hay phát ra âm thanh để thể hiện rằng trẻ đã no. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Cung cấp môi trường cho ăn thoải mái, ấm áp và nuôi dưỡng. • Để trẻ ngồi thoải mái đối diện với người chăm sóc và người khác. • Cung cấp thông tin hai chiều rõ ràng và nhất quán về thời điểm cho ăn. • Lịch cho ăn biết trước giúp đảm bảo trẻ đói khi được cho ăn. • Cung cấp đồ uống và thực phẩm giàu dinh dưỡng và phù hợp với sự phát triển. • Đáp lại nhanh chóng các tín hiệu đói và no của trẻ.	38b. Tham gia vào hoạt động cho ăn cơ bản và các bữa ăn để tiếp tục phát triển tín hiệu đói và no của chính mình, tiếp xúc với nhiều loại thực phẩm và phát triển sở thích thực phẩm cá nhân <i>Ví dụ:</i> • Sử dụng các dụng cụ ăn uống thích hợp như muỗng cho bé, đĩa cho trẻ mới chập chững biết đi và cốc cỡ trẻ em để tự ăn. • Chọn từ nhiều loại thực phẩm, bao gồm thực phẩm lành mạnh và thực phẩm với nhiều loại kết cấu, hương vị, v.v. được cung cấp trong bữa ăn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Thiết lập giờ ăn theo lịch. Dành thời gian để có bữa ăn không vội vã hoặc trải nghiệm ăn nhẹ trong một môi trường không căng thẳng ít yếu tố gây phân tâm (ví dụ: không có TV hoặc các màn hình gây mất tập trung khác). • Tham gia vào bữa ăn theo kiểu gia đình với trẻ em, nói chuyện với trẻ, đáp ứng các yêu cầu bằng lời nói và không bằng lời nói của trẻ. Để ý đến các tín hiệu no và đói. • Làm mẫu các hành vi ăn uống tích cực trước mặt trẻ. Ngoài ra, cần tránh đưa ra những bình luận, nét mặt và/hoặc phản ứng tiêu cực về đồ ăn và đồ uống trước mặt trẻ.	38c. Tiếp tục phát triển khả năng ăn uống, học các hành vi ăn uống tích cực và làm chủ khả năng tự điều chỉnh lượng thức ăn nạp vào <i>Ví dụ:</i> • Sử dụng tín hiệu bằng lời khi no và/hoặc khi muốn ăn thêm. • Thực hành phục vụ bản thân, chẳng hạn như rót nước vào cốc hoặc sử dụng kẹp để tự phục vụ salad. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Tham gia vào bữa ăn theo kiểu gia đình với trẻ em, nói chuyện với trẻ, đáp ứng các yêu cầu bằng lời nói và không bằng lời nói của trẻ. • Tôn trọng tín hiệu no của trẻ. Không ép trẻ thử một loại thức ăn mới hoặc ăn hết đĩa của mình nếu trẻ không muốn. • Chuẩn bị các bữa ăn và đồ ăn nhẹ cung cấp nhiều loại thực phẩm bổ dưỡng từ tất cả các nhóm thực phẩm (trái cây, rau, thịt/protein, thực phẩm từ sữa, ngũ cốc). 38d. Học cách chấp nhận thức ăn thông qua làm quen (tiếp xúc nhiều lần với đồ ăn lạ), học tập quan sát lựa chọn đồ ăn (bắt chước hành vi ăn uống của bạn bè cùng trang lứa và người chăm sóc) và tạo điều kiện tương tác xã hội trong bữa ăn <i>Ví dụ:</i> • Thử các loại đồ ăn mới trong giờ ăn khi thấy người chăm sóc hoặc bạn bè cùng trang lứa thưởng thức chúng. • Gọi tên một số loại đồ ăn được phục vụ trong bữa ăn. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> • Cho trẻ tiếp xúc ít nhất 10–20 lần với cùng loại đồ ăn để hình thành sở thích về ăn uống. • Làm mẫu các hành vi ăn uống tích cực trước mặt trẻ. • Cung cấp cơ hội khám phá cảm giác về các loại đồ ăn mới thông qua các bài học nấu ăn, đóng kịch, thử nghiệm hương vị và các chuyến đi thực địa đến khu vườn, trang trại hoặc chợ nông sản và thậm chí là cửa hàng tạp hóa.

TRẺ MẦM NON	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH TIỀN MẪU GIÁO	KỶ VỌNG HOÀN THÀNH MẪU GIÁO
Chỉ Báo	Chỉ Báo	
38e. Bắt đầu tham gia một cách độc lập vào thực hành ăn uống có suy nghĩ <i>Ví dụ:</i> - Mô tả một kết cấu, hương vị, mùi vị và hình thức của đồ ăn để xác định sở thích ăn uống. - Điều chỉnh mức độ đói và no của chính mình và cho người chăm sóc biết. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Loại bỏ các loại màn hình (bao gồm TV, điện thoại, máy tính bảng, v.v.), đồ chơi hoặc những thứ gây xao lãng tương tự trong giờ ăn và bữa ăn nhẹ. - Giúp trẻ thực hành các thực hành ăn uống tích cực như cách cư xử tại bàn ăn, thể hiện các tín hiệu đói và no, chuẩn bị và dọn dẹp bàn ăn. - Hỗ trợ trẻ sử dụng tất cả các giác quan của mình để khám phá các loại đồ ăn trong giờ ăn, đóng kịch và các thời điểm khác trong ngày. - Cho phép trẻ ăn nhiều hoặc ít theo nhu cầu của trẻ. 38f. Bắt đầu tham gia vào các hoạt động dinh dưỡng trải nghiệm <i>Ví dụ:</i> - Tham gia vào các bài học nấu ăn với sự giám sát của người lớn, miễn là các nhiệm vụ được giao phù hợp với sự phát triển. - Tìm hiểu về cách trồng thực phẩm thông qua các hoạt động làm vườn, chuyến đi đến trang trại địa phương và/hoặc vườn lớp học. - Tìm hiểu về những loại thực phẩm khác nhau thông qua các bữa ăn, hoạt động tại bàn, đọc sách, đóng kịch và các thời điểm khác trong ngày. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Cho phép trẻ khám phá và tiếp cận những loại đồ ăn lạ hoặc mới theo tốc độ của riêng trẻ. - Làm mẫu hành vi ăn uống tích cực trước mặt trẻ (ví dụ, trong giờ ăn, giáo viên nói "This milk is tasty." [Sữa này ngon quá.] Sau đó hỏi "Did you know that milk makes your bones strong?" [Các con có biết sữa giúp xương chúng ta chắc khỏe không?]). - Tham gia vào cuộc trò chuyện với trẻ về lợi ích của thực phẩm (sử dụng nhiều câu hỏi mở như "Can you name food that comes from a plant?" [Con có thể kể tên một loại đồ ăn đến từ thực vật không?]).	38g. Thể hiện các hành vi ăn uống tích cực <i>Ví dụ:</i> - Nhận biết và thể hiện khi đói, khát hoặc no. - Thể hiện mối quan hệ trung lập với thực phẩm (thực phẩm không phải là "tốt" hay "xấu" vì tất cả các loại thực phẩm cung cấp năng lượng cho con người và giúp họ phát triển). <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Làm mẫu các hành vi ăn uống tích cực (ví dụ: nói "I am full from our lunch today." [Bữa trưa làm ta no quá.]). - Tham gia vào các cuộc trò chuyện về thực phẩm trong giờ ăn. 38h. Thể hiện sự hiểu biết cơ bản về vai trò của thực phẩm trong việc giữ cho cơ thể khỏe mạnh và vững chắc <i>Ví dụ:</i> - Phân loại thực phẩm theo màu sắc, hương vị và các nhóm thực phẩm cơ bản (thực phẩm đến từ thực vật, thực phẩm đến từ động vật, v.v.). - Biết rằng thực phẩm mang lại năng lượng và giúp cơ thể phát triển. <i>Các Thực Hành Mang Tính Hỗ Trợ:</i> - Chuẩn bị nhiều loại thực phẩm đồ chơi trong khu vui chơi đóng kịch cho trẻ khám phá. - Thu hút trẻ tham gia vào cuộc trò chuyện về vai trò của thực phẩm với cơ thể chúng ta (ví dụ: hỏi "Which among the food in the dramatic play area comes from plants?" [Trong các loại thực phẩm ở khu vực vui chơi đóng kịch, loại nào đến từ thực vật?]). 	



Văn Phòng Tổng Giám Đốc Học Khu Phụ Trách Về Giáo Dục Tiểu Bang
1050 First Street, NE, Washington, DC 20002

osse.dc.gov

 facebook.com/ossedc

 [@OSSDC](https://twitter.com/OSSDC)

 (202) 727-6436

WE ARE
WASHINGTON GOVERNMENT OF THE
DISTRICT OF COLUMBIA
DC MURIEL BOWSER, MAYOR